

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THUẬN MỸ
TRƯỜNG MẪU GIÁO THUẬN MỸ






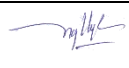

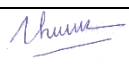
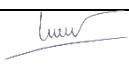
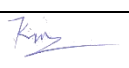


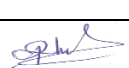
BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

TÂY NINH – NĂM 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THUẬN MỸ
TRƯỜNG MẪU GIÁO THUẬN MỸ

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Võ Thị Ngọc Diệu	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng	
2	Lê Thị Truyền	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch hội đồng	
3	Nguyễn Thị Mỹ Phụng	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch hội đồng	
4	Lê Thị Bích Ngọc	TTVP	Thư ký hội đồng	
5	Hồ Thị Hồng Hạnh	TTCM	Ủy viên hội đồng	
6	Nguyễn Thị Liên Huyền	TTCM	Ủy viên hội đồng	
7	Võ Thị Lan Nương	TTCM	Ủy viên hội đồng	
8	Phạm Thị Ngọc Thủy	TPCM	Ủy viên hội đồng	
9	Nguyễn Ngọc Lam	Kế Toán	Ủy viên hội đồng	
10	Nguyễn Thị Kim Ngọc	Bí thư ĐTN	Ủy viên hội đồng	
11	Nguyễn Ngọc Thùy Vân	Giáo viên	Ủy viên hội đồng	
12	Nguyễn Thị Bình	Giáo viên	Ủy viên hội đồng	
13	Châu Pho Ly	Giáo viên	Ủy viên hội đồng	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1-3
Danh mục các chữ viết tắt	4
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	5-6
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	7-10
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	11
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	11
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	13
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1,2,3	13
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	13
Mở đầu	13
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	14
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác	17
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	21
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	26
Tiêu chí 1.5: Tuyển sinh, tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo	33
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	35
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	40
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	43
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	46
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo ANTT, an toàn trường học	49
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 1</i>	53

NỘI DUNG	Trang
Tiêu chuẩn 2: CBQL, giáo viên, nhân viên	54
Mở đầu	55
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	55
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	57
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	59
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 2</i>	62
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	63
Mở đầu	63
Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ GD&ĐT	63
Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ GD&ĐT	65
Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ GD&ĐT	70
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 3</i>	73
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	74
Mở đầu	74
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ	75
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	78
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 4</i>	82
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả NDCSGD trẻ	82
Mở đầu	82
Tiêu chí 5.1: Thực hiện chương trình GDMN	83
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ	87

NỘI DUNG	Trang
Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe	91
Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục	95
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 5</i>	96
II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4	97
Tiêu chí 1	97
Tiêu chí 2	99
Tiêu chí 3	100
Tiêu chí 4	101
Tiêu chí 5	101
Tiêu chí 6	102
<i>Kết luận</i>	103
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	104
Phần IV. DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG	105

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

TT	Viết tắt	Chú thích
1	ANTT	An ninh trật tự
2	ATVSTP	An toàn vệ sinh thực phẩm
3	BĐD CMTE	Ban đại diện cha mẹ trẻ em
4	BCH	Ban chấp hành
5	BGH	Ban giám hiệu
6	CBGVNV	Cán bộ giáo viên nhân viên
7	CBQL	Cán bộ quản lý
8	CSTĐCS	Chiến sĩ thi đua cơ sở
9	CNTT	Công nghệ thông tin
10	ĐDĐC	Đồ dùng đồ chơi
11	GDMN	Giáo dục mầm non
12	GD&ĐT	Giáo dục và đào tạo
13	GVG	Giáo viên giỏi
14	HĐSP	Hội đồng Sư phạm
15	KĐCLGD	Kiểm định chất lượng giáo dục
16	LĐT	Lao động tiên tiến
17	NDCSGD	Nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục
18	PCCC	Phòng cháy chữa cháy
19	SDD	Suy dinh dưỡng
20	TTLĐXS	Tập thể lao động xuất sắc
21	TTND	Thanh tra nhân dân
22	UBND	Ủy ban nhân dân
23	SKKN	Sáng kiến kinh nghiệm
24	XHHGD	Xã hội hóa giáo dục
25	VC, NLĐ	Viên chức, người lao động

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

(Đánh dấu (×) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	
Tiêu chí 1.2		x	x	-
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	-
Tiêu chí 1.6		x	x	
Tiêu chí 1.7		x	x	-
Tiêu chí 1.8		x	x	-
Tiêu chí 1.9		x	x	-
Tiêu chí 1.10		x	x	-
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x	-	-
Tiêu chí 3.2		x	x	
Tiêu chí 3.3		x	x	x

Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	X
Tiêu chí 5.4		X	X	X

Kết quả: Đạt Mức 2

1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1		X	
Tiêu chí 2	X		
Tiêu chí 3		X	
Tiêu chí 4		X	
Tiêu chí 5	X		
Tiêu chí 6	X		

Kết quả: Không đạt Mức 4

2. Kết luận: Trường đạt Mức 2

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường Mẫu giáo Thuận Mỹ

Cơ quan chủ quản: UBND xã Thuận Mỹ

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Tỉnh Tây Ninh	Họ và tên hiệu trưởng	Võ Thị Ngọc Diệu
Huyện/quận /thị xã / thành phố		Điện thoại	02723.669163
Xã / phường/thị trấn	Xã Thuận Mỹ	Fax	Không
Đạt CQG	Tháng 2/2021	Website	http://mgthuanmy.thuanmy.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	2008	Số điểm trường	1
Công lập	x	Loại hình khác	Không
Tư thục	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Dân lập	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo

Số nhóm, lớp	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Nhóm trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi	0	0	0	0	0
Nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi	0	0	0	0	0
Nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi	0	0	0	0	0
Số lớp mẫu giáo 3-4 tuổi	2	2	2	2	2
Số lớp mẫu giáo 4-5 tuổi	4	5	4	4	5
Số lớp mẫu giáo 5-6 tuổi	6	5	6	6	5
Cộng	12	12	12	12	12

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Ghi chú
I	Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	12	12	12	12	12	
1	Phòng kiên cố	12	12	12	12	12	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
II	Khối phòng phục vụ học tập	1	1	1	1	2	
1	Phòng kiên cố	1	1	1	1	2	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
III	Khối phòng hành chính quản trị	8	8	8	8	10	
1	Phòng kiên cố	8	8	8	8	10	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
IV	Khối phòng tổ chức ăn	12	12	12	12	12	
1	Phòng kiên cố	12	12	12	12	12	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
	Cộng	21	21	21	21	24	

3. CBQL, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm TĐG

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1	Kinh	0	0	1	
Phó hiệu trưởng	2	2	Kinh	0	0	2	
Giáo viên	26	26	Kinh	0	0	26	

Nhân viên	3	2	Kinh	1	1	1	
Cộng	32	31		1	1	30	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
1	Tổng số giáo viên	27	26	25	25	26
2	Tỷ lệ trẻ em/giáo viên (đối với nhóm trẻ)	0	0	0	0	0
3	Tỷ lệ trẻ em/giáo viên (đối với lớp mẫu giáo không có trẻ bán trú)	0	0	0	0	0
4	Tỷ lệ trẻ em/giáo viên (đối với lớp mẫu giáo có trẻ bán trú)	2.2	2.16	2.08	2.08	2.16
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên.	0	5	0	11	0
6	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh và tương đương trở lên	0	0	1	0	0

4. Trẻ em

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Ghi chú
1	Tổng số trẻ em	366	322	368	321	344	
	- Nữ	167	149	173	157	176	
	- Dân tộc thiểu số	0	0	0	0	0	
2	Đối tượng chính sách	4	3	3	1	2	
3	Khuyết tật	0	0	0	0	0	
4	Tuyển mới	169	178	203	150	169	
5	Học 2 buổi/ngày	0	0	0	0	0	
6	Bán trú	366	322	368	321	344	
7	Tỷ lệ trẻ em/lớp	30.5	26.8	30.6	26.75	28.6	
8	Tỷ lệ trẻ em/nhóm	0	0	0	0	0	

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Ghi chú
	- Trẻ em từ 03 đến 12 tháng tuổi	0	0	0	0	0	
	- Trẻ em từ 13 đến 24 tháng tuổi	0	0	0	0	0	
	- Trẻ em từ 25 đến 36 tháng tuổi	0	0	0	0	0	
	- Trẻ em từ 3-4 tuổi	50	45	50	45	44	
	- Trẻ em từ 4-5 tuổi	119	111	120	98	128	
	- Trẻ em từ 5-6 tuổi	197	166	198	178	172	

5. Các số liệu khác: Không có.

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Mẫu giáo Thuận Mỹ được thành lập từ tháng 04 năm 2008 theo Quyết định số 304/QĐ-UBND ngày 10 tháng 04 năm 2008 tọa lạc tại ấp Bình Trị 1, xã Thuận Mỹ, tỉnh Tây Ninh (huyện Châu Thành, tỉnh Long An trước đây), gần khu trung tâm hành chính của xã thuận lợi cho việc đi lại đưa đón trẻ của các bậc phụ huynh. Với tổng diện tích 4.410m², trong đó diện tích phòng học là 1.497m², diện tích sân chơi là 2.913m² gồm 12 phòng học, 12 phòng chức năng và có đầy đủ trang thiết bị đáp ứng cho việc tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ.

Trong suốt quá trình hoạt động, nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền, xã Thuận Mỹ. Cùng với sự quan tâm kết hợp chặt chẽ của Ban đại diện cha mẹ học sinh. Trong những năm qua, trường luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và đã đạt một số thành tích đáng khích lệ như: Năm 2020, được UBND tỉnh Long An tặng giấy khen “Tập thể lao động xuất sắc”; chi bộ được đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; năm 2021, được UBND tỉnh Long An tặng danh hiệu “Đơn vị thi đua xuất sắc”, chi bộ được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ; năm 2022, được UBND tỉnh Long An tặng giấy khen “Tập thể lao động xuất sắc”, chi bộ được đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; năm 2023, được Bộ GD&ĐT tặng bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”, được UBND tỉnh Long An tặng danh hiệu “Đơn vị thi đua xuất sắc”, chi bộ được đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; năm 2024, được UBND tỉnh Long An tặng giấy khen “Tập thể lao động xuất sắc”, được Sở GD&ĐT tặng giấy khen tập thể đã có thành tích tốt trong thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường MN lấy trẻ làm trung tâm” GD 2021-2025, được tặng giấy khen tập thể điển hình tiên tiến ngành GD&ĐT tỉnh Long An GD 2020-2025, chi bộ được đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Đơn vị điển hình tiên tiến trong thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/05/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2024, được Sở GD&ĐT tỉnh Long An tặng giấy khen đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện phong trào thi đua “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” năm 2023, được Sở GD&ĐT tỉnh Long An tặng giấy khen đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện phong trào thi đua “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” năm 2024.

Bên cạnh đó, tổ chức Công đoàn 5 năm liền được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Năm 2023 được LĐLĐ Tỉnh tặng bằng khen đã có thành tích trong phong trào thi đua lao động giỏi, năm 2024 được Tổng Liên đoàn lao động

Việt Nam tặng bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà”.

Đội ngũ cán bộ giáo viên nhân viên đủ số lượng theo cơ cấu vị trí việc làm và được bố trí công việc phù hợp theo quy định của Điều lệ trường mầm non, có đạo đức tốt, phẩm chất chính trị vững vàng, nhiệt tình, có trách nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, năng động, sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ. Trình độ chuyên môn của cán bộ, giáo viên đạt trên chuẩn 100%, đều được đánh giá, xếp loại chuyên môn nghiệp vụ cũng như đánh giá chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp từ loại khá trở lên. Trẻ đến trường ngoan, lễ phép, mạnh dạn trong giao tiếp, tích cực tham gia vào các hoạt động; trẻ có nề nếp tốt trong việc thực hiện các hoạt động như học tập, vui chơi, vệ sinh, lao động,...

Đề xứng đáng với sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, chính quyền địa phương, sự tin yêu của cha mẹ học sinh, nhà trường xác định: Trong quá trình thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, giáo dục giữ một vị trí quan trọng trong việc nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần xây dựng một nền kinh tế tri thức; cùng với việc đổi mới công tác quản lý và nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ; đổi mới kiểm tra, đánh giá; xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên; tăng cường cơ sở vật chất phục vụ cho việc nuôi dạy trẻ. Chính vì lẽ đó, nhà trường đặc biệt quan tâm, chú ý đến công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục trường mầm non theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT; Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ GD&ĐT về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT và Văn bản hợp nhất số 13/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024 của Bộ GD&ĐT Thông tư ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non.

2. Mục đích tự đánh giá

Nhà trường thực hiện công tác tự đánh giá nhằm xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn, để xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ. Mặt khác, để thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường.

Thông qua kết quả tự đánh giá giúp cho tập thể cán bộ giáo viên nhân viên nhận ra được những điểm mạnh, điểm yếu của trường. Từ đó, có biện pháp khắc phục phù hợp để cải thiện chất lượng hoạt động của nhà trường trong những năm tiếp theo nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng quy định, khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

Thông qua việc tự đánh giá, nhận thức của lãnh đạo và tập thể cán bộ giáo viên nhân viên về công tác đảm bảo và hoàn thiện chất lượng được thay đổi theo chiều hướng tích cực hơn, công tác quản lý nhà trường ngày một chặt chẽ và quy

củ hơn. Công tác tự đánh giá thể hiện tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục. Mỗi cá nhân sẽ nhận thức rõ hơn vai trò và trách nhiệm của mình trước nhiệm vụ được giao.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Tự đánh giá là khâu đầu tiên trong quy trình kiểm định chất lượng giáo dục. Đó là quá trình trường tự xem xét, nghiên cứu trên cơ sở các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng do Bộ GD&ĐT ban hành để báo cáo về tình trạng chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục, nghiên cứu khoa học, nhân lực, cơ sở vật chất cũng như các vấn đề liên quan khác, từ đó tiến hành điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng. Tự đánh giá thể hiện tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Để triển khai và hoàn thành tốt công tác tự đánh giá, nhà trường đã huy động tất cả các nguồn lực sẵn có. Thành lập Hội đồng tự đánh giá gồm cán bộ chủ chốt, giáo viên cốt cán, đại diện đoàn thanh niên, tổ trưởng chuyên môn... Và ban thư ký là các giáo viên có kinh nghiệm. Hội đồng tự đánh giá có trách nhiệm xây dựng kế hoạch tổng thể và kế hoạch chi tiết, phân công công việc cụ thể cho từng thành viên. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng viết báo cáo cho từng nhóm chuyên trách.

Trong quá trình tự đánh giá, các nhóm công tác và ban thư ký đã tiến hành thu thập, xử lý, phân tích các thông tin, minh chứng, đối chiếu với các tiêu chuẩn, tiêu chí của bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non. Trên cơ sở đó, phân tích đánh giá các điểm mạnh và những tồn tại làm căn cứ xây dựng kế hoạch, tìm biện pháp để khắc phục những điểm yếu nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Ban thư ký có trách nhiệm tập hợp các phiếu tự đánh giá theo từng tiêu chuẩn và viết báo cáo tự đánh giá. Sau khi viết báo cáo, nhà trường sẽ công khai báo cáo tự đánh giá.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Trường Mẫu giáo Thuận Mỹ được vận hành, tổ chức hoạt động có hiệu quả theo phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển chu kỳ 5 năm phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non và được cụ thể hóa ra từng năm học, thực hiện tốt công tác quản lý chuyên môn theo quy định của Bộ giáo dục và đào tạo. Có cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý đầy đủ so với quy định của Điều lệ trường mầm non gồm hội đồng trường và các hội đồng khác để hỗ trợ trường trong việc thực hiện nhiệm vụ cụ thể từng năm học; có 03 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng. Ngoài ra, còn có chi bộ độc lập lãnh đạo nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của Đảng và Nhà nước giao; Công đoàn cơ sở phối hợp nhịp nhàng đồng bộ với nhà trường tạo khối đoàn kết thống nhất trong nội bộ. Thực hiện

tuyển sinh trực tuyến đảm bảo các yêu cầu, chỉ tiêu theo chỉ đạo của phòng GD&ĐT; trẻ đến trường được phân chia theo từng độ tuổi và được học bán trú 100%.

Bên cạnh đó, công tác quản lý tài chính, tài sản cũng được thường xuyên quan tâm như trong các năm học kế toán lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định. Cán bộ giáo viên nhân viên cũng được đảm bảo đầy đủ các quyền lợi hợp pháp chính đáng; được bồi dưỡng lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ; phân công phù hợp với năng lực sở trường và sử dụng hiệu quả đảm bảo hoạt động của nhà trường nhằm góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ. Kế hoạch giáo dục hằng năm của nhà trường được thực hiện theo Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/04/2021 của Bộ GD&ĐT về ban hành chương trình giáo dục mầm non, theo hướng dẫn của phòng GD&ĐT có nội dung phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị.

Tổ chức thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ ở cơ sở, cán bộ giáo viên nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Những năm qua, đơn vị luôn đảm bảo an toàn cho đội ngũ và trẻ về thể chất và tinh thần qua việc đảm bảo an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực cũng như đảm bảo an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu GDMN được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng GD&ĐT.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển

có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), CBQL, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Việc xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường trong từng giai đoạn là việc làm quan trọng và cần thiết giúp nhà trường đưa ra chỉ tiêu, biện pháp khả thi, phù hợp từ đó góp phần vào việc nâng cao chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ của nhà trường. Vì vậy, hiệu trưởng đã đề ra phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường trong 5 năm từ năm 2020-2025 và giai đoạn 2025-2030 phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Điều 23 Luật giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/06/2019 của Quốc hội nhằm phát triển toàn diện trẻ em về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào học lớp một [H1-1.1-01]. Ngoài ra, phương hướng, chiến lược còn phù hợp với định hướng phát triển kinh tế-xã hội địa phương theo từng giai đoạn. Cụ thể là, theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Thuận Mỹ đáp ứng mục tiêu phấn đấu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trong năm 2026 theo tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao như duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi, 100% trẻ 5 tuổi ra lớp mẫu giáo và hoàn thành chương trình giáo dục mầm non, duy trì các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia,... [H1-1.1-02] và được dựa trên các nguồn lực của nhà trường về cơ sở vật chất đảm bảo đủ số lượng phòng học cho trẻ học bán trú với đầy đủ các trang thiết bị dạy học, đội ngũ cán bộ giáo viên nhân viên đủ theo quy định khung vị trí việc làm theo biên chế giao của UBND hằng năm [H1-1.1-03], có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ giáo viên hằng năm [H1-1.1-04].

b) Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025, theo phương hướng số 45/PH-MGTM ngày 15/03/2020 được phòng GD&ĐT huyện Châu Thành phê duyệt; giai đoạn 2025-2030, theo kế hoạch số 142/KH-MGTM ngày 15/10/2025 được UBND xã Thuận Mỹ phê duyệt [H1-1.1-01].

c) Sau khi được phê duyệt, hiệu trưởng triển khai thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đến toàn thể cán bộ giáo viên nhân viên thông qua cuộc họp hội đồng sư phạm [H1-1.1-05]; tuyên truyền đến phụ huynh bằng hình thức niêm yết trên bảng công khai trước sân trường trong thời gian 30 ngày từ 02/11/2020 đến 02/12/2020 để tuyên truyền đến cha mẹ trẻ, đồng thời công bố nội dung phương hướng, chiến lược trên cổng thông tin điện tử của nhà trường theo địa chỉ <http://mgthuanmy.thuanmy.edu.vn> [H1-1.1-05]. Tuy nhiên, việc công bố phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển trên Website còn chậm trễ.

Mức 2:

Hàng năm, Hội đồng trường và Ban thanh tra nhân dân đề ra các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường như giám sát việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; việc thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ, mua sắm trang thiết bị, tu sửa cơ sở vật chất [H1-1.1-06]. Việc giải quyết các đơn thư khiếu nại của giáo viên, nhân viên và phụ huynh; việc thực hiện các chế độ chính sách cho cán bộ giáo viên nhân viên và trẻ; việc tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường;... kết quả đều thực hiện đúng theo chỉ tiêu đề ra [H1-1.1-07]. Ban thanh tra nhân dân tổ chức giám sát hàng quý, có nhận định tình hình thực hiện và đề nghị các giải pháp cho việc thực hiện trong giai đoạn tiếp theo [H1-1.1-08].

Mức 3:

Từng học kỳ, cuối năm học nhà trường tổ chức rà soát, đánh giá kết quả hoạt động và tìm ra những hạn chế, những nguyên nhân tồn tại để rút ra bài học kinh nghiệm. Trên cơ sở đó, nhà trường bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược phát triển giáo dục phù hợp với tình hình của đơn vị, của địa phương theo từng giai đoạn cụ thể [H1-1.1-09]. Việc tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ giáo viên nhân viên nên rất phù hợp, sát với tình hình thực tế và giúp nhà trường đạt được các mục tiêu đề ra theo kế hoạch phát triển giáo dục hàng năm [H1-1.1-10]. Tuy nhiên, việc tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa có sự tham gia của cha mẹ trẻ em và cộng đồng.

2. Điểm mạnh

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế-xã hội địa phương theo từng giai đoạn và dựa trên các nguồn lực của nhà trường. Được phòng GD&ĐT Châu Thành, UBND xã Thuận Mỹ phê duyệt và triển khai đến toàn thể cán bộ giáo viên nhân viên; tuyên truyền đến phụ huynh bằng hình thức niêm yết công khai; công bố nội dung trên cổng thông tin điện tử của nhà trường. Hàng năm, Hội đồng trường và Ban thanh tra nhân dân đề ra các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược; tổ chức rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng chiến lược. Việc tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường có sự tham gia của các thành viên trong hội đồng trường, cán bộ giáo viên nhân viên.

3. Điểm yếu

Việc công bố phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển trên Website còn chậm trễ. Việc tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa có sự tham gia của cha mẹ trẻ em và cộng đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì thực hiện và hoàn thành tốt các chỉ tiêu phương hướng đề ra. Đồng thời, xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2035 phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non, với định hướng phát triển kinh tế-xã hội của địa phương và các nguồn lực của nhà trường. Hiệu trưởng tổ chức triển khai phương hướng, chiến lược đến tất cả cán bộ giáo viên nhân viên trong trường thông qua các cuộc họp; niêm yết công khai trên bản tin của trường và trên đài truyền thanh địa phương. Việc xây dựng kế hoạch và tổ chức giám sát chặt chẽ các mặt trong tổ chức hoạt động của trường để việc thực hiện phương hướng, chiến lược đạt hiệu quả hơn. Hiệu trưởng phân công, đôn đốc giáo viên phụ trách công nghệ thông tin kịp thời công khai phương hướng, chiến lược trên Website của trường và trong các cuộc họp cha mẹ học sinh, thực hiện tốt việc tổ chức lấy ý kiến bổ sung, điều chỉnh xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của trường với sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thành lập đầy đủ các hội đồng có cơ cấu, thành phần đảm bảo số lượng theo quy định với thành viên hội đồng trường và các hội đồng khác là những giáo viên có nhiều kinh nghiệm trong công tác giảng dạy và năng nổ, tích cực trong hoạt động phong trào giúp nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ và đạt nhiều thành tích trong các năm học qua. Cụ thể như tham mưu phòng GD&ĐT Châu Thành, UBND huyện Châu Thành ra Quyết định thành lập Hội đồng trường nhiệm kỳ 5 năm 2018-2023 tại điều 18 của văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BGDĐT ngày 24/12/2015 về ban hành Điều lệ trường mầm non với 07 thành viên theo Quyết định số 221/QĐ-GDĐT ngày 08/11/2018 bao gồm: Đại diện tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, đại diện Công đoàn, đại diện các tổ chuyên môn, đại diện tổ văn phòng. Đến năm 2023, căn cứ vào khoản 2 Điều 9 tại Thông tư số 52/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GD&ĐT về ban hành Điều lệ trường mầm non, Hội đồng

trường nhiệm kỳ 2023-2028 được thành lập theo Quyết định số 825/QĐ-UBND ngày 22/03/2023 với 09 thành viên, bao gồm: Hiệu trưởng, chủ tịch Công đoàn, đại diện các tổ chuyên môn, đại diện tổ văn phòng, đại diện chính quyền địa phương và đại diện BDD CMHS [H1-1.2-01].

Bên cạnh đó, hiệu trưởng còn thành lập hội đồng thi đua khen thưởng gồm 09 thành viên, trong đó hiệu trưởng là chủ tịch hội đồng và các thành viên gồm phó hiệu trưởng, đại diện Đảng Cộng sản Việt Nam, chủ tịch Công đoàn, các tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng [H1-1.2-02] và các hội đồng tư vấn: Hội đồng chăm sóc kiến kinh nghiệm được thành lập ngay từ những ngày đầu trong từng năm học có từ 07 thành viên, trong đó hiệu trưởng là chủ tịch cùng các thành viên gồm: Phó hiệu trưởng, chủ tịch Công đoàn, tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng văn phòng và giáo viên cốt cán có uy tín, có năng lực [H1-1.2-03]. Các hội đồng còn lại đều có các thành viên, gồm: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, chủ tịch Công đoàn và tổ trưởng chuyên môn như Hội đồng chấm thi giáo viên giỏi, chấm thi đồ dùng đồ chơi cấp trường [H1-1.2-04].

b) Hội đồng trường quyết nghị và giám sát các mục tiêu chiến lược của nhà trường, quyết nghị về mua sắm, nhân sự, tài chính, tài sản, quyết nghị chiến lược phát triển nhà trường, các hoạt động của nhà trường (các nghị quyết của Hội đồng trường được công bố công khai trong toàn nhà trường) [H1-1.2-05]; [H1-1.1-10]. Ngoài ra, hội đồng trường xây dựng kế hoạch giám sát phương hướng chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường, việc thực hiện Nghị quyết hội đồng trường, quy chế dân chủ trong nhà trường [H1-1.2-06]; [H1-1.1-07].

Hội đồng thi đua khen thưởng được Hiệu trưởng ra quyết định thành lập mỗi năm học, triển khai các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng; triển khai, phát động phong trào thi đua, xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua và khen thưởng. Qua các năm học, hội đồng thi đua khen thưởng thực hiện tốt chức năng và quyền hạn của mình như tổ chức các phong trào thi đua: hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, hội thi đổi mới phương pháp, tiết dạy tốt chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam... Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát công tác thi đua khen thưởng tại đơn vị [H1-1.2-07]; định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua trong từng năm và từng giai đoạn [H1-1.2-08]; và đề nghị tặng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng cho cá nhân, tập thể [H1-1.2-09].

Hội đồng chăm sóc kiến kinh nghiệm thực hiện tư vấn, hướng dẫn cho cán bộ giáo viên nhân viên nhà trường viết sáng kiến kinh nghiệm; tạo điều kiện cho giáo viên tham khảo các sáng kiến kinh nghiệm đạt điểm cao của đơn vị. Ngoài ra, hội đồng chăm sóc kiến kinh nghiệm tại đơn vị kịp thời tham mưu với hiệu trưởng ban hành quyết định công nhận sáng kiến, làm căn cứ đánh giá cán bộ giáo viên nhân viên và cũng là cơ sở để xét danh hiệu thi đua, đề xuất khen thưởng hằng năm [H1-1.2-10]; [H1-1.2-11].

Hội đồng chuyên gia giáo viên dạy giỏi cấp trường thành lập nhằm tạo động lực cho giáo viên phấn đấu trong giảng dạy, hoàn thiện bản thân, tạo cơ hội cho giáo viên rèn luyện, tự học, sáng tạo, học hỏi, trao đổi kinh nghiệm trong công tác nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu đổi mới. Đồng thời, phát hiện, công nhận, tôn vinh giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi và nhân rộng những điển hình tiên tiến, góp phần thu hút sự quan tâm của các lực lượng xã hội tham gia nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ, tạo động lực phát triển sự nghiệp giáo dục của đơn vị. Các thành viên trong hội đồng thực hiện dự giờ, trao đổi, nhận xét và đánh giá tiết dạy, tổ chức hoạt động giáo dục của giáo viên theo Thông tư 22/2019 ngày 20/12/2019, gồm thực hành 1 hoạt động và phần trình bày 1 biện pháp góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ. Qua đó hội đồng trao đổi, nhận xét và đánh giá kết quả, sau khi có kết quả 2 phần thi, thì hội đồng kiểm tra tay nghề giáo viên dạy giỏi cấp trường tổng kết đánh giá phần thực hành và Chủ tịch hội đồng thi đua ban hành quyết định công nhận kết quả thi giáo viên dạy giỏi cấp trường [H1-1.2-12].

c) Nhằm đánh giá những ưu điểm, hạn chế, những kết quả đạt được và kịp thời đề ra biện pháp thực hiện trong thời gian tiếp theo, hội đồng trường có tổ chức sơ kết, tổng kết về việc thực hiện Nghị quyết, kế hoạch trong đó có nội dung rà soát, đánh giá việc thực hiện phương hướng, chiến lược phát triển giáo dục, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, về công tác tổ chức tài chính, tài sản của trường trong từng năm học [H1-1.1-09]. Hội đồng trường họp mỗi năm ít nhất 3 lần. Thông qua kế hoạch hoạt động, báo cáo tổng kết năm học, biên bản sinh hoạt của hội đồng trường thực hiện đánh giá hoạt động, đánh giá ưu điểm hạn chế; kịp thời bổ sung, điều chỉnh, hoàn thiện các chức năng, nhiệm vụ và tổ chức các hoạt động, đề ra biện pháp thực hiện hiệu quả hơn trong năm học sau [H1-1.2-13]; [H1-1.2-14]. Hội đồng chuyên gia giáo viên giỏi, hội đồng chuyên gia sáng kiến kinh nghiệm thực hiện tổng kết, đánh giá hoạt động của mình và đề ra phương hướng sau mỗi năm học [H1-1.2-15].

Mức 2:

Từ năm học 2020-2021 đến nay hội đồng trường và các hội đồng khác luôn bám sát văn bản chỉ đạo và thực trạng thực tế nhà trường, phát huy hiệu quả chức năng nhiệm vụ của mình, xét chọn các danh hiệu thi đua đảm bảo công tâm, khách quan và công khai rõ ràng đúng theo quy định. Từ đó, tạo sự đồng thuận cao, khích lệ đội ngũ tích cực phấn đấu tham gia các phong trào thi đua do các cấp phát động. Chủ động xây dựng kế hoạch và thực hiện tốt kế hoạch đề ra, các hoạt động đa dạng phong phú, chi tiết, giải pháp cụ thể nhằm góp phần trong việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Hoạt động của các hội đồng nhà trường hằng năm đều đạt hiệu quả, đã thực hiện tốt các kế hoạch đã đề ra. Hội đồng trường chịu trách nhiệm quyết định về phương hướng hoạt động của nhà trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Chính vì thế, chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ của đơn vị trong 5 năm học qua được cộng tổng số như sau: 38 giáo viên được công nhận dạy giỏi

cấp trường; 16 giáo viên được công nhận dạy giỏi cấp huyện; 11 giáo viên đạt thành tích trong Hội thi tổ chức giáo dục lấy trẻ làm trung tâm cấp huyện; 9 giáo viên đạt thành tích trong Hội thi đổi mới phương pháp dạy học trong các cơ sở GDMN [H1-1.2-15]; 56 sáng kiến kinh nghiệm đạt cấp huyện và 56 sáng kiến kinh nghiệm được công nhận cấp trường; 01 giáo viên giỏi cấp tỉnh, 05 cán bộ giáo viên được tặng bằng khen của UBND tỉnh, 45 danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở, có 159 danh hiệu lao động tiên tiến và 3 năm trường được công nhận danh hiệu tập thể lao động xuất sắc, 2 năm nhận được cờ thi đua của UBND tỉnh; có 138 sản phẩm đồ dùng dạy được công nhận cấp trường; có 08 giáo viên được nâng lương trước hạn [H1-1.2-16]. Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi đạt 100%, cuối năm học 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non 5 tuổi, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng năm học 2020-2021: 1,63%; năm học 2024-2025 là 0% giảm so với 1,63%, hàng năm không chế tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì; năm học 2020-2021: trẻ tham gia Hội thi “Bé khéo tay”: đạt giải ba tập thể, 06 giải cá nhân (trong đó: 01 giải nhất, 01 giải ba, 01 giải khuyến khích bé sáng tạo tranh; 01 giải ba, 02 giải khuyến khích thi vẽ tranh); Hội thi “Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng” năm 2020: đạt 01 giải nhì, 01 giải thiếu nhi nhỏ tuổi nhất; năm học 2022-2023: Tham gia Hội thi “Liên hoan Tiếng hát tuổi mầm non” cấp huyện: đạt 01 giải nhất toàn đoàn, 01 giải nhất; 03 giải ba, 01 giải đặc biệt tài năng trẻ. Tham gia Hội thi “Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng” năm 2023 đạt thành tích xuất sắc, 01 giải thiếu nhi nhỏ tuổi nhất; năm học 2023-2024: tham gia Hội thi “Bé với ATGT cấp huyện” đạt 01 giải nhất toàn đoàn, 01 giải nhất tiểu phẩm, tham gia Hội thi “Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng” năm 2024 đạt 01 giải nhì, 01 giải thiếu nhi nhỏ tuổi nhất; tham gia Hội thi “Liên hoan tiếng hát mầm non cấp tỉnh” đạt 01 giải khuyến khích. Từng học kỳ có báo cáo sơ kết, tổng kết và nhận xét đánh giá kết quả các hoạt động của hội đồng trường [H1-1.2-14]. 5 năm liền đơn vị giữ vững danh hiệu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 100% cán bộ giáo viên nhân viên đạt lao động tiên tiến. Tuy nhiên việc tư vấn và định hướng của hội đồng chăm sóc sáng kiến kinh nghiệm cho giáo viên chưa đạt được điểm cao do tổ chăm sóc sáng kiến kinh nghiệm muốn động viên khích lệ tinh thần giáo viên nên chưa mạnh dạn đưa ra yêu cầu cao đối với sáng kiến kinh nghiệm của giáo viên.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thành lập đầy đủ các hội đồng có cơ cấu, thành phần đảm bảo số lượng theo quy định với thành viên hội đồng trường và các hội đồng khác là những giáo viên có nhiều kinh nghiệm trong công tác giảng dạy và năng nổ, tích cực trong hoạt động phong trào giúp nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ và đạt nhiều thành tích trong các năm học qua. Các hội đồng thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động tích cực, hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ. Hoạt động của hội đồng trường được định kỳ rà soát, đánh giá theo học kỳ và cuối năm học thông qua các cuộc họp định kỳ 3 lần trong năm; hội đồng thi đua khen thưởng, hội đồng chấm thi đồ dùng đồ chơi, hội đồng chấm thi giáo viên giỏi cấp trường, hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm được định kỳ rà soát, đánh giá rút kinh nghiệm sau mỗi

đợt chấm, xét và nhận định trong cuộc họp hội đồng sư phạm, họp chuyên môn của tháng về những ưu điểm cần phát huy, những hạn chế cần khắc phục để chấn chỉnh bổ sung cho năm học sau.

3. Điểm yếu

Việc tư vấn và định hướng của hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm cho giáo viên chưa đạt được điểm cao do tổ chấm sáng kiến kinh nghiệm muốn động viên khích lệ tinh thần giáo viên nên chưa mạnh dạn đưa ra yêu cầu cao đối với sáng kiến kinh nghiệm của giáo viên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì việc thành lập và tổ chức hoạt động các hội đồng trong nhà trường theo quy định, phân công nhiệm vụ rõ ràng cho mỗi thành viên trong từng hội đồng gắn với nhiệm vụ được giao để giúp các hội đồng hoạt động đạt hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ. Chủ tịch các hội đồng có kế hoạch kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ để nâng cao trách nhiệm của thành viên hội đồng và định kỳ rà soát, đánh giá để rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện. Hiệu trưởng chủ động tham mưu với phòng VH-XH, UBND xã kịp thời kiện toàn, thay đổi, bổ sung các thành viên hội đồng trường. Phân công phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn tổ chức hướng dẫn viết sáng kiến kinh nghiệm cho giáo viên và cung cấp những sáng kiến hay của đơn vị bạn để giáo viên tham khảo, rút kinh nghiệm trong việc viết và tư vấn cho đồng nghiệp để sáng kiến kinh nghiệm ngày càng đạt chất lượng hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.

Mức 1:

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- b) Hoạt động theo quy định;
- c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

- a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 1 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 2 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có tổ chức Công đoàn được thành lập từ năm 2008 Chủ tịch Công đoàn trường nhiệm kỳ 2017-2022 là bà Đặng Thị Kim Nguyên. Đến tháng 12/2022 do bà Đặng Thị Kim Nguyên vì lý do công việc gia đình nên xin thôi giữ chức vụ chủ tịch công đoàn, Ban chấp hành công đoàn bầu bà Phạm Thị Ngọc Thủy thay thế, tháng 02/2023 Công đoàn trường tiến hành đại hội bầu BCH Công đoàn có 05 thành viên gồm 01 chủ tịch, 01 phó chủ tịch, 01 nữ công và 01 ủy ban kiểm tra, trong đó bà Phạm Thị Ngọc Thủy giữ chức vụ Chủ tịch Công đoàn nhiệm kỳ 2023-2028 được công nhận theo quyết định số 66/QĐ-LĐLĐ ngày 08/03/2023 của Liên đoàn Lao động huyện Châu Thành [H1-1.3-01]. Trường Mẫu giáo Thuận Mỹ có tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, có 14 thành viên, có 01 Bí thư đoàn thanh niên là bà Nguyễn Thị Kim Ngọc, tháng 10/2025 Chi đoàn thanh niên tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2025-2030 bầu bí thư đoàn thanh niên là bà Nguyễn Thị Kim Ngọc và phó bí thư đoàn là bà Châu Pho Ly [H1-1.3-02].

b) Công đoàn nhà trường hoạt động theo Điều lệ Công đoàn Việt Nam dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Liên đoàn Lao động huyện Châu Thành có xây dựng quy chế làm việc, xây dựng kế hoạch hoạt động theo năm, tháng và triển khai đến toàn thể công đoàn viên qua các cuộc họp ban chấp hành Công đoàn, họp lệ hàng tháng và đột xuất khi có nhu cầu. Thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phối hợp với hiệu trưởng tổ chức thực hiện quy chế dân chủ của đơn vị, xây dựng khối đoàn kết nội bộ. Các thành viên trong ban chấp hành Công đoàn năng nổ, nhiệt tình; phối hợp tốt với nhà trường một cách nhịp nhàng đồng bộ đem lại hiệu quả cao trong kết quả thực hiện các phong trào thi đua của ngành, địa phương và nhà trường cũng như trong công tác nâng cao chất lượng dạy và học [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]. Ngoài ra, Công đoàn làm tốt công tác phối kết hợp thực hiện các phong trào thi đua của đơn vị [H1-1.3-05]; vận động công đoàn viên tham gia hụi tương trợ, giúp đỡ nhau, hỗ trợ các loại quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ tấm lòng vàng, quỹ vì người nghèo [H1-1.3-06]. Bên cạnh đó, Công đoàn luôn quan tâm chăm lo đời sống, lợi ích chính đáng và hợp pháp cho công đoàn viên như: Phối hợp với nhà trường tổ chức các chuyến tham quan, nghỉ dưỡng cho công đoàn viên vào cuối mỗi năm học, tham gia các hoạt động do liên đoàn lao động huyện tổ chức [H1-

1.3-07]; Chi đoàn thanh niên tổ chức về nguồn, các hoạt động trải nghiệm, các hoạt động lao động, hỗ trợ đoàn thanh niên xã [H1-1.3-08], chi đoàn có kế hoạch hoạt động cụ thể từng năm, tháng [H1-1.3-09], tham gia phòng chống dịch covid - 19 [H1-1.3-10]. Ngoài ra Chi đoàn còn hỗ trợ thực hiện trang trí, cải tạo cảnh quan môi trường trong và ngoài lớp chuẩn bị năm học mới [H1-1.3-11], chi đoàn tham gia các hoạt động khác như hỗ trợ văn nghệ, hát quốc ca, đoàn ca các ngày Đại hội của xã nhà [H1-1.3-12]; [H1-1.3-13].

c) Hằng năm, Công đoàn nhà trường có tổ chức họp lệ, sơ kết, tổng kết kế hoạch hoạt động từ đó rút ra những ưu điểm, hạn chế và đề ra chỉ tiêu, nội dung, biện pháp thực hiện trong thời gian tiếp theo [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]; [H1-1.3-14].

Mức 2, 3:

a) Trường có chi bộ Đảng độc lập, qua từng nhiệm kỳ đại hội, chi bộ bầu chi uỷ, bí thư và phó bí thư đúng theo điều lệ và các văn bản hướng dẫn của Đảng. Nhiệm kỳ 2020-2023 được Đảng ủy xã Thuận Mỹ ra quyết định chuẩn y: Bí thư là đồng chí Võ Thị Ngọc Diệu, phó bí thư là đồng chí Lê Thị Truyền và đến tháng 08/2022 có quyết định thành lập Ban chi uỷ số 46-QĐ/ĐU ngày 08/08/2022 có 03 đồng chí: Bí thư là đồng chí Võ Thị Ngọc Diệu, phó bí thư là đồng chí Lê Thị Truyền, chi uỷ viên là đồng chí Nguyễn Thị Mỹ Phụng. Nhiệm kỳ 2022-2025 được Đảng ủy xã Thuận Mỹ ra quyết định chuẩn y chi uỷ có 03 đồng chí, trong đó: Bí thư là đồng chí Võ Thị Ngọc Diệu, phó bí thư là đồng chí Lê Thị Truyền, đồng chí Nguyễn Thị Mỹ Phụng là chi uỷ viên theo quyết định số 77-QĐ/ĐU ngày 15/07/2025 [H1-1.3-15]; [H1-1.3-16]. Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy xã Thuận Mỹ, chi bộ đã lãnh đạo nhà trường thực hiện nhiệm vụ chính trị đúng theo đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; thực hiện quy chế dân chủ của đơn vị, xây dựng khối đoàn kết nội bộ, giữ vững an ninh trật tự trong ngoài nhà trường; giáo dục, bồi dưỡng đạo đức, tư tưởng chính trị cho cán bộ, đảng viên, giáo viên, nhân viên; quan tâm công tác phát triển đảng viên và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Hằng năm, chi bộ đều đề ra kế hoạch hoạt động và thực hiện nhiệm vụ bằng Nghị quyết và sinh hoạt định kỳ 1 lần/tháng nhằm đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết chi bộ, đề ra phương hướng, nhiệm vụ, biện pháp thực hiện tháng tới. Từng đảng viên thực hiện tốt vai trò tiên phong, gương mẫu trong các hoạt động của nhà trường, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình trong các cuộc họp, đề xuất ý kiến đóng góp nâng cao hiệu quả hoạt động của chi bộ. Các đảng viên là lực lượng nòng cốt, gương mẫu cùng chung sức lãnh đạo toàn diện mọi phong trào, mọi hoạt động của nhà trường cũng như thực hiện nghiêm túc việc học tập các Nghị quyết, chuyên đề của cấp trên, các Nghị quyết chi bộ, 19 điều đảng viên không được làm, tạo khối đoàn kết thống nhất trong chi bộ [H1-1.3-17]; [H1-1.3-18]. Tổ chức thực hiện tốt công tác kiểm tra giám sát đảng viên và thu, chi, trích nộp đảng phí đầy đủ. Với sự nỗ lực và đoàn kết của từng đảng viên, trong 5 năm liên tiếp từ năm 2020-2025, chi bộ có 5 năm liên tiếp hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong

đó: 2020, 2022, 2023, 2024 được đánh giá chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; năm 2021 được đánh giá chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, được tặng giấy khen đơn vị điển hình tiên tiến trong thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/05/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2024” [H1-1.3-19]; [H1-1.3-20]; [H1-1.3-21].

b) Trong 5 năm qua, Công đoàn hoạt động có hiệu quả và đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng, nhiều phong trào thi đua phát động thực hiện mạnh mẽ nhờ sự phối hợp chặt chẽ giữa Công đoàn với nhà trường, tạo khối đoàn kết trong nội bộ đơn vị, là chỗ dựa vững chắc của công đoàn viên trong vai trò nâng cao đời sống vật chất và tinh thần. Công đoàn trường đã hỗ trợ, vận động công đoàn viên tham gia thực hiện tốt các hoạt động của nhà trường như: Tham gia hội thi giáo viên giỏi chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, hội thi sáng tạo đồ dùng dạy học, đồ chơi, ... 100% giáo viên tham gia hội thi và có cơ cấu giải thưởng để khích lệ tinh thần sáng tạo trong tổ chức hoạt động dạy và học của giáo viên; hỗ trợ giáo viên thi giáo viên giỏi cấp huyện 100.000đ/người, cấp tỉnh 300.000đ/người; phối hợp với nhà trường tổ chức các hoạt động chào mừng kỷ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, Ngày phụ nữ Việt Nam 20/10, Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3 với các hoạt động thi nấu ăn, hái hoa dân chủ và một số trò chơi hoạt động tập thể... Trong từng trò chơi, Công đoàn tham mưu nhà trường trao một số giải thưởng cho các đội thi tham gia tốt; tạo điều kiện cho các công đoàn viên cải thiện đời sống bằng cách góp vốn xoay vòng với số tiền 3.200.000đ/tháng/người với 35 lượt người với tổng số tiền 112.000.000 đồng [H1-1.3-06]. Bên cạnh đó, Công đoàn trường thực hiện tốt công tác vận động công đoàn viên tham gia các hoạt động đóng góp các loại quỹ xã hội với tổng số tiền 118.415.000 đồng, trong đó: Quỹ tấm lòng vàng với số tiền 6.770.000 đồng, quỹ vì người nghèo với số tiền 29.431.000 đồng, quỹ Đền ơn đáp nghĩa với số tiền 26.833.000 đồng, quỹ Phòng chống thiên tai với số tiền 12.085.000 đồng và một số loại quỹ khác: 43.296.000 đồng [H1-1.3-06]. Ngoài ra, công đoàn viên còn tham gia tích cực, đầy đủ các hội thi do ngành, địa phương, LĐLĐ huyện Châu Thành và tỉnh tổ chức. Năm học 2020-2021 tham gia các hội thi như: Hội thi “Nấu ăn chào mừng kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam” đạt giải nhất; Hội thao “Chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11” đạt giải khuyến khích môn Cầu lông; Năm học 2021-2022 được khen như: Giấy khen đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện chương trình “01 triệu sáng kiến-nỗ lực vượt khó sáng tạo, quyết tâm chiến thắng đại dịch covid-19”; Giấy khen “Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào CNVCLĐ và hoạt động công đoàn năm học 2020-2021”; Giấy khen “Đã có thành tích xuất sắc trong cuộc vận động CBCC, VC nói không với tiêu cực gắn với phong trào “CBCC, VC thi đua thực hiện văn hóa công sở giai đoạn 2019-2025”. Năm học 2022-2023 tham gia các hội thi như: giấy khen đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện chương trình “01 triệu sáng kiến – nỗ lực vượt khó sáng tạo, quyết tâm chiến thắng đại dịch covid-19”; Hội thao môn cầu lông-cờ tướng chào mừng kỷ niệm 40 năm ngày Nhà giáo Việt Nam đạt giải nhì; Giấy khen “Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào CNVCLĐ và hoạt động Công đoàn

năm học 2021-2022; Hội thi “Nấu món ăn gia đình” chào mừng kỷ niệm 113 năm Ngày Quốc tế phụ nữ 8/3 năm 2023 đạt giải nhất, Hội thi “Chung hoa ngày Tết” mừng Đảng, mừng Xuân Quý Mão năm 2023 đạt giải nhất; Giấy khen Đã có thành tích xuất sắc trong “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2022”; Giấy khen Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào CNVCLĐ và hoạt động công đoàn nhiệm kỳ 2018-2023. Năm học 2023-2024 tham gia các hội thi như: giấy khen đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện chương trình “01 triệu sáng kiến-nỗ lực vượt khó sáng tạo, quyết tâm chiến thắng đại dịch covid -19” Được LĐLĐ tỉnh tặng bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi và xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh năm học 2022-2023; Giấy khen Đã có thành tích xuất sắc trong “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” năm 2023; Giấy khen “Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào CNVCLĐ và hoạt động công đoàn năm 2024”; Hội thi karaoke “Xuân ấm tình Công đoàn” trong CNVC Mừng đảng-Mừng Xuân Giáp Thìn năm 2024; Giải bóng chuyền hơi nữ chào mừng ngày quốc tế phụ nữ 8/3 đạt giải ba. Năm học 2024-2025 tham gia các hội thi như: Hội thi trực tuyến tìm hiểu lịch sử địa phương, phong trào thi đua “Xây dựng người phụ nữ Long An tự tin, tự trọng, khát vọng vươn lên” và tìm hiểu Nghị quyết Đại hội Công đoàn các cấp; Hội thi “Duyên dáng Châu Thành Mừng Đảng, Mừng xuân Ất Ty” năm 2025; Hội thi “Nấu ăn chào mừng kỷ niệm 115 năm Ngày Quốc tế phụ nữ 8/3” năm 2025 đạt giải nhất; Hội thi “An toàn vệ sinh lao động năm 2025” do LĐLĐ tỉnh Long An tổ chức; Hội thi “Trò chơi dân gian cụm các trường MN-MG” năm 2025 Chào mừng kỷ niệm 50 năm ngày giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước và 139 năm ngày Quốc tế lao động đạt giải nhất. Nhờ sự phối hợp giữa Công đoàn và nhà trường chặt chẽ, hiệu quả, là chỗ dựa tinh thần vững chắc cho công đoàn viên, tạo được khối đoàn kết nội bộ nên Công đoàn luôn được công nhận hoàn thành xuất sắc trong 5 năm liền và riêng năm 2024 được được tổng Liên đoàn lao động Việt Nam tặng bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà” năm học 2023-2024 [1.1-1.3-07]. Tuy nhiên, công đoàn viên do phải tập trung thực hiện công tác chuyên môn nên chưa có nhiều thời gian nghiên cứu và bồi dưỡng, nghiên cứu viết nhiều bản tin cho công đoàn.

2. Điểm mạnh

Trường có chi bộ Đảng độc lập, tổ chức Công đoàn được thành lập và hoạt động theo quy định. Chi bộ lãnh đạo nhà trường thực hiện nhiệm vụ chính trị đúng theo đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; giáo dục, bồi dưỡng đạo đức, tư tưởng chính trị cho cán bộ, đảng viên, giáo viên, nhân viên. Các đảng viên là lực lượng nòng cốt, gương mẫu cùng chung sức lãnh đạo toàn diện mọi phong trào, mọi hoạt động của nhà trường. Chi bộ có 4 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và riêng năm 2021 hoàn thành tốt nhiệm vụ. Công đoàn hoạt động có hiệu quả và đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng, phối hợp tốt với nhà trường một cách nhịp nhàng đồng bộ đem lại hiệu quả cao trong kết quả thực hiện các phong trào

của ngành, địa phương và nhà trường cũng như trong công tác nâng cao chất lượng dạy và học. Vận động công đoàn viên tham gia quyên góp, ủng hộ các loại quỹ; quan tâm chăm lo đời sống, lợi ích chính đáng và hợp pháp cho công đoàn viên; giới thiệu công đoàn viên ưu tú để phát triển, kết nạp Đảng. Công đoàn luôn được công nhận hoàn thành xuất sắc trong 5 năm liền. Chi đoàn thanh niên có nhiều đóng góp cho đơn vị và cho các hoạt động của địa phương.

3. Điểm yếu

Tuy nhiên, công đoàn viên do phải tập trung thực hiện công tác chuyên môn nên chưa có nhiều thời gian nghiên cứu và bồi dưỡng, nghiên cứu viết nhiều bản tin cho công đoàn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, chi bộ tiếp tục duy trì được đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và phấn đấu trong 5 năm tới, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ và có ít nhất 2 năm được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Bí thư chi bộ chỉ đạo Chi đoàn thanh niên tích cực vận động đoàn viên tham gia các phong trào của ngành và địa phương phát động, lưu trữ đầy đủ hình ảnh tham gia đóng góp có hiệu quả các hoạt động của nhà trường và cộng đồng. Cán bộ giáo viên nhân viên tích cực nghiên cứu viết bản tin đăng trên trang thông tin của Đảng ủy xã nhằm tuyên truyền các hoạt động nổi bật của nhà trường trong công tác nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ. Đồng thời, các tổ chủ động tham mưu với hiệu trưởng tạo điều kiện thuận lợi và đầu tư về vật chất và thời gian để kết quả tham gia các phong trào duy trì đạt thành tích cao.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a/ Trường Mẫu giáo Thuận Mỹ là trường loại I nên có 1 hiệu trưởng và 2 phó hiệu trưởng đủ số lượng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/03/2015 quy định về danh mục khung vị trí việc làm. Hiệu trưởng là bà Võ Thị Ngọc Diệu được UBND huyện Châu Thành điều động theo quyết định số 3978/QĐ-UBND ngày 04/09/2018, đến ngày 01/09/2023 được bổ nhiệm lại theo quyết định số 2974/QĐ-UBND ngày 18/08/2023. Phó hiệu trưởng 1 là bà Lê Thị Truyền được UBND huyện Châu Thành bổ nhiệm theo quyết định số 3298/QĐ-UBND ngày 03/08/2016 và bổ nhiệm lại theo quyết định số 3022/QĐ-UBND ngày 04/08/2021; Phó hiệu trưởng 2 là bà Nguyễn Thị Mỹ Phụng được UBND huyện Châu Thành bổ nhiệm theo quyết định số 1919/QĐ-UBND ngày 04/05/2018 và bổ nhiệm lại theo quyết định số 1482/QĐ-UBND ngày 18/05/2023. Đến tháng 07/2025 do thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp thay đổi đơn vị chủ quản, hiệu trưởng được bổ nhiệm lại theo quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 24/07/2025 của Ủy ban nhân dân xã Thuận Mỹ, Phó hiệu trưởng 1 theo quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 23/07/2025 của Ủy ban nhân dân xã Thuận Mỹ, Phó hiệu trưởng 2 theo quyết định số 103/QĐ-UBND ngày 24/07/2025 của Ủy ban nhân dân xã Thuận Mỹ [H1-1.4-01].

b) Hằng năm, vào đầu năm học, căn cứ vào nhiệm vụ được phân công, hiệu trưởng ra quyết định thành lập tổ chuyên môn và tổ văn phòng theo quy định tại Điều lệ trường mầm non, trong đó: Tổ chuyên môn gồm giáo viên dạy lớp và nhân viên cấp dưỡng; tổ văn phòng gồm nhân viên kế toán, nhân viên bảo vệ và nhân viên văn thư. Từ năm học 2020-2021 đến nay, trường có 03 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng với số lượng thành viên trong tổ thay đổi qua các năm theo tình hình tuyển sinh và phân chia lớp. Tổ 3-4 tuổi, 4-5 tuổi, 5-6 tuổi: Năm học 2020-2021 tổ mầm 3-4 tuổi có 11 thành viên, tổ chồi 4-5 tuổi có 08 thành viên, tổ lá 5-6 tuổi có 12 thành viên, tổ văn phòng có 04 thành viên; Năm học 2021-2022 tổ mầm 3-4 tuổi có 09 thành viên, tổ chồi 4-5 tuổi có 10 thành viên, tổ lá 5-6 tuổi có 10 thành viên, tổ văn phòng có 03 thành viên; Năm học 2022-2023 tổ mầm 3-4 tuổi có 09 thành viên, tổ chồi 4-5 tuổi có 08 thành viên, tổ lá 5-6 tuổi có 12 thành viên, tổ văn phòng có 03 thành viên; Năm học 2023-2024 tổ mầm 3-4 tuổi có 09 thành viên, tổ chồi 4-5 tuổi có 8 thành viên, tổ lá 5-6 tuổi có 12 thành viên, tổ văn phòng có 04 thành viên; Năm học 2024-2025 tổ mầm 3-4 tuổi có 06 thành viên, tổ chồi 4-5 tuổi có 12 thành viên, tổ lá 5-6 tuổi có 12 thành viên, tổ văn phòng có 03 thành viên [H1-1.4-02].

c) Trên cơ sở kế hoạch năm học của trường, tổ chuyên môn và tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động phù hợp và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Tổ chuyên môn đã thảo luận, thống nhất xây dựng kế hoạch chung của tổ theo năm học, tháng nhằm định hướng cho các thành viên trong tổ thực hiện đúng nội dung và thời gian đã đề ra trong quá trình tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ theo chương trình giáo dục mầm non [H1-1.4-03]. Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ như hàng tháng có tổ chức dự giờ, thao giảng để đánh giá chất lượng giảng dạy, năng lực của từng giáo viên nhằm có biện pháp bồi dưỡng kịp thời và giúp giáo viên phát hiện những ưu điểm, hạn chế trong quá trình tổ chức giảng dạy, từ đó tích lũy thêm kinh nghiệm, nâng cao năng lực cho bản thân [H1-1.4-04]; có kiểm tra, đánh giá chất lượng hiệu quả công tác nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ qua việc thực hiện hồ sơ sổ sách, công tác vệ sinh trang trí lớp và việc quản lý, sử dụng hiệu quả các tài liệu, thiết bị, đồ dùng đồ chơi của lớp, đồ dùng học tập cá nhân của trẻ nhằm kịp thời khắc phục, chấn chỉnh những sai sót trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của giáo viên theo quy định [H1-1.4-05]. Đồng thời, tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; đề xuất khen thưởng giáo viên có thành tích xuất sắc qua các phong trào thi đua; đề nghị kỷ luật giáo viên, nhân viên vi phạm quy chế chuyên môn, vi phạm đạo đức nhà giáo; tổ chức sinh hoạt theo nguyên tắc dân chủ, tôn trọng, chia sẻ, học tập, giúp đỡ lẫn nhau để phát triển năng lực chuyên môn định kỳ ít nhất hai tuần một lần và họp đột xuất khi có yêu cầu [H1-1.4-06].

Tổ văn phòng xây dựng kế hoạch theo tháng, năm nhằm phục vụ cho việc thực hiện các hoạt động của nhà trường về nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ [H1-1.4-07]. Nhân viên kế toán luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ trong việc giúp hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản; thực hiện việc kiểm kê, theo dõi tài sản của nhà trường; thực hiện quyết toán thu, chi ngân sách; tham mưu quản lý tài chính, lập dự toán hàng năm [H1-1.4-08]; Tổ chức kiểm kê tài sản, có ghi biên bản kiểm tra tài sản, có triển khai tập huấn phần mềm [H1-1.4-09]; thực hiện đúng qui định về quản lý hồ sơ thu, chi tiền ăn bán trú, dịch vụ bán trú [H1-1.4-10]; Nhân viên văn thư tiếp nhận, lưu trữ hồ sơ, cập nhật công văn đi, đến khoa học, kịp thời bằng văn bản giấy và trên hệ thống văn bản điều hành ict từ năm 2022 [H1-1.4-11]; Giáo viên theo dõi, cân đo sức khỏe trẻ theo quý, riêng trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi, thừa cân béo phì được cân đo hàng tháng và có sổ theo dõi riêng, từ đó có kế hoạch khắc phục phù hợp đối với từng trẻ [H1-1.4-12]; phó hiệu trưởng bán trú thực hiện tổng hợp theo dõi sức khỏe của trẻ, tổng hợp kết quả trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi, béo phì [H1-1.4-13], có kế hoạch phối hợp với trạm y tế khám sức khỏe cho trẻ định kỳ 2 lần trong năm [H1-1.4-14]. Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch đảm bảo an toàn trường học, phân công rõ người, rõ việc trong công tác bảo vệ, trực cổng, kiểm soát người ra vào. Phối hợp chặt chẽ với công an địa phương, chính quyền, ban ngành đoàn thể, phối hợp với công an xã đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông trước cổng trường. Thực hiện nghiêm túc quy định “Người lạ không vào trường khi chưa được phép”; Kiểm tra, giám sát kỹ lưỡng khách đến trường, lắp đặt hệ thống

camera an ninh tại công trường, hành lang, khu vực sân chơi. Phân công nhân viên bảo vệ trực ban, trực cổng và kiểm tra an toàn cơ sở vật chất định kỳ; Đảm bảo hệ thống cửa, cổng, hàng rào, thiết bị điện, nước đều an toàn, không gây nguy hiểm cho trẻ. Nhà trường duy trì tốt tình hình an ninh trật tự, không xảy ra tình huống mất an toàn nào đáng tiếc. Phụ huynh an tâm khi gửi con; trẻ được học tập và vui chơi trong môi trường thân thiện, an toàn cả về thể chất lẫn tinh thần [H1-1.4-15]. Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong tổ theo kế hoạch; tham gia đánh giá, xếp loại thành viên [H1-1.4-16]. Nhân viên bảo vệ thực hiện nhiệm vụ bảo vệ tài sản của nhà trường, chăm sóc cắt tỉa cây kiểng tạo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp; đảm bảo an ninh trật tự trong khu vực trường học, đảm bảo an toàn cho trẻ, giáo viên; kiểm tra giám sát người ra vào, kiểm tra các phòng học trước khi mở và sau khi đã đóng để đảm bảo không còn ai sau giờ tan trường. Thực hiện tổng vệ sinh khuôn viên trong ngoài sân trường, hành lang và các phòng chức năng thuộc khối văn phòng. Tổ văn phòng tổ chức sinh hoạt định kỳ ít nhất hai tuần một lần theo văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BGDĐT ngày 24/12/2015 về Quyết định ban hành Điều lệ trường mầm non và đến ngày 31/03/2021, sinh hoạt định kỳ ít nhất một tháng một lần theo nguyên tắc dân chủ, tôn trọng, chia sẻ, học tập, giúp đỡ lẫn nhau để phát triển năng lực chuyên môn tại Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 về Thông tư ban hành Điều lệ trường mầm non [H1-1.4-07].

Mức 2:

a) Hằng năm, căn cứ vào các kế hoạch chuyên đề của nhà trường, các tổ chuyên môn trao đổi, bàn bạc thống nhất lựa chọn, đề xuất 01 chuyên đề thực hiện trong năm học nhằm giúp giáo viên nghiên cứu, bồi dưỡng, nắm vững kiến thức về chuyên đề và xây dựng các tiết dạy cho giáo viên trong tổ dự giờ, học tập, rút kinh nghiệm theo hướng sáng tạo, đổi mới góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ, cụ thể: Năm học 2020-2021, đề xuất chuyên đề “Phát triển vận động cho trẻ mẫu giáo”, giúp nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục và phát triển vận động cho trẻ trong đơn vị; Giúp giáo viên tổ chức linh hoạt, sáng tạo, áp dụng các phương pháp giáo dục theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm, giúp trẻ hứng thú, tích cực tham gia vào các hoạt động. Trẻ phát triển các tố chất vận động nhanh, mạnh, bền, dẻo dai và khéo léo, góp phần nâng cao tầm vóc và thể lực cho trẻ em trong độ tuổi từ 3-5 tuổi tại nhà trường. Trẻ học được tính trung thực, tính tổ chức kỷ luật, tinh thần tập thể, lòng dũng cảm tự tin và khả năng sáng tạo. Năm học 2021-2022, đề xuất chuyên đề “Giáo dục tình cảm và kỹ năng xã hội”, giúp trẻ nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm của mình đối với mọi người và với sự vật xung quanh, hình thành cho trẻ những hành vi, quy tắc ứng xử, những chuẩn mực đạo đức của xã hội, giúp trẻ sống lành mạnh, tích cực. Giáo viên hiểu sâu hơn về tầm quan trọng của giáo dục cảm xúc-xã hội và vận dụng linh hoạt, sáng tạo trong tổ chức các hoạt động giáo dục, hình thành cho trẻ những tình cảm tích cực, rèn luyện các kỹ năng xã hội cho trẻ, kỹ năng giải quyết các tình huống, ứng xử, giao tiếp mạnh dạn, tự tin, góp

phần nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhà trường. Năm học 2022-2023, đề xuất chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giúp cho các lớp xây dựng các góc hoạt động phong phú, đa dạng với nhiều chủng loại đồ chơi mang tính mở, xây dựng môi trường trong và ngoài lớp học xanh, sạch, đẹp, an toàn tạo cho trẻ tự tin thể hiện bản thân, trải nghiệm khám phá để lĩnh hội kiến thức một cách nhẹ nhàng tự nhiên nhất; Năm học 2023-2024, thực hiện chuyên đề “Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy” giúp cho giáo viên làm quen, tiếp cận và phát huy khả năng ứng dụng công nghệ thông tin của mình. Qua đó, giúp nội dung bài giảng thêm sinh động, hấp dẫn, trực quan và tạo sự hấp dẫn, lôi cuốn và hứng thú học tập cho trẻ thông qua các bài tập, trò chơi được giáo viên thực hiện trên phần mềm. Từ đó, tạo ra được một môi trường dạy và học có sự tương tác, sống động giúp trẻ ghi nhớ sâu hơn nội dung bài học. Năm học 2024-2025 đề xuất chuyên đề “Ứng dụng làm đồ chơi tự tạo” nhằm phục vụ hoạt động chuyên môn và nâng cao chất lượng dạy và học cho trẻ mẫu giáo. Qua đó, vừa đáp ứng nhu cầu học và chơi của trẻ và phát huy sự chủ động sáng tạo của đội ngũ giáo viên, theo hướng giáo dục “lấy trẻ làm trung tâm” góp phần giáo dục, phát triển toàn diện cho trẻ.

Ngoài ra, tổ chuyên môn còn bồi kỹ năng tổ chức các lễ hội cho giáo viên và bồi dưỡng năng khiếu cho trẻ nên từ đó, chất lượng giáo dục cũng như chất lượng tham gia hội thi, phong trào của cô và trẻ đạt được nhiều kết quả tốt. Cụ thể: Năm học 2020-2021, tham gia Hội thi “Sáng tạo đồ dùng đồ chơi” cấp huyện đạt: 01 giải nhì tập thể, 01 giải nhì cá nhân, 02 giải khuyến khích cá nhân; tham gia Hội thi “Bé khéo tay” cấp huyện đạt: giải ba tập thể, 05 giải cá nhân (trong đó có 01 giải nhất cá nhân, 02 giải ba cá nhân, 02 giải khuyến khích cá nhân); tham gia Hội thi “Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng” năm 2020: đạt 01 giải nhì, 01 giải thiếu nhi nhỏ tuổi nhất. Năm học 2021-2022, tham gia Hội thi “Xây dựng trường mầm non xanh, an toàn, thân thiện, xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm” cấp huyện, kết quả đạt: giải nhì phần thi trang trí trong lớp, đạt giải nhất phần thi môi trường bên ngoài, đạt giải nhất toàn đoàn; tham gia Hội thi “giáo viên dạy giỏi” cấp huyện: có 05 giáo viên đạt giáo viên giỏi huyện (trong đó: có 02 giáo viên đạt giải nhì, 01 giáo viên đạt giải ba, 01 giáo viên đạt giải khuyến khích). Năm học 2022-2023, tham gia Hội thi “Đổi mới hoạt động giáo dục lấy trẻ làm trung tâm” cấp huyện, có 11 giáo viên tham gia thi, đạt 100% (trong đó có: 01 giáo viên đạt giải nhất, 01 giáo viên đạt giải nhì, 05 giáo viên đạt giải khuyến khích); Hội thi “giáo viên dạy giỏi” cấp tỉnh: có 01 giáo viên đạt giải ba; tham gia Hội thi “Liên hoan Tiếng hát tuổi mầm non” cấp huyện đạt: 01 giải nhì toàn đoàn, 01 giải nhất; 03 giải ba, 01 giải đặc biệt tài năng trẻ; đạt thành tích xuất sắc, 01 giải thiếu nhi nhỏ tuổi nhất Hội thi “Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng” năm 2023. Năm học 2023-2024, đạt 01 giải nhất toàn đoàn, 01 giải nhất tiêu phẩm Hội thi “Bé với ATGT” cấp huyện; có 8/11 giáo viên được khen thưởng Hội thi “giáo viên giỏi” cấp huyện (trong đó: đạt 01 giải nhất, 02 giải ba, 05 giải khuyến khích); đạt 01 giải nhì, 01 giải thiếu nhi nhỏ tuổi nhất Hội thi “Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng” năm 2024; đạt 01 giải khuyến khích Hội thi “Liên hoan tiếng hát mầm non cấp tỉnh”. Năm

học 2024-2025, có 7/9 giáo viên được khen thưởng Hội thi “ĐMPP cấp huyện” (trong đó có 01 giải nhất, 01 giải nhì, 03 giải ba, 02 giải khuyến khích [H1-1.4-16]; [H1-1.4-17]). Sau khi thực hiện các chuyên đề trong các năm học, đội ngũ giáo viên của trường học hỏi thêm nhiều kinh nghiệm, nắm vững hơn về chuyên môn, vận dụng linh hoạt lồng ghép, tích hợp giáo dục các chuyên đề trong các hoạt động hàng ngày. Môi trường giáo dục ngày càng phong phú, đa dạng hơn nhằm phát huy tính tích cực, chủ động của trẻ. Trẻ nhanh nhẹn, lễ phép, hồn nhiên, hứng thú tham gia vào các hoạt động vui chơi và học tập, tích lũy được nhiều kỹ năng sống góp phần nâng cao chất lượng giáo dục [H1-1.4-18].

b) Tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ 2 lần trong tháng, qua đó tổ trưởng đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ đã qua của tổ cũng như của các thành viên và đề ra phương hướng thực hiện trong thời gian tiếp theo. Trong đó, có rà soát những hạn chế, yếu kém trong quá trình thực hiện để điều chỉnh, bổ sung nội dung, biện pháp phù hợp khi tổ chức các hoạt động tiếp theo nhằm nâng cao tay nghề cho giáo viên [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04]. Tương tự, tổ văn phòng sinh hoạt định kỳ 01 lần trong tháng nhằm rà soát, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công của các thành viên trong tổ cũng như các mặt làm được và chưa làm được của tổ từ đó đề ra mục tiêu yêu cầu tiếp theo qua các cuộc họp từng tháng [H1-1.4-07]. Tuy nhiên, tổ văn phòng có 03 thành viên với các nhiệm vụ chuyên môn khác nhau nên việc lập kế hoạch và tổ chức hoạt động chung còn gặp khó khăn, thời gian sinh hoạt khó thống nhất, thành viên trong tổ chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến trong cuộc họp.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. Tổ chuyên môn bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng tổ chức các hoạt động giáo dục cho các tổ viên thông qua việc thường xuyên kiểm tra, dự giờ, thao giảng, tư vấn,... Giúp giáo viên thấy được những mặt mạnh để phát huy và khắc phục, sửa chữa những hạn chế [H1-1.4-03]; [H1-1.4-07]. Qua các buổi sinh hoạt chuyên môn theo dõi nghiên cứu bài học giúp giáo viên có dịp trao đổi, rút kinh nghiệm về phương pháp giảng dạy, nâng cao tay nghề, tích cực làm đồ dùng đồ chơi, biết ứng dụng công nghệ thông tin vào việc tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ [H1-1.4-03]. Ngoài ra, tổ chuyên môn còn bồi kỹ năng tổ chức các lễ hội cho giáo viên và bồi dưỡng năng khiếu cho trẻ nên từ đó, chất lượng giáo dục cũng như chất lượng tham gia hội thi, phong trào của cô và trẻ đạt được nhiều kết quả tốt [H1-1.2-12]; [H1-1.2-15]; [H1-1.2-16]. Bên cạnh đó, các nhân viên cấp dưỡng luôn thực hiện nghiêm túc quy trình bếp ăn một chiều cũng như các quy định về bảo hộ lao động; không ngừng cải thiện cách chế biến để nấu những món ăn thơm ngon, hấp dẫn giúp trẻ ăn ngon miệng; chú trọng đảm bảo nhu cầu dinh dưỡng theo thiết lập dưỡng chất và đảm bảo khẩu phần cho trẻ; giữ vệ sinh sạch sẽ trong mọi hoạt động để đảm bảo an toàn phòng chống ngộ độc thực phẩm xảy ra tại trường [H1-1.4-19].

Trong từng năm học, các thành viên tổ văn phòng luôn chủ động, tích cực, đảm bảo thời gian làm việc để góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của nhà trường. Cụ thể: Nhân viên kế toán giúp hiệu trưởng trong việc quản lý, thu, chi tài chính đảm bảo trung thực, rõ ràng và chính xác, hiệu quả; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách đối với cán bộ giáo viên nhân viên và trẻ như chế độ tăng giờ, hỗ trợ tiền ăn trưa, hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ thuộc diện hộ nghèo và cận nghèo; theo dõi tài sản trong nhà trường đảm bảo tính duy trì và sử dụng đúng mục đích; công khai tài chính minh bạch không xảy ra hiện tượng tiêu cực; Nhân viên văn thư theo dõi, quản lý, cập nhật công văn đi, đến đầy đủ, kịp thời [H1-1.4-07]; [H1-1.4-08]; [H1-1.4-09]; [H1-1.4-10]. Nhân viên bảo vệ thực hiện tốt nhiệm vụ bảo quản tài sản của nhà trường, không xảy ra mất trộm; luôn giữ an ninh trật tự trước cổng trường trong giờ đón, trả trẻ và đóng, mở cổng đúng quy định; thường xuyên theo dõi, rà soát đảm bảo công tác phòng cháy, chữa cháy, quét dọn khuôn viên trường, vệ sinh các phòng thuộc khối văn phòng, phòng chức năng, hành lang hàng ngày và tổng vệ sinh hàng tuần, trước các ngày lễ, Tết, trước khi có đoàn kiểm tra [H1-1.1-15].

b) Trong từng năm học, từ năm học 2020-2021 đến 2024-2025, tổ chuyên môn thực hiện có hiệu quả các chuyên đề trọng tâm như: Ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học mầm non; Ứng dụng làm đồ chơi cho trẻ mẫu giáo từ nguyên vật liệu mở; Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm; Nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ; Giải pháp nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên [H1-1.4-16]. Các chuyên đề nêu trên, được thực hiện một cách có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ thể hiện qua các danh hiệu thi đua của nhà trường và kết quả tham gia phong trào hằng năm [H1-1.2-12]; [H1-1.2-16] và kết quả không chế tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì... [H1-1.4-12]; [H1-1.4-13].

2. Điểm mạnh

Trường có đủ số lượng hiệu trưởng và phó hiệu trưởng, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng trong từng năm học. Tổ chuyên môn và tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động phù hợp và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Tổ chuyên môn có kiểm tra, đánh giá chất lượng hiệu quả công tác và tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; đề xuất khen thưởng giáo viên có thành tích xuất sắc qua các phong trào thi đua; có rà soát những hạn chế, yếu kém trong quá trình thực hiện để điều chỉnh, bổ sung nội dung, biện pháp phù hợp với các hoạt động tiếp theo. Tổ văn phòng thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong tổ theo kế hoạch; tham gia đánh giá, xếp loại thành viên; rà soát, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công của các thành viên trong tổ. Hằng năm, các tổ chuyên môn đề xuất 1 chuyên đề thực hiện trong năm học nhằm giúp giáo viên nghiên cứu, bồi dưỡng, nắm vững kiến thức về chuyên đề và xây dựng các tiết dạy cho giáo viên trong tổ dự giờ, học tập, rút kinh nghiệm theo hướng sáng tạo, đổi mới góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ. Trẻ nhanh nhẹn, lễ

phép, hồn nhiên, hứng thú tham gia vào các hoạt động vui chơi và học tập, tích lũy được nhiều kỹ năng sống.

3. Điểm yếu

Tổ văn phòng có 03 thành viên với các nhiệm vụ chuyên môn khác nhau nên việc lập kế hoạch và tổ chức hoạt động chung còn gặp khó khăn, thời gian sinh hoạt khó thống nhất, thành viên trong tổ chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến trong cuộc họp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục duy trì việc thành lập các tổ, bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó theo quy định; chỉ đạo các tổ nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động qua việc cải tiến, đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt tổ và thực hiện hoạt động theo quy định, có tổ chức định kỳ rà soát, đánh giá theo đúng chức năng nhiệm vụ của từng tổ. Chỉ đạo phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn thường xuyên bồi dưỡng các kiến thức, kỹ năng giải quyết tình huống sư phạm, nâng cao năng lực tổ chức các hoạt động giáo dục và tạo mọi điều kiện thuận lợi để giáo viên tham gia các hội thi đạt thành tích cao. Hiệu trưởng hỗ trợ tổ văn phòng trong việc lập kế hoạch, thống nhất thời gian họp có thể là vào trưa 11 giờ 30 phút thứ sáu tuần thứ 1 và tuần thứ 3 của tháng; khuyến khích các tổ viên mạnh dạn tham gia đóng góp ý kiến trong các cuộc họp để hoạt động của tổ văn phòng hiệu quả hơn hoặc mời cụ thể nhân viên phát biểu, nêu ý kiến góp ý,...

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.5: Tuyển sinh, tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

Mức 1:

a) Thực hiện tuyển sinh theo yêu cầu phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi theo quy định;

b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép; số lượng trẻ khuyết tật học hoà nhập trên mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo đảm bảo theo quy định;

c) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày.

Mức 2:

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/03/2016 và Nghị định

số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/03/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Hằng năm, nhà trường có xây dựng kế hoạch tuyển sinh theo hướng dẫn của phòng GD&ĐT và theo chỉ tiêu được giao, trong đó ưu tiên vận động trẻ 5 tuổi ra lớp trước sau đó đến các độ tuổi còn lại. Kế hoạch được thông qua UBND xã Thuận Mỹ và thông tin đến các bậc phụ huynh qua bản tin của nhà trường; hệ thống Zalo, Facebook; trên hệ thống loa đài truyền thanh xã. Thành lập hội đồng tuyển sinh, phân công các thành viên phụ trách thực hiện tuyển sinh theo yêu cầu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi theo quy định. Nhà trường phối hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể của địa phương vận động bằng cách thông báo; gọi điện thoại; gửi thư mời; đến trực tiếp nhà của trẻ để trẻ ra lớp đúng thời gian quy định và đạt chỉ tiêu được giao. Bằng các biện pháp trên, hằng năm tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi ra lớp đều đạt 100% [H1-1.5-01].

b) Nhà trường luôn tổ chức phân chia số lớp theo độ tuổi đúng quy định tại Điều lệ trường mầm non cụ thể như: Từ năm học 2020-2021 có 12 lớp gồm 02 lớp mẫu giáo 3-4 tuổi, 04 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi, 06 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi; năm học 2021-2022 có 12 lớp gồm 02 lớp mẫu giáo 3-4 tuổi, 05 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi, 05 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi; năm học 2022-2023 có 12 lớp gồm 02 lớp mẫu giáo 3-4 tuổi, 04 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi, 06 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi; năm học 2023-2024 có 12 lớp gồm 02 lớp mẫu giáo 3-4 tuổi, 04 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi, 06 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi; năm học 2024-2025 có 12 lớp gồm 02 lớp mẫu giáo 3-4 tuổi, 05 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi, 05 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi [H1-1.5-02].

c) Từ năm học 2020-2021 đến nay, trường có 12 phòng học đáp ứng được các tiêu chuẩn về cơ sở vật chất, tổ chức 100% trẻ học bán trú tại trường [H1-1.5-03].

Mức 2:

Nhà trường có số lượng trẻ trong các nhóm lớp đáp ứng đúng theo quy định tại Điều lệ trường mầm non và được phân chia đúng theo độ tuổi của trẻ và đều được học bán trú. Năm học 2020-2021 có 12 lớp/366 trẻ: 02 lớp 3-4 tuổi với 50 trẻ; 04 lớp 4-5 tuổi với 119 trẻ; 06 lớp 5-6 tuổi với 197 trẻ. Năm học 2021-2022 có 12 lớp/322 trẻ: 02 lớp 3-4 tuổi với 45 trẻ; 05 lớp 4-5 tuổi với 111 trẻ; 05 lớp 5-6 tuổi với 166 trẻ. Năm học 2022-2023 có 12 lớp/368 trẻ: 02 lớp 3-4 tuổi với 50 trẻ; 04 lớp 4-5 tuổi với 120 trẻ; 06 lớp 5-6 tuổi với 198 trẻ. Năm học 2023-2024 có 12 lớp/321 trẻ: 02 lớp 3-4 tuổi với 45 trẻ; 04 lớp 4-5 tuổi với 98 trẻ; 06 lớp 5-6 tuổi với 178 trẻ. Năm học 2024-2025 có 12 lớp/344 trẻ: 02 lớp 3-4 tuổi với 44 trẻ; 05 lớp 4-5 tuổi với 128 trẻ; 05 lớp 5-6 tuổi với 172 trẻ [H1-1.2-08]; [H1-1.2-15]. Tuy nhiên, trong 5 năm học qua tỉ lệ huy động trẻ 3-4 tuổi và 4-5 tuổi còn thấp, do phụ huynh để gửi cho ông bà, tới 5-6 tuổi mới cho đi học [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03].

Năm học 2020-2021 có 01 trẻ khuyết tật [H1-1.5-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có xây dựng kế hoạch tuyển sinh, thành lập hội đồng tuyển sinh, thực hiện tuyển sinh theo yêu cầu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 05 tuổi theo quy định. Phân chia số lượng trẻ theo độ tuổi đúng và tổ chức 100% trẻ học bán trú tại trường.

3. Điểm yếu

Tuy nhiên, trong 5 năm học qua tỉ lệ huy động trẻ 3-4 tuổi và 4-5 tuổi còn thấp, do phụ huynh để gửi cho ông bà, tới 5-6 tuổi mới cho đi học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì thực hiện tốt công tác tuyển sinh theo quy định; duy trì cơ cấu tổ chức lớp học, phân chia các lớp đúng theo độ tuổi và tổ chức 100% trẻ đến trường học bán trú. Hiệu trưởng có kế hoạch phối hợp với Ban chỉ đạo phổ cập, giáo dục xóa mù chữ của xã và phân công giáo viên kết hợp cùng trưởng các ấp điều tra trẻ từ 0-5 tuổi trên địa bàn; tham mưu UBND xã chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể hỗ trợ nhà trường công tác vận động trẻ ra lớp; xây dựng kế hoạch tuyển sinh sát thực tế, phù hợp và đạt chỉ tiêu được giao. Có kế hoạch tăng tỉ lệ trẻ 3-4 tuổi, 4-5 tuổi ra lớp tiến tới phổ cập giáo dục trẻ 3 đến 5 tuổi. Hiệu trưởng chỉ đạo chuyên môn, giáo viên xây dựng các góc tuyên truyền của trường, lớp nhằm tuyên truyền về lợi ích của việc cho trẻ đi học mẫu giáo giúp trẻ phát triển toàn diện đúng độ tuổi, chuẩn bị đầy đủ các mặt về tâm sinh lý, kỹ năng để bước vào lớp 1 và tác hại của việc cho trẻ học trước chương trình lớp 1 đến các bậc cha mẹ trẻ.

Bên cạnh đó, hiệu trưởng ký kết hợp đồng với các công ty cung ứng thực phẩm đủ điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm và đảm bảo tính pháp lý; phân công phó hiệu trưởng lập kế hoạch tổ chức bán trú, xây dựng thực đơn phong phú, đảm bảo dinh dưỡng; chỉ đạo cấp dưỡng rà soát cơ sở vật chất, thiết bị nhà bếp, kịp thời đề nghị nhà trường bổ sung, sửa chữa những thiết bị không còn sử dụng được và kiểm tra hệ thống thoát nước tại các khu vực nhà bếp, thùng chứa rác để đảm bảo công tác vệ sinh an toàn thực phẩm; phân công giáo viên phối hợp với nhân viên kế toán rà soát trẻ thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo để thực hiện chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ ăn trưa theo quy định; chỉ đạo phụ trách y tế, giáo viên thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, tuyên truyền đến cha mẹ trẻ và cộng đồng về các biện pháp đảm bảo an toàn cho trẻ,... Qua bản tuyên truyền, Zalo nhóm lớp, qua đài phát thanh của xã giúp cha mẹ học sinh yên tâm khi gửi con vào trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế

chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng CNTT hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường phân công nhân viên văn thư theo dõi cập nhật đầy đủ các loại hồ sơ, văn bản đi và văn bản đến vào sổ công văn đi, công văn đến, lưu trữ đầy đủ, khoa học, có hệ thống đúng thời hạn theo quy định của Luật lưu trữ; Thông tư 27/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ GD&ĐT về quy định thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành Giáo dục và Thông tư số 10/2022/TT-BNV ngày 19/12/2022 của Bộ Nội vụ quy định thời hạn bảo quản tài liệu như: Quyết định thành lập nhà trường, hồ sơ xây dựng, phương hướng chiến lược giai đoạn, từng năm phải lưu trữ vĩnh viễn; hồ sơ thành lập hội đồng trường lưu trữ 20 năm; hồ sơ công nhận phổ cập lưu trong thời gian 10 năm; các hồ sơ phục vụ hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ lưu trữ trong 5 năm... Năm học 2020-2021, 2021-2022, thực hiện lưu trữ hồ sơ bằng văn bản giấy và từ ngày 01/01/2022 đến nay, thực hiện lưu trữ qua hệ thống quản lý và điều hành văn bản trên cổng thông tin qlvbdh.ictlongan.vn [H1-1.4-11]. Định kỳ, hiệu trưởng kiểm tra việc thực hiện lưu trữ hồ sơ của bộ phận văn thư để nhắc nhở, điều chỉnh việc lưu trữ đầy đủ, khoa học, kịp thời và đảm bảo tính thẩm mỹ [H1-1.4-11].

Ngoài ra, nhà trường còn thực hiện việc lưu trữ hồ sơ theo từng nhiệm vụ cá nhân phụ trách. Hiệu trưởng lưu trữ hồ sơ quan trọng của nhà trường như: Quyết định thành lập trường, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận mẫu con dấu; Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường [H1-1.1-01]; hồ sơ quản lý nhân sự; hồ sơ hội đồng trường [H1-1.2-01]; [H1-1.2-05]; hồ sơ thi đua [H1-1.2-02], hồ sơ chấm sáng kiến kinh nghiệm [H1-1.2-03]; hồ sơ đánh giá chuẩn nghề nghiệp và đánh giá chất lượng viên chức [H1-1.4-06]. Phó hiệu trưởng lưu giữ hồ sơ phụ trách chuyên môn và bán trú; hồ sơ phổ cập, quản lý trẻ em [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02] và các phong trào, hội thi do

nhà trường tổ chức [H1-1.2-12]. Nhân viên kế toán lưu trữ quy chế chi tiêu nội bộ, Quyết định giao dự toán thu, chi ngân sách; các hồ sơ quản lý tài chính, tài sản; hồ sơ thu, chi học phí; hồ sơ thu, chi dịch vụ bán trú; hồ sơ kiểm kê, thanh lý tài sản [H1-1.4-08]; [H1-1.4-09]; [H1-1.4-10]. Giáo viên phụ trách công tác y tế lưu giữ: Hồ sơ kiểm tra, theo dõi sức khỏe trẻ; hồ sơ kiểm tra, đánh giá công tác y tế trường học; các kế hoạch phối hợp y tế, phòng chống dịch bệnh; sổ quản lý tử thuốc... [H1-1.4-11]; [H1-1.4-12]; [H1-1.4-13]; [H1-1.4-14].

b) Trường quản lý thực hiện thu chi sử dụng tài chính theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trong các lĩnh vực giáo dục đào tạo: Hằng năm, vào quý IV kế toán căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị tiến hành tham mưu với hiệu trưởng về việc lập dự toán ngân sách cho năm sau [H1-1.6-01]; thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo tháng, theo quý, theo năm; kiểm tra tài sản theo quy định 3 lần/năm [H1-1.4-09].

Sau khi nhận Quyết định giao kinh phí tự chủ, nhà trường tiến hành công khai theo quy định tại Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính 2 lần/năm, thực hiện tốt việc công khai Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017, nhà trường thực hiện 3 công khai căn cứ vào Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 và Thông tư số 09/2024 ngày 03/06/2024. Trong đó, công khai chất lượng giáo dục, điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, thu chi tài chính đến tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên, phụ huynh và được cập nhật trên bản thông tin nhà trường về dự toán thu chi, các khoản thu đầu năm, tiền ăn của trẻ, chế độ miễn giảm học phí, hỗ trợ ăn trưa, hỗ trợ chi phí học tập, đào tạo bồi dưỡng [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; Mặt khác, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng thực hiện công tác kê khai tài sản thu nhập cá nhân để phục vụ cho công tác Luật phòng, chống tham nhũng theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 [H1-1.6-02]. Tiền ăn của trẻ được thỏa thuận với cha mẹ học sinh và thực hiện thu đủ bù chi [H1-1.4-10].

Quy chế chi tiêu nội bộ được tập thể nhà trường góp ý kiến thông qua định kỳ 2 lần/năm (Lần 1: Khi dự thảo quy chế vừa được xây dựng xong, Lần 2: Trong Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức hằng năm). Ngoài ra, trong quá trình thực hiện, có những vấn đề phát sinh trong việc thu chi trường tiến hành mở cuộc họp đột xuất lấy ý kiến của đội ngũ trong đơn vị để có sự bổ sung, điều chỉnh và cập nhật kịp thời sao cho phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H1-1.6 - 03]; [H1-1.6-04].

c) Nhà trường quản lý thực hiện thu chi sử dụng tài chính theo qui định hiện hành của Bộ tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo và qui chế chi tiêu nội bộ hằng năm. Việc quản lý tài sản được thực hiện theo Quyết định số 03/QĐ-MGTM ngày 10/01/2025 ban hành quy chế quản lý và sử dụng tài sản [H1-1.6-05]. Hằng năm, mỗi thành viên trong đơn vị đều được phân công sử dụng tài sản, trang thiết bị đồ dùng đồ chơi trong từng năm học. Qua đó, nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc sử dụng và bảo vệ tài sản công, trong quá trình sử dụng nếu tài sản bị hư hỏng cần sửa chữa nâng cấp hoặc thay thế, thì người sử dụng

tài sản lập bảng đề nghị gửi đến hiệu trưởng, để hiệu trưởng có giải pháp kịp thời. Cũng đồng thời, nếu cá nhân sử dụng lãng phí tài sản, thì hiệu trưởng nhắc nhở và tùy theo mức độ vi phạm để có biện pháp chấn chỉnh và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả kinh phí hoạt động được cấp [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06]; [H1-1.6-07]; [H1-1.6-08]. Quản lý sử dụng đất đai và cơ sở vật chất đảm bảo yêu cầu phục vụ các hoạt động giáo dục đạt hiệu quả và tuân theo các quy định của pháp luật, mọi thành viên trong trường có trách nhiệm giữ gìn, bảo vệ tài sản trong trường. Hằng năm, trường xây dựng kế hoạch kiểm kê tài sản và thực hiện kiểm 3 lần/năm và thực hiện kê khai tăng giảm tài sản trong sổ sách đầy đủ. Công tác tài chính được công khai. Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo hướng dẫn của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị hằng năm trên bản tin nội bộ hàng tháng, các cuộc họp hội đồng sư phạm và trong Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức đầu năm học; công khai trên bản tin của trường vào mỗi quý [H1-1.6-02].

Đối với công tác tài chính, hiệu trưởng quản lý theo quy định tại Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/09/2022. Trong đó, chủ động sử dụng kinh phí từ ngân sách Nhà nước thông qua Quy chế chi tiêu nội bộ hằng năm trên nguyên tắc bảo đảm chi phí và có tích lũy. Kinh phí thường xuyên và học phí, được dùng chi tiền lương, tiền công và các khoản phụ cấp, khen thưởng, vật tư văn phòng, công cụ, dụng cụ văn phòng [H1-1.4-08].

Mức 2:

a) Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch quản lý và sử dụng các phần mềm trong công tác quản lý hành chính. Trong 5 năm qua, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản tại nhà trường thực hiện hiệu quả. Nhà trường xây dựng Kế hoạch quản lý và sử dụng phần mềm [H1-1.6-09]; theo dõi và cập nhật công văn đi, công văn đến, thực hiện ký chữ ký văn bản số trên hệ thống Ict tại địa chỉ <https://qlvbdh.ictlongan.vn> [H1-1.4-11]. Ngoài ra, nhà trường còn sử dụng các phần mềm bao gồm như sau: quản lý nhân sự (Cơ sở dữ liệu), thi đua và khen thưởng, dinh dưỡng Nutrikids và quản lý tài sản, tài chính (Misa), kiểm định chất lượng, quản lý giáo dục...[H1-1.6-10]. Bên cạnh đó, nhà trường sử dụng hiệu quả trang Website <http://mgthuanmy.thuanmy.edu.vn> để tất cả mọi người theo dõi được tin tức tình hình hoạt động của đơn vị. Mặt khác, các lớp đều được kết nối mạng Internet để phục vụ công tác nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ. Cũng như, cho trẻ được tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin phần mềm Kidsmart [H1-1.6-11]; [H1-1.6-12].

b) Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025, nhà trường thực hiện việc quản lý tài chính, tài sản đúng theo quy định, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài sản và tài chính. Kế toán thực hiện đầy đủ các chứng từ về quản lý tài chính, tài sản của nhà trường khá tốt; quản lý hồ sơ, chứng từ đầy đủ. Công tác quản lý hành chính thực hiện chính xác, kịp thời. Công tác quản lý tài sản sử dụng đúng công năng và bảo quản đúng mục đích,

thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm phù hợp với điều kiện thực tế không lãng phí, thu chi tài chính đúng mục đích và theo quy định hiện hành. Nhiều năm liền đơn vị không xảy ra tình trạng sai phạm trong việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản dưới sự giám sát của Ban thanh tra nhân dân tại trường [H1-1.6-11]. Từ đó góp phần nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục của nhà trường được thể hiện qua báo cáo sơ kết - tổng kết năm học [H1-1.4-17].

Mức 3:

Từ năm học 2020-2021 đến nay, nhà trường xây dựng và triển khai thực hiện nguồn tài chính hợp pháp. Nhà trường xây dựng kế hoạch về việc thu học phí và kế hoạch xã hội hóa giáo dục tạo ra các nguồn tài chính nhằm nâng cao chất lượng giáo dục cho nhà trường. Trong đó, kế hoạch ngắn hạn bao gồm: nguồn thu học phí, nguồn thu dịch vụ bán trú; nguồn xã hội hóa [H1-1.6-13]. Tuy nhiên, nhà trường chưa xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo nguồn thu nhập hợp pháp phù hợp với điều kiện thực tế trường do điều kiện kinh tế địa phương còn khó khăn.

2. Điểm mạnh

Các loại hồ sơ, văn bản đi và văn bản đến được lưu trữ đầy đủ, khoa học, có hệ thống đúng thời hạn theo quy định của Luật lưu trữ. Thực hiện quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích. Hằng năm, có lập dự toán thu chi quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản, công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với tình hình thực tế và các quy định hiện hành. Thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản; có xây dựng các kế hoạch ngắn hạn để tạo ra các nguồn tài chính phù hợp; trong 5 năm qua, nhà trường luôn thực hiện thu, chi tài chính đúng nguyên tắc theo quy định của pháp luật và không có vi phạm nào liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính, tài sản.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương do còn phụ thuộc vào nguồn kinh phí phân bổ của cấp trên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì việc phân công cụ thể các bộ phận lưu trữ hồ sơ đầy đủ, khoa học theo quy định của Luật lưu trữ và thường xuyên theo dõi, hướng dẫn để từng cá nhân, bộ phận thực hiện chặt chẽ công tác lưu trữ theo quy định. Hiệu trưởng tổ chức tốt việc lập dự toán thu chi quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản đúng quy định; thực hiện hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tài chính, tài sản; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ chi tiết, cụ thể có cập nhật các quy định mới; đề ra kế hoạch tạo ra nguồn tài chính ngắn hạn phù

hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Tiếp tục nghiên cứu, tham mưu các cấp lãnh đạo để xây dựng kế hoạch trung hạn, kế hoạch dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính phù hợp với điều kiện nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.

Mức 1:

- a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, giáo viên và nhân viên;
- b) Phân công, sử dụng CBQL, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;
- c) CBQL, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có biện pháp để phát huy được năng lực của CBQL, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhằm từng bước phát triển, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị cho đội ngũ. Hằng năm căn cứ vào năng lực công tác, kết quả đánh giá chuẩn nghề nghiệp và đánh giá chất lượng viên chức cuối năm, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhằm dự kiến và tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên nhân viên tham gia học tập các lớp sau đại học, bồi dưỡng tin học, ngoại ngữ với kinh phí tự túc, các lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục, bồi dưỡng lý luận chính trị và bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp,... Do cấp trên tổ chức [H1-1.7-01]. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên theo Thông tư 36/2011/TT-BGDĐT ngày 17/08/2011 của Bộ GD&ĐT về chương trình bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non. Tổ chức triển khai cho cán bộ, giáo viên xây dựng kế hoạch và tự học bồi dưỡng cho cá nhân; cuối học kỳ và cuối năm học có kiểm tra đánh việc tự học của đội ngũ [H1-1.7-02]; [H1-1.7-03]. Đồng thời, cử cán bộ, giáo viên cốt cán, cán bộ dự nguồn tham gia các lớp lý luận chính trị, tập huấn chuyên đề do Sở và phòng Giáo dục tổ chức như: Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, nâng cao chất lượng bữa ăn cho trẻ, giáo dục lễ giáo, chuyển đổi số,...; nhân viên tham gia các lớp về nghiệp vụ kế toán, công tác y tế học đường và các văn bản, kiến thức về an toàn thực phẩm, dinh dưỡng cho trẻ;... Sau đó, hiệu trưởng tổ chức phân công cán bộ, giáo viên tập huấn lại cho đội ngũ vào tháng 10 của năm học hoặc tập huấn theo yêu cầu cấp bách của chuyên đề. Từ đó, giúp giáo viên, nhân viên cập nhật kiến thức chuyên môn, nâng cao năng lực làm việc và thực hiện nhiệm vụ được phân công đạt hiệu quả cao hơn [H1-1.7-03].

- b) Vào mỗi đầu năm học, hiệu trưởng dựa trên năng lực, kinh nghiệm, sở

trường và điều kiện hoàn cảnh gia đình của từng cán bộ giáo viên nhân viên để phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng phù hợp với từng cá nhân theo vị trí việc làm tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/03/2015 của Bộ GD&ĐT và Bộ Nội vụ; từ ngày 06/12/2023 thay bằng Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ GD&ĐT và Thông tư 48/2011/TT-BGDĐT ngày 25/10/2011 của Bộ GD&ĐT về quy định chế độ làm việc đối với giáo viên mầm non thông qua bảng phân công đội ngũ và bảng phân công nhiệm vụ cho cán bộ giáo viên nhân viên [H1-1.7-01]. Việc phân công, sử dụng cán bộ giáo viên nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường với thời gian làm việc 40 giờ/tuần cụ thể như: Hiệu trưởng có trách nhiệm tổ chức, điều hành tất cả các hoạt động của nhà trường, phụ trách công tác quản lý nhân sự, quản lý tài chính tài sản và trực tiếp tham gia giảng dạy hoặc dự giờ đảm bảo 2 giờ/tuần; phó hiệu trưởng 1 thực hiện các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công như phụ trách công tác chuyên môn, điều hành hoạt động nhà trường khi được hiệu trưởng ủy quyền và tham gia giảng dạy 4 giờ/tuần; phó hiệu trưởng 2 thực hiện các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công như phụ trách bán trú, phổ cập, điều hành hoạt động nhà trường khi được hiệu trưởng ủy quyền và tham gia giảng dạy 4 giờ/tuần; giáo viên trực tiếp đứng lớp theo ca dạy đảm bảo 6 giờ/ngày còn 2 giờ để soạn giảng, chuẩn bị giáo cụ hoặc nhiệm vụ khác do hiệu trưởng phân công và mỗi lớp phân công 02 giáo viên trong đó phân công xen kẽ giáo viên có nhiều kinh nghiệm dạy chung với giáo viên chưa có kinh nghiệm hoặc phân công giữa giáo viên có con nhỏ với giáo viên con đã lớn để hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau; nhiệm vụ cụ thể của từng nhân viên kế toán, cấp dưỡng, tạp vụ;.... [H1-1.7-01]. Việc phân công công việc cụ thể, rõ ràng, phù hợp tạo động lực cho mỗi cá nhân nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, an tâm công tác, tạo sự đồng thuận và hình thành khối đoàn kết thống nhất trong tập thể. Từ đó, giúp nhà trường hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra theo đúng tiến độ, đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường, đưa chất lượng giáo dục ngày càng nâng cao và đạt nhiều thành tích cao [H1-1.2-16].

c) Nhà trường luôn quan tâm đến quyền lợi của CBGVNV theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 37 của Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BGDĐT ngày 24/12/2015 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường mầm non và từ ngày 31/03/2021 thực hiện theo khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 Điều 29 của Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường mầm non. CBGVNV được khám sức khỏe định kỳ hằng năm [H1-1.7-04], đảm bảo các điều kiện làm việc để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ như: Trang bị tài liệu, cơ sở vật chất, các trang thiết bị đồ dùng theo quy định tại văn bản hợp nhất số 01 về đồ dùng đồ chơi của lớp, máy vi tính, đồ dùng phục vụ công tác vệ sinh, bán trú [H1-1.7-05]. Bố trí, phân công vị trí việc làm phù hợp năng lực, sở trường với thời gian làm việc theo quy định [H1-1.7-01]; được tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn do cấp trên tổ chức, được tạo điều kiện tham gia các lớp đại học từ xa, sau đại học, các lớp thăng hạng theo chức danh nghề nghiệp, bồi dưỡng lý luận chính trị, bồi dưỡng về quản lý giáo dục,... Đối với nhân viên kế toán, y tế, cấp dưỡng, bảo vệ được trang bị các đồ dùng,

vật dụng cần thiết phục vụ cho công việc đặc thù được giao và được tham gia các lớp tập huấn, cập nhật kiến thức liên quan đến nghiệp vụ như tập huấn sử dụng phần mềm kế toán, công tác y tế học đường, nghiệp vụ bảo vệ,... [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02]. Tất cả cán bộ giáo viên nhân viên đều được hưởng chế độ lương, phụ cấp, trợ cấp và các chế độ khác theo quy định như nghỉ thai sản, ốm đau, được giải quyết nghỉ phép, quyết toán đầy đủ các chế độ tăng giờ và được xét nâng lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc,..., được khám sức khoẻ định kì vào tháng 8 đầu năm học [H1-1.7-04]. Tại Hội nghị công nhân viên chức đầu năm cán bộ giáo viên nhân viên được ý kiến về xây dựng Quy chế làm việc và Bộ quy tắc ứng xử của nhà trường [H1-1.7-06], họp hội đồng sư phạm cán bộ giáo viên nhân viên được ý kiến đảm bảo về quyền lợi của giáo viên, học sinh [H1-1.7-07]; được khen thưởng, tặng danh hiệu thi đua khi đạt thành tích cao trong các hội thi, đạt kết quả hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học,... [H1-1.7-08]; [H1-1.2-16].

Ngoài ra, nhà trường còn tổ chức cho cán bộ giáo viên nhân viên tham quan du lịch, nghỉ dưỡng vào dịp hè, các ngày lễ tết [H1-1.7-09]; giáo viên cốt cán được đưa vào quy hoạch cán bộ quản lý dự nguồn, phát triển Đảng khi nhiều năm liền hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H1-1.7-03]. Thông qua Hội nghị viên chức, người lao động hằng năm, CBGVNV được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến, thống nhất các chỉ tiêu trong thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của năm học, chỉ tiêu thi đua, các chế độ chính sách,... [H1-1.7-06].

Mức 2:

Để phát huy năng lực của cán bộ giáo viên nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục, nhà trường xây dựng quy chế thi đua và các tiêu chí đánh giá, xếp loại thi đua phù hợp với từng chức năng, nhiệm vụ của từng thành viên trong trường, tổ chức lấy ý kiến trong tập thể sau đó thông qua Hội nghị công nhân viên chức, người lao động và đưa vào thực hiện [H1-1.2-06]. Đồng thời, phối hợp với Công đoàn phát động các phong trào thi đua như: Hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp, hội thi sáng tạo đồ dùng đồ chơi,... Và vận động 100% cán bộ giáo viên nhân viên tham gia tất cả các phong trào của trường; về phong trào của ngành và địa phương, tham gia theo nguyện vọng, năng lực phù hợp với khả năng sở trường như văn nghệ, nấu ăn, cắm hoa, bóng chuyền hơi, bơi lội,... Có khen thưởng kịp thời khuyến khích giáo viên, nhân viên tích cực tham gia và cố gắng đạt giải [H1-1.2-16]. Trường xây dựng kế hoạch tổ chức cụ thể ở mỗi cuộc thi, phân công cán bộ đôn đốc, giúp đỡ và tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên dự thi. Cuối mỗi đợt thi đua tổ chức tổng kết, khen thưởng, rút kinh nghiệm và kết quả những hội thi này được đưa vào các tiêu chí xét nâng lương trước thời hạn, đánh giá viên chức, nhân viên cuối năm thể hiện rõ trong biên bản họp hội đồng sư phạm hàng tháng, báo cáo tổng kết công tác của Công đoàn và báo cáo tổng kết năm học của nhà trường hằng năm [H1-1.7-07]. Ngoài ra, trường còn tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên nhân viên tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm, tăng cường dự giờ, học tập kinh nghiệm, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên. Đồng thời, tổ chức

tham quan học tập kinh nghiệm ở đơn vị bạn để cập nhật kiến thức chuyên môn, nâng cao tay nghề và học hỏi kinh nghiệm xây dựng môi trường giáo dục trong thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ [H1-1.7-02]. Tuy nhiên, một vài giáo viên lớn tuổi chưa tích cực trong việc nghiên cứu, đầu tư nâng cao chất lượng dạy học và tham gia phong trào.

2. Điểm mạnh

Hằng năm, nhà trường có xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ và tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên nhân viên tham gia học tập các lớp nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị. Thực hiện có hiệu quả việc phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng phù hợp dựa trên năng lực, kinh nghiệm, sở trường và điều kiện hoàn cảnh gia đình của từng cán bộ giáo viên nhân viên theo đề án vị trí việc làm. Tất cả cán bộ giáo viên nhân viên đều được hưởng chế độ lương, phụ cấp, trợ cấp và các chế độ khác theo quy định; được khám sức khỏe định kỳ; được bảo vệ nhân phẩm, danh dự và các quyền khác theo quy định của pháp luật; được khen thưởng, tặng danh hiệu thi đua khi đạt thành tích cao.

3. Điểm yếu

Một vài giáo viên lớn tuổi chưa tích cực trong việc nghiên cứu, đầu tư nâng cao chất lượng dạy và tham gia phong trào.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ và tạo mọi điều kiện cho cán bộ giáo viên nhân viên học tập nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ; cử cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán có năng lực triển khai, truyền tải nội dung tập huấn lại cho giáo viên để tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn do cấp trên tổ chức. Tiếp tục thực hiện tốt việc phân công, sử dụng cán bộ giáo viên nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo quản lý có hiệu quả các hoạt động giáo dục của nhà trường theo quy định. Chỉ đạo kế toán thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách liên quan đến quyền lợi của cán bộ giáo viên nhân viên và khen thưởng kịp thời nhằm khích lệ tinh thần những cá nhân đạt thành tích tốt trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao. Khuyến khích giáo viên thường xuyên tự học bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn để đáp ứng các yêu cầu nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ trong giai đoạn hiện nay. Phân công phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn theo dõi, giúp đỡ, hỗ trợ giáo viên lớn tuổi trong việc đổi mới phương pháp dạy học và tham gia phong trào; thường xuyên quan tâm đến giáo viên trẻ còn non yếu kinh nghiệm trong hoạt động giảng dạy thông qua việc dự giờ, tư vấn, góp ý rút kinh nghiệm cho giáo viên cụ thể, tạo điều kiện cho giáo viên học hỏi kinh nghiệm từ các chị em đồng nghiệp để có chuyên môn vững hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

- a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;
- b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;
- c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

a) Vào tháng 9 hằng năm, căn cứ vào hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non của phòng GD&ĐT huyện Châu Thành, điều kiện thực tế của địa phương và điều kiện thực tế của trường về số phòng học, thiết bị, đồ dùng đồ chơi, đội ngũ giáo viên hiện có và số trẻ điều tra trên địa bàn, nhà trường xây dựng dự thảo kế hoạch năm học với nội dung thực hiện cụ thể, chi tiết. Trong đó, có phần đặc điểm trường, lớp, thuận lợi, khó khăn; việc thực hiện các nhiệm vụ chung của ngành; nhiệm vụ cụ thể của trường như đưa ra nội dung, giải pháp, chỉ tiêu để thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua, nâng cao hiệu lực công tác quản lý; về quy mô trường lớp, về nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, nâng cao chất lượng đội ngũ; về thực hiện công tác xã hội hóa; công tác tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, cơ sở vật chất đồ dùng đồ chơi và đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến phụ huynh, cộng đồng. Sau đó, tổ chức lấy ý kiến tập thể thông qua Hội nghị viên chức, người lao động và hoàn thiện kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học gửi phòng GD&ĐT phê duyệt, tổ chức triển khai thực hiện [H1-1.8-01]; [H1-1.7-06].

b) Trong từng học kỳ, kế hoạch năm học được chia theo từng giai đoạn, chủ động sắp xếp thời gian và công việc phù hợp trong từng thời điểm, hàng tháng, kế hoạch năm học và kế hoạch học kỳ được cụ thể hóa chi tiết rõ ràng thành kế hoạch trọng tâm hàng tháng phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và nhà trường [H1-1.8-02]. Phó hiệu trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục theo từng năm học đồng thời chỉ đạo bộ phận chuyên môn, giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch thực hiện chương trình gồm 35 tuần/năm học với 10 chủ đề phù hợp với chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo Văn bản hợp nhất số 01/2021/VBHN-BGDĐT ngày 13/04/2021 hợp nhất Thông tư về chương trình giáo dục mầm non, phù hợp với điều kiện thực tế của trường, của lớp lồng ghép các lễ hội, sự kiện trong năm học, nhằm tạo không khí vui tươi hứng thú đến trường, tự tin giao tiếp với những người xung quanh, kỹ năng tự phục vụ, phát huy tính tích cực [H1-1.8-03]; Phó hiệu trưởng phụ trách bán trú xây dựng kế hoạch tổ chức nuôi dưỡng trẻ [H1-1.8-04]. Thông qua cuộc họp hội đồng sư phạm chỉ đạo giáo viên lập kế hoạch phải đảm

bảo phù hợp với quy định: Xây dựng kế hoạch (năm, tháng, tuần, ngày) phù hợp điều kiện thực tế của trường, lớp, phù hợp độ tuổi [H1-1.8-05]; [H1-1.8-06]; [H1-1.8-07]. Ngoài ra, chương trình cho trẻ làm quen tiếng Anh cũng được đưa vào hoạt động chiều, giúp trẻ được tiếp cận, làm quen với kỹ năng nghe và phát âm chuẩn ngay từ những ngày đầu học tiếng Anh, cũng như chuẩn bị tâm thế cho các bậc học tiếp theo [H1-1.8-08].

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời qua các cuộc họp hàng tháng, cuối học kỳ và cuối năm học; qua các phong trào, hội thi của giáo viên và trẻ... Cụ thể như: Hàng tháng, hiệu trưởng tổ chức họp hội đồng sư phạm gồm toàn thể cán bộ giáo viên nhân viên của trường để rà soát, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm tháng trước và đề ra phương hướng, nhiệm vụ cụ thể cho tháng tiếp theo. Trong đó, có lồng ghép đánh giá và rút kinh nghiệm kết quả thực hiện các chuyên đề, hội thi được tổ chức trong tháng [H1-1.7-07]; [H1-1.4-18]. Thông qua việc kiểm tra nội bộ, để rà soát đánh giá những kết quả đạt được trong việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non, những mặt còn hạn chế trong tháng, từ đó rút kinh nghiệm, đưa ra phương hướng nhiệm vụ thực hiện cho tháng tiếp theo [H1-1.8-09]. Tổ trưởng tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 tuần 1 lần để kịp thời điều chỉnh kịp thời, bổ sung kế hoạch thực hiện giáo dục cho phù hợp [H1-1.4-03]; cuối học kỳ và cuối năm học, hiệu trưởng tổ chức sơ kết, tổng kết quá trình thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện về phòng GD&ĐT [H1-1.4-17]. Ngoài ra, hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên rà soát, đánh giá kết quả nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ thông qua việc đánh giá trẻ hàng ngày, cuối chủ đề và đánh giá cuối độ tuổi để kịp thời có biện pháp giáo dục phù hợp nhằm giúp trẻ phát triển toàn diện [H1-1.8-07]. Do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, năm học 2020-2021 trẻ không đến trường học trực tiếp trong học kỳ I nên nhà trường đã xây dựng kế hoạch điều chỉnh giáo dục cho trẻ phù hợp với thực tế của đơn vị [H1-1.8-05]; [H1-1.8-10] và triển khai đến đến tất cả giáo viên xây dựng kế hoạch điều chỉnh phù hợp với tình hình nhóm lớp mình phụ trách [H1-1.8-05]. Tuy nhiên, một vài giáo viên thực hiện đánh giá trẻ hàng ngày với nội dung còn ngắn gọn, chung chung, chưa nhận xét cụ thể về kỹ năng, kiên thức mà trẻ đạt được.

Mức 2:

Hàng năm, nhà trường đưa ra kế hoạch giáo dục và thực hiện theo đúng kế hoạch đề ra thông qua việc thực hiện các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ như thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ về việc thực hiện các chuyên đề, công tác tổ chức bán trú, dự giờ thăm lớp, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm... [H1-1.8-09]; kiểm tra chất lượng giáo viên đầu năm, cuối năm, kiểm tra việc thực hiện chuyên đề, môi trường vệ sinh các lớp, bếp ăn, giờ ngủ, giờ ăn,... [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05]. Ngoài ra, tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn định kỳ 2 lần/1 tháng, thường xuyên tổ chức dự giờ, thao giảng, hội giảng, kiểm tra đánh giá chất lượng hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ, việc thực hiện học phẩm, vệ sinh nhóm lớp, tổ chức sơ kết, tổng kết,... [H1-1.4-04]; [H1-1.4-17]; kiểm tra

qua hệ thống camera để nhắc nhở, chấn chỉnh kịp thời trong thực hiện nhiệm vụ đứng lớp của giáo viên. Bên cạnh đó, nhà trường được Sở, phòng GD&ĐT, các ban ngành thường xuyên kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ và đánh giá đạt hiệu quả [H1-1.6-11]; [H1-1.8-09]; [H1-1.8-10]; [H1-1.8-11].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch năm học với nội dung thực hiện cụ thể, chi tiết phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và điều kiện thực tế của trường. Trên cơ sở được sự phê duyệt của phòng Giáo dục, hiệu trưởng cụ thể hóa thành kế hoạch trọng tâm từng tháng; kế hoạch cá nhân; các kế hoạch chuyên môn và chuyên đề;... tổ chức thực hiện đầy đủ, có hiệu quả đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu của kế hoạch năm học đề ra. Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời; tổ chức sơ kết, tổng kết quá trình thực hiện. Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên rà soát, đánh giá kết quả nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ để kịp thời có biện pháp giáo dục phù hợp nhằm giúp trẻ phát triển toàn diện. Thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ về việc thực hiện các chuyên đề, công tác tổ chức bán trú, dự giờ thăm lớp, đảm bảo an toàn thực phẩm... Tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn định kỳ 2 lần/1 tháng, thường xuyên tổ chức dự giờ, kiểm tra đánh giá chất lượng hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Một vài giáo viên thực hiện đánh giá trẻ hàng ngày với nội dung còn ngắn gọn, chung chung, chưa nhận xét cụ thể về kỹ năng, kiến thức mà trẻ đạt được.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm 2025-2026 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục nghiên cứu kỹ các văn bản chỉ đạo của cấp trên và dựa vào tình hình thực tế của địa phương, của nhà trường để xây dựng kế hoạch năm học phù hợp với quy định hiện hành. Tiếp tục duy trì và tổ chức tốt các hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ và định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời trong quá trình thực hiện. Đầu mỗi năm học, hiệu trưởng ra quyết định thành lập Ban kiểm tra nội bộ, xây dựng kế hoạch và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, theo dõi chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện của các thành viên. Chỉ đạo phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn họp đúng định kỳ để đánh giá kết quả thực hiện, điều chỉnh kịp thời nhằm đưa ra những biện pháp giáo dục phù hợp với tình hình trường, lớp cũng như chú trọng công tác bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên, hướng dẫn giáo viên trong việc thực hiện đánh giá trẻ.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 1:

a) CBQL, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Thực hiện theo Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ và Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/05/2020 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập, nhà trường luôn tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, các quy chế,... Liên quan đến các hoạt động của nhà trường thông qua Hội nghị viên chức, người lao động. Cụ thể là, vào đầu mỗi năm học, hiệu trưởng xây dựng dự thảo kế hoạch năm học, nội quy, quy chế hoạt động, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế chuyên môn, quy chế thực hiện dân chủ cơ sở, bộ quy tắc ứng xử văn hóa, tiêu chí thi đua,... Gửi đến các bộ phận, tổ chuyên môn, tổ văn phòng để tổ chức thảo luận, đóng góp ý kiến, sau đó tổ trưởng tổng hợp và thông qua trong Hội nghị viên chức, người lao động. Các ý kiến này được hiệu trưởng và các bộ phận có liên quan giải trình, bàn bạc đi đến thống nhất bổ sung, điều chỉnh và trở thành văn bản chính thức được ban hành thực hiện [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04]; [H1-1.7-06]; [H1-1.9-01]. Ngoài ra, hàng tháng, thông qua cuộc họp HĐSP, hiệu trưởng lồng ghép lấy ý kiến tập thể về các kế hoạch, chủ trương thực hiện trong tháng như: Kế hoạch thực hiện mô hình thi đua, quy chế đánh giá viên chức, nâng lương trước hạn hay về các khoản thu chi tài chính, tình hình thực hiện nhiệm vụ trong tháng và phương hướng, nhiệm vụ trong tháng tiếp theo,... Chủ trì gợi ý cho cán bộ giáo viên nhân viên đóng góp, đề xuất ý kiến nhằm thực hiện hiệu quả các hoạt động của trường [H1-1.2-07]; [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02]. Mặc dù vậy, trong quá trình tổ chức lấy ý kiến vẫn còn một vài giáo viên, nhân viên chưa tích cực và mạnh dạn tham gia ý kiến.

b) Nhà trường xây dựng Nội quy và thực hiện tiếp công dân theo lịch. Cụ thể như: Hiệu trưởng xây dựng lịch tiếp công dân định kỳ vào các ngày làm việc trong tuần; phó hiệu trưởng hoặc tổ trưởng văn phòng trực thay khi hiệu trưởng đi vắng trực tiếp công dân thường xuyên từ thứ hai đến thứ sáu, thực hiện nghiêm túc chế độ tiếp công dân, các loại hồ sơ sổ sách theo quy định và bố trí nơi tiếp công dân ở văn phòng trường, luôn tạo điều kiện thuận lợi để công dân tham gia trình bày ý kiến bản thân và luôn giải thích phù hợp nên không xảy ra

kiểu nại, tố cáo trong nhà trường; chủ tịch Công đoàn và thanh tra nhân dân có trách nhiệm lập sổ tiếp công dân để người tiếp ghi chép nội dung cần giải quyết; thời gian tiếp công dân trong các ngày làm việc trong tuần là buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ và buổi chiều từ 14 giờ 00 đến 16 giờ 30 [H1-1.9-03]. Bên cạnh đó, nhà trường cũng thực hiện hộp thư góp ý đặt ở trước phòng bảo vệ, gần cổng trường để thuận tiện cho mọi người dân góp ý, chia sẻ tâm tư, nguyện vọng, tình cảm của bản thân đối với các hoạt động của nhà trường. Định kỳ mở hộp thư vào thứ 6 hàng tuần với sự tham gia của hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn và thanh tra nhân dân. Trong 5 năm qua, nhà trường không có đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị [H1-1.9-04]; [H1-1.9-05].

c) Hằng năm, vào cuối học kỳ I và cuối năm học trường tiến hành sơ kết, tổng kết báo cáo kết quả việc thực hiện quy chế dân chủ về bộ phận pháp chế phòng Giáo dục và báo cáo khi có yêu cầu của Đảng ủy về giám sát tình hình thực hiện quy chế dân chủ của chi bộ. Qua đó, đánh giá những ưu điểm để phát huy, nhất là về việc thực hiện công tác thu, chi tài chính, tiền ăn bán trú của trẻ; về quy hoạch bổ nhiệm, bố trí công tác; về xét thi đua, bình chọn các chỉ tiêu khen thưởng cao, nâng lương trước hạn; về đánh giá chất lượng viên chức,... Đảm bảo công bằng, công khai, dân chủ và phát huy được khả năng của mỗi cá nhân; việc thực hiện các chế độ, chính sách đảm bảo đầy đủ, kịp thời, không dây dưa tồn đọng và duy trì xây dựng khối đoàn kết nội bộ. Đồng thời, rà soát những hạn chế, yếu kém để khắc phục kịp thời trong quá trình thực hiện quy chế dân chủ tại đơn vị [H1-1.9-06].

Mức 2:

Nhà trường có các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ đảm bảo công khai, minh bạch, đạt hiệu quả như: Hằng năm, Ban thanh tra nhân dân xây dựng kế hoạch giám sát đối với các hoạt động của nhà trường trong đó có giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ được thông qua Hội nghị viên chức, người lao động và tổ chức thực hiện [H1-1.9-01]; thành lập Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ với 5 thành viên, trong đó hiệu trưởng là trưởng ban, Chủ tịch Công đoàn là phó ban, tổ trưởng chuyên môn, thanh tra nhân dân là thành viên, phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng và có quyết định về việc thay đổi thành viên khi có thay đổi nhân sự [H1-1.9-05]; ban hành quy chế, kế hoạch thực hiện theo từng năm học và triển khai đến đội ngũ cán bộ giáo viên nhân viên cùng thực hiện. Nhờ đó, mà việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường luôn đạt kết quả tốt. Trong 5 năm qua tập thể luôn đoàn kết, thống nhất trong mọi hành động, luôn chú trọng phát huy tính dân chủ, tôn trọng mọi ý kiến đóng góp, từng bước khắc phục hạn chế, xây dựng nhà trường ngày càng hoàn thiện [H1-1.9-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện nghiêm túc tinh thần Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ, luôn tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây

dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường và có giải trình, bàn bạc đi đến thống nhất. Thực hiện tốt quy chế và lịch tiếp công dân theo quy định. Có các biện pháp, cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ đảm bảo công khai, minh bạch, đạt hiệu quả. Sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả việc thực hiện quy chế dân chủ về bộ phận pháp chế phòng Giáo dục và báo cáo khi có yêu cầu của Đảng ủy xã Thuận Mỹ. Trong 5 năm qua, nhà trường không có đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị.

3. Điểm yếu

Trong quá trình tổ chức lấy ý kiến vẫn còn một vài giáo viên, nhân viên chưa tích cực và mạnh dạn tham gia ý kiến.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục thực hiện tốt tinh thần Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ, duy trì kết quả thực hiện quy chế dân chủ, tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến các kế hoạch, quy chế, các vấn đề liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Duy trì hộp thư góp ý; thực hiện tốt quy chế và lịch tiếp công dân theo quy định. Công khai minh bạch trong mọi hoạt động để tránh phát sinh đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị. Đồng thời, đẩy mạnh công tác tự phê bình và phê bình; hiệu trưởng gợi ý, động viên giáo viên, nhân viên mạnh dạn tham gia đóng góp ý kiến, trao đổi thảo luận với nhau trong các cuộc họp để chia sẻ học tập kinh nghiệm lẫn nhau, phát huy dân chủ, đoàn kết thống nhất.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo ANTT, an toàn trường học.

Mức 1:

a) Đảm bảo theo quy định về ANTT; ATVSTP; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng chống thương tích;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho CBQL, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) CBQL, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo ANTT; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, ANTT và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, vào đầu năm học, nhà trường xây dựng đầy đủ các phương án nhằm đảm bảo an toàn cho mọi hoạt động của nhà trường như: Phương án đảm bảo an ninh trật tự nhằm ngăn ngừa, phát hiện những biểu hiện gây mất trật tự trong trường, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xử lý các vấn đề về an ninh, an toàn xã hội gây ảnh hưởng đến trẻ và nhà trường [H1-1.10-01]; đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm để ngăn ngừa tình trạng ngộ độc xảy ra bắt đầu từ nguồn thực phẩm, khâu chế biến, phân chia và cho trẻ ăn sao cho đảm bảo 1 chiều, sạch sẽ, an toàn và phân công nhiệm vụ cụ thể cho giáo viên, nhân viên kịp thời xử lý khi tình huống ngộ độc xảy ra [H1-1.10-02]; Phương án phòng chống tai nạn thương tích [H1-1.10-03]. Phương án an toàn phòng, chống cháy nổ giúp từng cá nhân biết được vị trí, cách xử lý khi xảy ra tình huống cháy, nổ nhằm bảo vệ an toàn tính mạng cho trẻ và bản thân [H1-1.10-04]; phương án phòng, chống bạo lực trong nhà trường nhằm đảm bảo tuyệt đối an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ, đảm bảo 100% cán bộ giáo viên nhân viên được hướng dẫn thực hiện các biện pháp phòng, chống bạo lực, bạo hành cũng như biện pháp hỗ trợ trẻ có nguy cơ bị ngược đãi, xâm hại và can thiệp khi xảy ra bạo lực, bạo hành theo quy định [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06]. Phương án phòng, chống dịch bệnh giúp giáo viên nhận biết nguyên nhân, triệu chứng để phòng ngừa tình trạng lây lan bệnh diện rộng trong trường, lớp mình về các bệnh trẻ thường gặp như tay chân miệng, sốt xuất huyết, sởi rubella,... Nhất là Covid-19 và qua đó cô giáo cũng hướng dẫn trẻ cũng như phụ huynh về cách phòng ngừa đảm bảo cho trẻ đến trường luôn được an toàn, khỏe mạnh [H1-1.10-07]; đảm bảo an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích để tập thể tích cực phòng ngừa, dự đoán trước một số tai nạn có thể xảy ra trên trẻ như té ngã, bong, đánh nhau... Và biết cách sơ cứu kịp thời [H1-1.10-08]. Ngoài các phương án trên, nhà trường còn theo dõi, quan sát qua hệ thống với 17 camera từ cổng trường đến lớp học, hành lang, các phòng chức năng nhằm đảm bảo an toàn cho tinh thần, tính mạng của đội ngũ cán bộ giáo viên nhân viên, trẻ và an toàn an ninh trật tự, an toàn tài sản nhà trường [H1-1.10-09].

b) Nhà trường phối hợp với Công đoàn xây dựng hộp thư góp ý, đường dây nóng của hiệu trưởng đặt ở trước phòng bảo vệ thuận tiện, dễ nhìn thấy và được hiệu trưởng cùng Ban thanh tra nhân dân kiểm tra hộp thư góp ý vào sáng thứ 6 hàng tuần để tiếp nhận và xử lý các thông tin. Bên cạnh đó, nhà trường còn tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân từ nhiều hình thức khác về an ninh trật tự, đảm bảo không xảy ra tình hình mất trật tự trong nhà trường như: Từ đội ngũ cán bộ giáo viên nhân viên và Ban đại diện cha mẹ trẻ em; qua phụ huynh trong giờ đón, trả trẻ; qua điện thoại; qua người dân từ các cuộc họp của Ủy ban nhân dân xã; qua quan sát camera,... về hoạt động của trường, của

cách làm việc của đội ngũ cán bộ giáo viên nhân viên, về an ninh trật tự trong nhà trường để có sự khắc phục chấn chỉnh kịp thời những vấn đề gây bức xúc trong dư luận [H1-1.10-09]; [H1-1.10-10]; [H1-1.10-11].

Hằng năm, nhà trường tổ chức thực hiện tốt các kế hoạch phối hợp với công an xã về đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông trước cổng trường [H1-1.10-09]; quán triệt cán bộ giáo viên nhân viên đề cao cảnh giác, không giao trẻ cho người lạ, phân công bảo vệ trực và kiểm soát tốt lượng khách ra vào trường [H1-1.10-01]; kịp thời xử lý mâu thuẫn trong đội ngũ, mâu thuẫn giữa cha mẹ trẻ em và giáo viên; thường xuyên giám sát qua hệ thống camera để có sự can thiệp kịp thời trong quá trình tổ chức các hoạt động trong ngày của cô và trẻ [H1-1.10-09];... Nhờ đó, mà 5 năm qua, nhà trường luôn đảm bảo an toàn cho cho cán bộ giáo viên nhân viên và trẻ em về thể chất lẫn tinh thần. Kết quả cuối năm học, trường được cấp trên công nhận trường học an toàn, bảo đảm an ninh trật tự và an toàn phòng tránh tai nạn thương tích [H1-1.10-01]; [H1-1.10-03].

c) Nhà trường chỉ đạo cán bộ giáo viên nhân viên thực hiện nghiêm túc các hành vi, tác phong, ngôn phong, giao tiếp ứng xử của bản thân thật gương mẫu, thật chuẩn mực theo Bộ quy tắc ứng xử của trường và đối xử công bằng với trẻ trong mọi hoạt động chẳng hạn như: Trong chăm sóc, nuôi dưỡng tất cả trẻ có khẩu phần ăn giống nhau; được cô yêu thương, quan tâm chăm sóc như nhau không phân biệt trẻ có hoàn cảnh gia đình khó khăn hay thuận lợi, không dành tình cảm yêu thương riêng đối với trẻ nào; được giáo dục theo chương trình phù hợp độ tuổi của Bộ GD&ĐT ban hành; được thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định và được đảm bảo an toàn tuyệt đối về tinh thần, thể chất; tuyệt đối không được đánh mắng, xúc phạm thân thể, danh dự, nhân phẩm của trẻ, của đồng nghiệp. Trong các năm qua, nhà trường không để xảy ra hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới đối với cán bộ giáo viên nhân viên và trẻ [H1-1.10-03]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06].

Mức 2:

a) Sau khi xây dựng hoàn chỉnh các phương án kế hoạch, hiệu trưởng tổ chức triển khai, phổ biến, hướng dẫn nội dung thực hiện các phương án đến toàn thể cán bộ giáo viên nhân viên trong trường nhằm giúp đội ngũ nắm rõ nội dung trong từng phương án, từ đó chủ động phòng ngừa và xử lý đúng chức năng, nhiệm vụ phù hợp với từng tình huống cụ thể xảy ra đối với các phương án: Đảm bảo an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường thông qua các cuộc họp hội đồng sư phạm, các buổi sinh hoạt chuyên môn và các đợt tập huấn chuyên môn của trường đầu năm học hoặc đợt xuất khi có nhu cầu [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-07]. Đối với trẻ, hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên lồng ghép các kiến thức trên vào các bài học thể hiện qua từng chủ đề, vào tổ chức các hoạt động học và vui chơi để dạy trẻ như: Chế độ sinh hoạt một

ngày của trẻ, quan sát trẻ mọi lúc mọi nơi, quan tâm đến những trẻ có tính cách cá biệt, tăng cường việc lồng ghép giáo dục lễ giáo, giáo dục phát triển tình cảm kỹ năng xã hội, giáo dục phát triển vận động cho trẻ nhằm giúp trẻ biết chia sẻ, yêu thương, đoàn kết với bạn, tạo cho trẻ có được môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, biết tránh xa những nơi nguy hiểm khi chơi, giúp thực hiện chuyên đề kỹ năng sống... [H1-1.8-07]; [H1-1.10-12]. Nhà trường thực hiện tốt công tác triển khai, phổ biến hướng dẫn các phương án đến đội ngũ trong đơn vị. Tuy nhiên kiến thức và kỹ năng thực hành về phòng cháy chữa cháy của cán bộ giáo viên nhân viên còn nhiều hạn chế.

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập thông tin từ tập thể, phụ huynh học sinh, bảo vệ, qua hệ thống camera của các lớp, qua việc giám sát các hoạt động trong ngày của cô và trẻ, qua hộp thư góp ý nhằm giúp nhà trường kịp thời nắm bắt các thông tin để có biện pháp xử lý kịp thời [H1-1.9-04]; [H1-1.10-09]. Hàng tháng, ban giám hiệu thường xuyên thăm lớp, kiểm tra hoạt động các bộ phận, thành viên về việc thực hiện nhiệm vụ phân công, việc thực hiện quy chế chuyên môn,... Được nhận xét, đánh giá và kịp thời rút kinh nghiệm qua các kỳ họp hội đồng sư phạm từng tháng; tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn cán bộ giáo viên nhân viên thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn vệ sinh thực phẩm, đảm bảo an toàn phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực học đường cho trẻ để xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự nhằm có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. Trong 5 năm trở lại đây, nhà trường không ghi nhận ý kiến phản ánh của phụ huynh, người dân về các biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, mất an ninh trật tự trong trường học [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-10].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng đủ các phương án nhằm đảm bảo an toàn cho mọi hoạt động của nhà trường như: Phương án đảm bảo an ninh trật tự; đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy nổ; đảm bảo an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phương án phòng, chống các tệ nạn xã hội; kế hoạch phòng, chống bạo lực trong nhà trường; đảm bảo an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích và tổ chức triển khai, phổ biến, hướng dẫn nội dung thực hiện các phương án đến toàn thể cán bộ giáo viên nhân viên trong trường nhằm giúp đội ngũ nắm rõ nội dung trong từng phương án. Xây dựng hộp thư góp ý, đường dây nóng đặt ở nơi thuận tiện, dễ nhìn thấy; tiếp nhận và xử lý các thông tin kịp thời về an ninh trật tự, đảm bảo không xảy ra tình hình mất trật tự trong nhà trường. Cán bộ giáo viên nhân viên thực hiện nghiêm túc các hành vi, tác phong, ngôn phong, giao tiếp ứng xử của bản thân thật gương mẫu, thật chuẩn mực theo Bộ quy tắc ứng xử của trường và đối xử công bằng với trẻ trong mọi hoạt động. Trong các năm qua, nhà trường không để xảy ra hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới đối với cán bộ giáo viên nhân viên và trẻ; không ghi nhận ý kiến phản ánh của phụ huynh về các biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, mất an ninh trật tự

trong trường học; được cấp trên công nhận trường học an toàn, bảo đảm an ninh trật tự và an toàn phòng tránh tai nạn thương tích.

3. Điểm yếu

Kiến thức và kỹ năng thực hành về phòng cháy chữa cháy của cán bộ giáo viên nhân viên còn nhiều hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2025-2026, nhà trường tiếp tục xây dựng đầy đủ các phương án kế hoạch và triển khai thực hiện có hiệu quả đến tập thể. Hiệu trưởng chủ động phối hợp với công an xã trong thực hiện đảm bảo an ninh trật tự. Phân công phó hiệu trưởng, giáo viên kiêm nhiệm y tế, tổ trưởng chuyên môn triển khai đầy đủ các phương án về đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm,... Đến toàn thể cán bộ giáo viên nhân viên. Đồng thời, chỉ đạo giáo viên lựa chọn, lồng ghép nội dung phù hợp từ các phương án vào trong tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ. Tổ chức mô hình tự phòng, tự quản, tự bảo vệ nhằm đảm bảo an toàn tài sản nhà trường cũng như an toàn tính mạng cho trẻ em tham gia học tại trường. Tham mưu các cấp có thẩm quyền tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng thực hành về phòng cháy chữa cháy cho đội ngũ cán bộ giáo viên nhân viên trong đơn vị.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Nhà trường luôn hoạt động có định hướng theo phương hướng, chiến lược phát triển giai đoạn, từng năm đã đề ra với nội dung phù hợp với mục tiêu giáo dục, tình hình thực tế địa phương và thực tế của nhà trường và được cấp trên phê duyệt. Thành lập đầy đủ các hội đồng theo quy định như: Hội đồng trường, hội đồng thi đua khen thưởng, hội đồng xét sáng kiến kinh nghiệm, hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi cấp trường. Các hội đồng này hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định nhằm giúp hiệu trưởng tổ chức các hoạt động có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng về trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên như nâng cao tỷ lệ giáo viên giỏi các cấp, tỷ lệ đạt sáng kiến kinh nghiệm cấp huyện, tỷ lệ phong trào... Là lực lượng chủ yếu góp phần đưa chất lượng giáo dục nhà trường đi lên. Mặt khác, trường có chi bộ độc lập lãnh đạo toàn diện nhà trường, có tổ chức Công đoàn thành lập theo quy định giữ vai trò tham gia phát động công đoàn viên tích cực, hăng hái trong các hoạt động xây dựng nội bộ đoàn kết thống nhất, trong thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, thân thiện. Chi bộ và các đoàn thể trong nhà trường luôn được lãnh đạo cấp trên đánh giá hoàn thành nhiệm vụ tốt trở lên.

Nhà trường có đầy đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định. Có tổ chuyên môn, tổ văn phòng hoạt động đúng theo chức năng nhiệm vụ của tổ. Chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Thực hiện tốt trong việc bảo đảm an ninh trật tự trong nhà trường, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ về thể chất lẫn tinh thần trong suốt thời gian trẻ ở trường. Bên cạnh đó, trường tổ chức thực hiện tốt các chế độ công khai; thực hiện tốt quy chế dân chủ trong trường học; hệ thống hồ sơ, minh chứng được lưu trữ đầy đủ và khoa học; thực hiện tốt việc quản lý tài chính, cơ sở vật chất theo quy định và sử dụng hiệu quả phần mềm hỗ trợ về quản lý hành chính, tài chính, tài sản; có xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao trình độ cho đội ngũ; phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng phù hợp theo đề án vị trí việc làm thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho cán bộ giáo viên nhân viên và trẻ. Nhìn chung, tất cả hoạt động của các đoàn thể, các hội đồng trong nhà trường đều được định kỳ rà soát, đánh giá rút kinh nghiệm để thực hiện ngày càng hiệu quả hơn góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Bên cạnh những hiệu quả về tổ chức và quản lý mà nhà trường đạt được vẫn tồn tại một số hạn chế như: Hình ảnh phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển công bố trên Website còn chậm trễ; việc tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa có sự tham gia của cha mẹ trẻ em và cộng đồng; việc tư vấn và định hướng của hội đồng chuyên môn kiến kinh nghiệm cho giáo viên chưa đạt được điểm cao do tổ chuyên môn kiến kinh nghiệm còn muốn đồng viên khích lệ tinh thần giáo viên nên chưa mạnh dạn đưa ra yêu cầu cao đối với sáng kiến kinh nghiệm của giáo viên; công đoàn viên các hoạt động viết bản tin công đoàn chưa đạt kết quả cao do phải tập trung thực hiện công tác chuyên môn; tổ văn phòng có 03 thành viên với các nhiệm vụ chuyên môn khác nhau nên việc lập kế hoạch và tổ chức hoạt động chung còn gặp khó khăn, thời gian sinh hoạt khó thống nhất, thành viên trong tổ chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến trong cuộc họp; nhà trường chưa có kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương do còn phụ thuộc vào nguồn kinh phí phân bổ của cấp trên; một vài giáo viên lớn tuổi chưa tích cực trong việc nghiên cứu, đầu tư nâng cao chất lượng dạy và tham gia phong trào; một vài giáo viên thực hiện đánh giá trẻ hàng ngày với nội dung còn ngắn gọn, chung chung, chưa nhận xét cụ thể về kỹ năng, kiến thức mà trẻ đạt được; trong quá trình tổ chức lấy ý kiến vẫn còn một vài giáo viên, nhân viên chưa tích cực mạnh dạn tham gia ý kiến, kiến thức và kỹ năng thực hành về phòng cháy chữa cháy của cán bộ giáo viên nhân viên còn nhiều hạn chế.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:

- Mức 1: 10/10 tiêu chí, tỷ lệ 100%.
- Mức 2: 10/10 tiêu chí, tỷ lệ 100%.
- Mức 3: 2/4 tiêu chí, tỷ lệ 50%

Kết luận Tiêu chuẩn 1: Đạt mức 2

Tiêu chuẩn 2: CBQL, giáo viên, nhân viên

Nhà trường có đội ngũ cán bộ giáo viên nhân viên đảm bảo về số lượng và cơ cấu theo quy định, được bố trí, phân công phù hợp theo khung vị trí việc làm và được đảm bảo các quyền lợi theo quy định của pháp luật. Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng nhà trường có đủ năng lực triển khai các hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ, có trình độ chuyên môn trên chuẩn, hoàn thành chương trình bồi dưỡng về cán bộ quản lý, lý luận chính trị, chứng chỉ ngoại ngữ, tin học theo quy định. Giáo viên, nhân viên của nhà trường có trình độ đào tạo đáp ứng công việc, có tinh thần trách nhiệm cao, luôn thực hiện tốt nhiệm vụ được giao và không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, luôn vận dụng sáng tạo, có hiệu quả các phương pháp giáo dục và ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động giáo dục. Hằng năm, cán bộ giáo viên đều được đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp đạt từ loại khá trở lên.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 5 năm liên tiếp tính tới thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mẫu giáo Thuận Mỹ là trường loại 1 nên có 1 hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng đạt yêu cầu theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Hiệu trưởng là bà Võ Thị Ngọc Diệu, được điều động từ trường Mẫu giáo Thanh Vĩnh Đông về từ 01/09/2018 đến nay, hiệu trưởng tốt nghiệp đại học sư phạm mầm non năm 2011; có thời gian công tác liên tục 31 năm trong ngành; đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng cán bộ quản lý từ năm 2009 và chương trình bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý trường mầm non năm 2019 có uy tín về phẩm chất chính trị, đạo đức, chuyên môn, nghiệp vụ, có đủ năng lực và sức khỏe tổ chức, quản lý nhà trường [H2-2.1-01]; [H1-1.4-01]; [H1-1.7-02]; [H1-1.7-04].

Bà Lê Thị Truyền, phó hiệu trưởng 1, có bằng đại học sư phạm mầm non năm 2010, công tác liên tục trong ngành 20 năm; đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng cán bộ quản lý năm 2011 và chương trình bồi dưỡng nâng cao năng

lực quản lý trường mầm non năm 2022; có uy tín về phẩm chất chính trị, đạo đức, chuyên môn, nghiệp vụ, có năng lực và có đủ sức khỏe quản lý nhà trường [H2-2.1-01]; [H1-1.4-01]; [H1-1.7-02]; [H1-1.7-04].

Bà Nguyễn Thị Mỹ Phụng, phó hiệu trưởng 2, có bằng đại học sư phạm mầm non năm 2011, công tác liên tục trong ngành 19 năm; đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng cán bộ quản lý năm 2020 và chương trình bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý trường mầm non năm 2025; có uy tín về phẩm chất chính trị, đạo đức, chuyên môn, nghiệp vụ, có năng lực và có đủ sức khỏe quản lý nhà trường [H2-2.1-01]; [H1-1.4-01]; [H1-1.7-02]; [H1-1.7-04].

b) Hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng được đánh giá ở mức tốt theo Thông tư 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ GD&ĐT quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non. Cụ thể: Năm học 2020-2021, 2022-2023, 2024-2025, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng tự đánh giá, xếp loại tốt; năm học 2021-2022, 2023-2024, hiệu trưởng được phòng GD&ĐT đánh giá, xếp loại tốt và phó hiệu trưởng được hiệu trưởng đánh giá, xếp loại tốt [H2-2.1-02]. Năm học 2024-2025, hiệu trưởng được UBND huyện Châu Thành đánh giá, xếp loại tốt và phó hiệu trưởng được hiệu trưởng đánh giá, xếp loại tốt [H2-2.1-02].

c) Hằng năm, hiệu trưởng, 2 phó hiệu trưởng tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định. Cụ thể như: Các lớp bồi dưỡng chuyên môn hè, tập huấn công tác phòng chống bạo hành, chuyển đổi số, xây dựng trường học hạnh phúc, hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục mầm non... Do Sở và phòng GD&ĐT tổ chức, tham gia các lớp do các ban ngành có liên quan tổ chức như bồi dưỡng chính trị hè, phòng chống tác hại thuốc lá, vệ sinh an toàn thực phẩm... Và luôn hoàn thành tốt chương trình các khóa học [H1-1.7-02].

Mức 2 và mức 3:

a) Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025, hiệu trưởng và 2 phó hiệu trưởng đều tự đánh giá và được cấp trên đánh giá chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt theo quy định chuẩn hiệu trưởng trường mầm non [H2-2.1-02].

b) Hiệu trưởng tốt nghiệp lớp trung cấp chính trị năm 2017 được xếp loại giỏi, phó hiệu trưởng 1 tốt nghiệp lớp trung cấp chính trị năm 2019 được xếp loại khá, phó hiệu trưởng 2 tốt nghiệp lớp trung cấp chính trị năm 2019 được xếp loại khá [H2-2.1-01]. Hiệu trưởng và 2 phó hiệu trưởng kết hợp với Công đoàn quản lý, chỉ đạo tập thể nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ các năm học, phối hợp tốt với phụ huynh trong việc tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ, đạt nhiều thành tích cao trong các hội thi,... Nên được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm, đánh giá cao về phẩm chất đạo đức, lối sống, tác phong lãnh đạo, luôn quan tâm tạo mọi điều kiện cho giáo viên, nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ và có năng lực quản lý, tổ chức, điều hành các hoạt động của nhà trường thể hiện qua bảng tổng hợp kết quả lấy ý kiến của giáo viên, nhân viên về đánh giá, xếp loại theo chuẩn hiệu trưởng và biên bản đánh giá chất lượng viên chức hằng năm [H1-1.2-09]; [H1-1.2-16]; [H1-1.3-07];

[H1-1.4-17]; [H2-2.1-03]. Tuy nhiên, hiệu trưởng và 2 phó hiệu trưởng việc ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng sử dụng các phần mềm trong công tác quản lý đôi lúc còn hạn chế.

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng, 2 phó hiệu trưởng tốt nghiệp đại học sư phạm mầm non; có số năm công tác đảm bảo theo quy định; đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng cán bộ quản lý; có uy tín về phẩm chất chính trị, đạo đức, chuyên môn, nghiệp vụ, có đủ năng lực và sức khỏe tổ chức, quản lý nhà trường; hằng năm, tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định và tự đánh giá, cấp trên đánh giá đạt ở mức tốt theo quy định chuẩn hiệu trưởng trường mầm non.

3. Điểm yếu

Hiệu trưởng và 2 phó hiệu trưởng việc ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng sử dụng các phần mềm trong công tác quản lý đôi lúc còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng và 2 phó hiệu trưởng tiếp tục phát huy ý thức tự học, tự bồi dưỡng của cán bộ quản lý để nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của ngành; duy trì, phát huy công tác quản lý có hiệu quả, năng động, sáng tạo và tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định. Hiệu trưởng và 2 phó hiệu trưởng sắp xếp tự bồi dưỡng nâng cao việc ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng thành thạo các phần mềm trong công tác quản lý.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình GDMN theo quy định;

b) Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

b) Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức độ khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn.

c) Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

b) Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

a) Nhà trường có đủ số lượng giáo viên theo đúng quy định tại Thông tư liên tịch số 06/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/03/2015 của Bộ GD&ĐT và Bộ nội vụ về việc hướng dẫn định mức biên chế sự nghiệp trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập và từ ngày 16/12/2023 theo Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập. Tỷ lệ giáo viên trên lớp luôn là 2.16 đến 2.2 đảm bảo việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo quy định, cụ thể như: Năm học 2020-2021 có 27 giáo viên/12 lớp, tỷ lệ: 2.2; Năm học 2021-2022 có 26 giáo viên/12 lớp, tỷ lệ: 2.16; Năm học 2022-2023 có 25 giáo viên/12 lớp, tỷ lệ: 2.08; Năm học 2023-2024 có 25 giáo viên/12 lớp, tỷ lệ: 2.08; Năm học 2024-2025 có 26 giáo viên/12 lớp, tỷ lệ: 2.16 [H1-1.1-03]; [H1-1.7-01].

b) Trong 5 năm qua, 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ. Trong đó, 100% giáo viên đạt trình độ đào tạo Đại học sư phạm mầm non [H2-2.2-01]. Tuy nhiên, trường còn 17 giáo viên chưa được áp dụng chức danh nghề nghiệp hạng II phù hợp với năng lực, trình độ chuyên môn, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên đã được đào tạo do phụ thuộc vào định mức vị trí việc làm.

c) Cuối mỗi năm học, nhà trường tổ chức đánh giá, xếp loại giáo viên theo tiêu chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non đúng quy trình, đúng năng lực, sở trường công tác và kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công tại thông tư 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non và có 100% giáo viên đạt từ mức khá trở lên. Cụ thể như: Năm học 2020-2021, giáo viên tự đánh giá 19/27 xếp loại tốt (tỷ lệ 70%), 8/27 xếp loại khá (tỷ lệ 30%); Năm học 2021-2022, giáo viên tự đánh giá 19/26 xếp loại tốt (tỷ lệ 73%), 7/26 xếp loại khá (tỷ lệ 27%) và cấp trên đánh giá 19/26 xếp loại tốt (tỷ lệ 73%), xếp loại khá (tỷ lệ 27%); Năm học 2022-2023, giáo viên tự đánh giá 21/25 xếp loại tốt (tỷ lệ 84%), 4/25 xếp loại khá (tỷ lệ 16%); Năm học 2023-2024, giáo viên tự đánh giá 20/25 xếp loại tốt (tỷ lệ 80%), 5/25 xếp loại khá (tỷ lệ 20%) và cấp trên đánh giá 20/25 xếp loại tốt (tỷ lệ 80%), xếp loại khá (tỷ lệ 20%); Năm học 2024-2025, giáo viên tự đánh giá 22/26 xếp loại tốt (tỷ lệ 85%), 4/26 xếp loại khá (tỷ lệ 15%) [H1-1.4-06]; [H2-2.2-01]; [H2-2.2-02] .

Mức 2 và mức 3:

b) Trong 5 năm qua, nhà trường luôn có 100% giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên theo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non. Trong đó, có 94% trở lên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt [H1-1.4-06]; [H2-2.2-02].

c) Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025, toàn thể giáo viên trong trường luôn chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; thực hiện tốt các quy định của ngành, của trường, nhất là thực hiện nghiêm túc quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT của Bộ GD&ĐT quy định về đạo đức nhà giáo; luôn phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao nên không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.4-17]; [H2-2.1-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng giáo viên theo đúng quy định. Tỷ lệ giáo viên trên lớp luôn là 2.16 đến 2.2 đảm bảo việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non. 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo, trong đó có 100% giáo viên đạt trình độ đào tạo Đại học sư phạm mầm non. 100% giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên theo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non và trong đó có 70% trở lên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt. Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

3. Điểm yếu

Trường còn 17 giáo viên chưa được áp dụng chức danh nghề nghiệp hạng II phù hợp với năng lực, trình độ chuyên môn, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên đã được đào tạo do phụ thuộc vào định mức vị trí việc làm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì tỷ lệ giáo viên/lớp, tỷ lệ trên chuẩn và đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non theo quy định. Hiệu trưởng tích cực tham mưu với lãnh đạo cấp trên để giáo viên được áp dụng chức danh nghề nghiệp hạng II phù hợp với năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm. Đồng thời, khuyến khích, tạo điều kiện để giáo viên an tâm công tác, tích cực, năng nổ, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao nhằm đạt đủ các tiêu chuẩn, yêu cầu khi được xét thăng hạng viên chức.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên****Mức 1:**

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công, công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ số lượng nhân viên đáp ứng nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ theo quy định gồm 07 nhân viên, trong đó: 01 nhân viên kế toán; 04 nhân viên cấp dưỡng; 01 nhân viên bảo vệ và 01 nhân viên văn thư. Nhân viên kế toán là bà Lê Thị Tuyết Mai, đến tháng 02 năm 2021 bà Nguyễn Ngọc Lam được điều động từ trường Mẫu giáo Thanh Vĩnh Đông về làm nhân viên kế toán trường mẫu giáo Thuận Mỹ cho đến nay, nhân viên văn thư là bà Lê Thị Bích Ngọc; Nhân viên bảo vệ và cấp dưỡng thuộc diện hợp đồng theo nghị định 111; phân công cô Châu Tô Yên Phượng giáo viên phụ trách công tác kiêm nhiệm y tế trường học; nhân viên văn thư kiêm nhiệm thủ quỹ [H1-1.7-01]; [H1-1.7-04]; [H2-2.3-01].

b) Nhân viên nhà trường được phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của từng cá nhân như: Nhân viên kế toán, thực hiện các công việc như tham mưu cho hiệu trưởng các công việc thuộc lĩnh vực kế toán, lập dự toán, báo cáo tài chính, quyết toán chứng từ thu chi, các chế độ chính sách cho đội ngũ và trẻ, thực hiện phần mềm quản lý tài chính, tài sản; Nhân viên văn thư thực hiện lưu trữ hồ sơ, công văn, hồ sơ quản lý cán bộ giáo viên nhân viên, thư ký hội đồng; cấp dưỡng thực hiện chế biến thực phẩm cho trẻ theo quy trình bếp ăn 1 chiều, đảm bảo theo thực đơn, thơm ngon, đầy đủ dinh dưỡng, thực hiện lưu mẫu đúng liều lượng và thời gian, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; bảo vệ thực hiện nhiệm vụ bảo quản tài sản nhà trường, điều hành giờ giấc đến trường, ra về của trẻ, đảm bảo các ca trực đêm, ngày...; tạp vụ thực hiện công tác vệ sinh các phòng chức năng, nhà vệ sinh, hành lang, và khuôn viên trong ngoài sân trường; giáo viên phụ trách y tế thực hiện xây dựng kế hoạch, hồ sơ sổ sách liên quan công tác y tế học đường, quản lý tủ thuốc, sức khỏe trẻ, an toàn thực phẩm bếp ăn; nhân viên văn thư kiêm nhiệm thủ quỹ thì thực hiện hồ sơ sổ sách thu, chi các khoản theo quy định, lưu giữ tiền mặt đảm bảo an toàn [H1-1.7-01]; [H1-1.7-04]; [H1-1.10-02]; [H1-1.6-02]; [H1-1.4-19]; [H2-2.3-01]; [H2-2.3-02].

c) Nhà trường phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực của từng thành viên nên các nhân viên nhà trường luôn thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các nhiệm vụ được giao theo kế hoạch và sự phân công của hiệu trưởng; luôn cố gắng khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ ở mức tốt nhất có thể. Cụ thể như: Kế toán thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, tài sản, báo cáo kịp thời đầy đủ các khoản thu chi, thực hiện kịp thời các chế độ chính sách, không để xảy ra vi phạm về tài chính và lưu trữ hồ sơ đầy đủ [H1-1.4-10]; [H1-1.6-02]. Bảo vệ đảm bảo an ninh trật tự trong nhà trường, không để xảy ra mất cắp tài sản, chăm sóc cây tươi tốt giúp cho môi trường xanh, sạch, đẹp; tạp vụ luôn đảm bảo vệ sinh môi trường sạch sẽ, an toàn [H1-1.10-01]; cấp dưỡng thực hiện đúng theo quy trình bếp 1 chiều, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trong chế biến, trang phục lao động đúng quy định khi làm việc; phụ trách y tế làm tốt công tác tuyên truyền phòng chống dịch bệnh và thực hiện đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách y tế học đường; thủ quỹ thực hiện việc thu, chi đảm bảo theo quy định, hồ sơ thủ đầy đủ khoa học [H1-1.10-07]. Hàng tháng, nhân viên nhà trường luôn được nhận xét, đánh giá, xếp loại theo thang điểm thi đua của trường và hằng năm, 100% nhân viên được đánh giá viên chức, nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, đạt danh hiệu lao động tiên tiến [H2-2.3-01]; [H2-2.3-02]; [H2-2.1-03].

Mức 2:

a) Thực hiện theo khoản 3 Điều 4 và khoản 4 Điều 5 Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 của Bộ GD&ĐT và Bộ Nội vụ quy định về vị trí việc làm và định mức số người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; Điều 6 và Điều 7 Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập, trường đủ số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định [H1-1.1-04]; [H2-2.2-02].

b) Trường nhiều năm liên đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc, cờ thi đua, đội ngũ nhân viên thường xuyên trao đổi, giữ gìn phẩm chất đạo đức, danh dự bản thân, đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp, có tinh thần trách nhiệm, nghiêm túc trong công tác, luôn hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Trong 5 năm học qua, không có nhân viên bị kỷ luật dưới mọi hình thức [H2-2.2-02], [H1-1.1-09].

Mức 3:

a) Xác định rõ cơ cấu, vị trí việc làm của nhân viên, nhà trường đã bố trí công việc phù hợp với từng nhân viên, cụ thể như: Kế toán trình độ chuyên môn đại học tài chính ngân hàng. Nhân viên kế toán có sự thay đổi qua các năm học như: Năm học 2020-2021 đến tháng 01/2021 là bà Lê Thị Tuyết Mai; từ tháng 02/2021 năm học 2021-2022 đến năm học 2024-2025 là bà Nguyễn Ngọc Lam; bà Lê Thị Bích Ngọc nhân viên văn thư có trình độ chuyên môn trung cấp văn thư lưu trữ; các nhân viên cấp dưỡng đều có chứng chỉ nghề nấu

ăn [H2-2.3-02]. Tuy nhiên, nhân viên bảo vệ chưa qua lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ bảo vệ.

b) Hằng năm, trường luôn tạo điều kiện thuận lợi để các nhân viên được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do Sở, phòng Giáo dục tổ chức như: Lớp tập huấn phần mềm kế toán, quản lý tiền lương; tập huấn công tác y tế trường học; lớp bồi dưỡng kiến thức an toàn vệ sinh thực phẩm; tập huấn về công tác phòng, chống cháy, nổ;... [H1-1.7- 02]; [H1-1.7- 04]; [H2-2.3-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng nhân viên đáp ứng nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ theo quy định; được phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của từng cá nhân nên các nhân viên nhà trường luôn thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các nhiệm vụ được giao, luôn cố gắng khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ ở mức tốt nhất có thể. Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do Sở, phòng Giáo dục tổ chức. 100% nhân viên được đánh giá viên chức, nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, đạt danh hiệu lao động tiên tiến. Trong 5 năm học qua, không có nhân viên bị kỷ luật dưới mọi hình thức.

3. Điểm yếu

Nhân viên bảo vệ chưa qua lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ bảo vệ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tăng cường bồi dưỡng, giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho nhân viên nhằm giúp nhân viên thực hiện tốt kỷ luật, quy chế của nhà trường, của ngành đảm bảo 100% nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ và không vi phạm kỷ luật. Tiếp tục phân công nhiệm vụ cho nhân viên phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người, tạo điều kiện cho nhân viên được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do cấp trên tổ chức. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách cho nhân viên, tạo được niềm tin để mọi người an tâm công tác. Động viên nhân viên tiếp tục học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phát huy tinh thần tự giác học hỏi, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ. Đồng thời, tham mưu các cấp lãnh đạo tạo điều kiện cho nhân viên bảo vệ được tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ bảo vệ theo quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng nhà trường đạt trên chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có đủ các văn bằng chứng chỉ theo quy định, có năng lực triển khai tổ chức tốt các hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ, được đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp và đánh giá viên chức hằng năm ở mức tốt. Trường có đủ số lượng giáo viên theo quy định đáp ứng yêu cầu công tác giảng

dạy, 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn theo quy định. Hằng năm, giáo viên được đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp đạt 100% từ mức khá trở lên. Đội ngũ nhân viên đủ về số lượng, có trình độ đạt chuẩn phù hợp với vị trí việc làm, nhiệt tình và trách nhiệm trong công tác, luôn được đánh giá, xếp loại hằng năm hoàn thành tốt nhiệm vụ. Cán bộ giáo viên nhân viên luôn được đảm bảo đầy đủ các điều kiện để thực hiện tốt mục tiêu, yêu cầu, nội dung chương trình giáo dục mầm non; được nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; hưởng lương, phụ cấp các chế độ khác khi đi học, tham gia tập huấn; được bảo vệ nhân phẩm danh dự và hưởng các quyền lợi về vật chất, tinh thần theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, Hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng việc ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng sử dụng các phần mềm trong công tác quản lý đôi lúc còn hạn chế. Trường còn 17 giáo viên chưa được áp dụng chức danh nghề nghiệp hạng II phù hợp với năng lực, trình độ chuyên môn, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên đã được đào tạo do phụ thuộc vào định mức vị trí việc làm và nhân viên bảo vệ chưa qua lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ bảo vệ.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu.

Mức 1: Đạt 3/3 tiêu chí, tỷ lệ 100%.

Mức 2: Đạt 3/3 tiêu chí, tỷ lệ 100%.

Mức 3: Đạt 1/3 tiêu chí, tỷ lệ 33,3%.

Kết luận Tiêu chuẩn 2: Đạt mức 2

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Trong những năm qua, nhà trường luôn được các cấp lãnh đạo quan tâm đầu tư xây dựng, trang bị về cơ sở vật chất ngày càng đầy đủ và khang trang hơn. Trường có hàng rào bao quanh, cổng và bảng tên trường với 12 phòng học, 12 phòng chức năng và sân chơi thiết kế theo đúng quy định được trang bị đầy đủ thiết bị, đồ dùng đồ chơi hỗ trợ, phục vụ cho việc giảng dạy, học tập và các hoạt động khác của nhà trường. Có bếp ăn 1 chiều đảm bảo các điều kiện về vệ sinh an toàn thực phẩm, có kho chứa, tủ lạnh lưu mẫu và đầy đủ đồ dùng phục vụ bán trú với chất liệu an toàn cho sức khỏe của trẻ. Có khu vệ sinh cho trẻ, cho cán bộ giáo viên nhân viên đảm bảo sạch sẽ, tiện dụng; khu nhà xe khang trang và đặc biệt có sân chơi với đầy đủ các khu chơi, đủ loại đồ chơi ngoài trời cho trẻ vui chơi và rèn luyện thể lực. Có vườn rau cho trẻ chăm sóc, trải nghiệm, khám phá quá trình phát triển của cây giúp kích thích sự phát triển tư duy, khả năng nhận thức. Tỷ lệ các hạng mục công trình đảm bảo theo quy định.

Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ GD&ĐT, bao gồm:

Mức 1:

a) Vị trí đặt trường, điểm trường;

b) Quy mô;

c) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích sân xây dựng các hạng mục công trình.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có 1 điểm trường nằm tại ấp Bình Trị 1, xã Thuận Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Long An, nay là xã Thuận Mỹ, tỉnh Tây Ninh rất phù hợp với quy hoạch phát triển giáo dục của địa phương. Được thành lập theo Quyết định số 304/QĐ-UBND ngày 10/04/2008 của Chủ tịch UBND huyện Châu Thành. Tổng diện tích đất là 4.410m², được xây dựng 12 phòng học, 12 phòng chức năng, có tường rào bao quanh khép kín, ngăn cách với bên ngoài đảm bảo an toàn đối với trẻ, với cán bộ giáo viên nhân viên, có cổng chính và cổng phụ kết nối giao thông thuận lợi cho việc đưa đón trẻ em; đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy, nổ và vệ sinh môi trường [H1-1.10-04]; [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02]. Tuy nhiên, hàng rào phía sau ngăn cách với trường tiểu học Thuận Mỹ còn là hàng rào lưới B40 chưa kiên cố.

b) Trường Mẫu giáo Thuận Mỹ là trường công lập hạng 1, từ năm học 2020-2021 đến nay luôn duy trì, ổn định 12 lớp học với 321-366 trẻ tập trung tại 1 điểm. Hiện tại, trường có tổng số phòng học và các phòng chức năng là 24 phòng, gồm: 12 phòng học và 12 phòng chức năng được xây dựng kiên cố và bán kiên cố [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

c) Trường có tổng diện tích đất là 4.410m², trong đó diện tích xây dựng công trình của nhà trường là 1.497m² (chiếm 33.9%) và diện tích sân vườn là 2.913m² đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907:2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non. Các công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố, bán kiên cố đảm bảo phục vụ cho công tác giảng dạy [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03]. Nhìn chung, 5 năm qua, diện tích khu đất xây dựng đảm bảo diện tích bình quân tối thiểu từ 12m² đến 12,85m² cho 01 trẻ đáp ứng theo quy định tại khoản 3, Điều 5 Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/05/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 sửa đổi bổ sung một số điều quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT; Điều này, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, học tập, vui chơi cho trẻ cụ thể như: Năm học 2020-2021, có tổng số 366 trẻ, diện tích bình quân 12m²/trẻ; năm học 2021-2022, có tổng số 322 trẻ, diện tích bình quân 13,6m²/trẻ; năm học 2022-2023, có tổng số 368 trẻ, diện tích bình quân 12m²/trẻ; năm học 2023-2024, có tổng số 321 trẻ, diện tích bình quân 13,7m²/trẻ; năm học 2024-2025, tổng số 344 trẻ, diện tích bình quân 12,8m²/trẻ [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03]. Diện tích xây dựng các hạng mục công trình của khối phòng hành chính quản trị và các khối phòng phục vụ trực tiếp cho hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ đảm bảo diện

tích, các khu vực xung quanh trường cũng đảm bảo sạch sẽ thoáng mát, đường giao thông trước cổng chính và cổng phụ thuận lợi cho việc đưa rước trẻ [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03]; [H3-3.1-04].

2. Điểm mạnh

Trường có 1 điểm chính nằm trong khu dân cư nên rất phù hợp với quy hoạch phát triển giáo dục của địa phương, được xây dựng có tường rào bao quanh khép kín, ngăn cách với bên ngoài đảm bảo an toàn đối với trẻ, với cán bộ giáo viên nhân viên, có cổng chính và cổng phụ kết nối giao thông thuận lợi cho việc đưa đón trẻ em; đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy, nổ và vệ sinh môi trường. Có 12 phòng học và 12 phòng chức năng được xây dựng kiên cố. Diện tích xây dựng các hạng mục công trình của khối phòng hành chính quản trị và các khối phòng phục vụ trực tiếp cho hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ đảm bảo diện tích, độ cao và điều kiện cho trẻ em khuyết tật tiếp cận sử dụng.

3. Điểm yếu

Hàng rào phía sau ngăn cách với trường tiểu học Thuận Mỹ còn là hàng rào lưới B40 chưa kiên cố.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy lợi thế vị trí điểm trường. Hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra khuôn viên tường rào để tu bổ, sửa chữa kịp thời và chỉ đạo giáo viên thiết kế linh hoạt sân chơi với các khu vực, thiết bị, đồ chơi ngoài trời phù hợp nhằm tạo điều kiện cho trẻ vận động ngoài trời phát triển thể chất. Phối hợp tốt với Ban đại diện cha mẹ học sinh đầu tư, cải tạo cảnh quan môi trường; phân công giáo viên, nhân viên trồng bổ sung hoa kiểng để tạo sự xanh mát cho lớp học, sân chơi và chăm sóc tốt vườn rau tạo điều kiện cho trẻ được tham gia nuôi trồng, chăm sóc, tìm hiểu.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ GD&ĐT, bao gồm:

Mức 1: Tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu

- a) Khối phòng hành chính quản trị;
- b) Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em;
- c) Khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các trường có tổ chức nấu ăn), khối phụ trợ.

Mức 2: Tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1

- a) Khối phòng hành chính quản trị;
- b) Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em;
- c) Khối phụ trợ.

Mức 3:

Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ GD&ĐT.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1, 2:**

a) Nhà trường có khối phòng hành chính quản trị theo tiêu chuẩn tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT; Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT và Văn bản hợp nhất số 14/VBHN-BGDĐT, gồm các phòng: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, văn phòng trường, phòng nghỉ dành cho nhân viên, phòng bảo vệ, khu vệ sinh và khu để xe cho cán bộ giáo viên nhân viên. Các phòng có đủ diện tích, được trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc theo quy định: Phòng hiệu trưởng có diện tích 47m² với đầy đủ bàn ghế làm việc, máy vi tính, máy in, tủ đựng hồ sơ, bàn ghế tiếp khách, bảng theo dõi tình hình cán bộ giáo viên nhân viên; phòng phó hiệu trưởng có diện tích 17,9m² với đầy đủ bàn ghế làm việc, máy vi tính, máy in, tủ đựng hồ sơ, bàn ghế tiếp khách, bảng theo dõi tình hình thực hiện chuyên môn, báo giảng của các lớp; văn phòng trường với diện tích 102m², có loa, micro, bục phát biểu, bục đặt tượng Bác Hồ, dùng tiếp khách và sử dụng hội họp, có đầy đủ bàn ghế và các bảng biểu theo quy định, có sơ đồ tổ chức, hình ảnh cán bộ giáo viên nhân viên của trường, các bảng khen của tập thể đã đạt được qua các năm học; có phòng hành chính quản trị với diện tích 33,6m², có đầy đủ bàn ghế làm việc, máy vi tính, máy in, tủ đựng hồ sơ; phòng dành cho nhân viên với diện tích 17,6m² có nơi để đồ dùng cá nhân; phòng cho bảo vệ với diện tích 10,5m², có tủ, bàn ghế, đồng hồ, quạt, sổ trực theo dõi khách, được đặt ở gần lối ra vào của trường, có vị trí quan sát thuận lợi; khu vệ sinh cho cán bộ giáo viên nhân viên có đủ nước sạch sử dụng, có bồn rửa tay, dung dịch rửa tay khử khuẩn và đặt ở vị trí thuận tiện cho sử dụng, không làm ảnh hưởng môi trường như khu vệ sinh giáo viên được bố trí ngay trong các lớp học, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, nhân viên gắn liền với phòng làm việc và có 01 phòng vệ sinh nam riêng biệt; khu để xe của cán bộ giáo viên nhân viên với diện tích 20m², được bố trí hợp lý, có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03]; [H3-3.2-04]; [H3-3.2-05]; [H3-3.2-06].

b) Khối phòng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ đảm bảo theo quy định, gồm có: 12 phòng học; 01 phòng giáo dục nghệ thuật và giáo dục thể chất; 01 phòng học anh văn, 01 phòng thư viện, 01 phòng lưu trữ thiết bị đồ dùng dạy học, sân chơi. Các phòng sinh hoạt chung có diện tích bình quân 137m² đảm bảo trung bình 12m²/trẻ tổ chức cho trẻ ăn ở hiện hành lang trước lớp, phòng sinh hoạt chung có đủ ánh sáng tự nhiên, yên tĩnh, thoáng mát, nền được lát gạch sạch sẽ, không trơn trượt được sử dụng để tổ chức các hoạt động học, vui chơi trong lớp và làm nơi ngủ cho trẻ với hệ thống màn che, đèn quạt phù hợp cho trẻ ngủ sâu, ngon giấc. Các phòng đều có cửa sổ thoáng mát; mỗi phòng đều được trang bị 04 bóng đèn, 02 quạt trần, 04 quạt xoay; hệ thống tủ kệ đựng đồ dùng gói và đồ dùng

cá nhân cho trẻ, 05 kệ để đồ dùng đồ chơi và học liệu của trẻ; 01 bộ máy vi tính và 01 ti vi 50 inch để phục vụ cho giảng dạy; có đủ bàn, ghế cho cô và cho trẻ khi tham gia học tập, ăn uống. Các lớp có nhà kho riêng sử dụng làm nơi cất các nguyên vật liệu, đồ dùng,... Cho lớp [H3-3.2-07]. Các khu vệ sinh được xây dựng khép kín với phòng học thuận tiện cho sử dụng và dễ quan sát với diện tích $6m^2$, đảm bảo $0,2m^2/1$ trẻ; có vách ngăn cao 2m phân biệt giữa khu vệ sinh bé trai và bé gái, bố trí 02 bồn tiểu treo dùng cho bé trai và từ 02 xí bệt dùng cho bé gái; khu vực rửa tay được bố trí riêng từ 02-03 chậu rửa/lớp, các thiết bị vệ sinh được lắp đặt phù hợp với độ tuổi. Hiên chơi của lớp có rộng 7,2m và đảm bảo $0,3m^2/1$ trẻ, lan can bao quanh chiều cao trung bình 1,2m có mái che diện tích rộng thuận tiện cho trẻ chơi khi mưa, nắng, đảm bảo an toàn cho tất cả trẻ khi sử dụng [H3-3.2-07]; [H3-3.2-08]; [H3-3.2-09].

Nhà trường có 01 phòng giáo dục nghệ thuật và giáo dục thể chất, có diện tích $152m^2$ được trang trí đẹp mắt; có trang thiết bị điện tử như tủ đồ dùng đồ chơi âm nhạc, quần áo, trang phục, đạo cụ múa phù hợp với tuổi mầm non và các đồ dùng phục vụ cho hoạt động giáo dục phát triển thể chất như vòng, gậy, bóng, bục bật,... đảm bảo an toàn cho trẻ khi tham gia các hoạt động theo lịch hằng tuần [H3-3.2-10].

Trường có sân chơi chung với diện tích là $2.913m^2$, bố trí các thiết bị, đồ chơi ngoài trời theo quy định tại Thông tư 32/2012/TT-BGD ngày 14/09/2012 của Bộ GD&ĐT ban hành danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non, thường xuyên vệ sinh sạch sẽ, sắp xếp thuận tiện, an toàn cho trẻ sử dụng như: Bập bênh đế cong; con vật nhún lò xo; xích đu sàn lắc thuyền rồng; xích đu treo; cầu trượt đơn; cầu trượt đôi; đu quay mâm không rây; bộ vận động đa năng; nhà bóng; có một số đồ chơi làm trang trí, các chòi dành cho trẻ chơi do giáo viên tự làm [H3-3.2-11]; [H3-3.2-12]; [H3-3.2-13].

Về thư viện, trường dành riêng 01 phòng với diện tích $27m^2$ cho cán bộ giáo viên nhân viên và trẻ được trang trí đẹp, thu hút với những hình ảnh ngộ nghĩnh, được trang bị nhiều loại sách truyện tranh với các câu chuyện sinh động, giúp trẻ được đắm mình trong thế giới cổ tích, say sưa kể chuyện cùng các nhân vật, hình ảnh, qua đó trẻ học được nhiều bài học hay [H3-3.2-14]. Ngoài ra trường có bố trí 1 phòng làm kho lưu thiết bị dạy học có diện tích $27m^2$ [H3-3.2-15].

c) Nhà trường có khối phòng tổ chức ăn gồm: nhà bếp, kho bếp. Bếp ăn được xây dựng kiên cố với diện tích khu bếp chính là $90m^2$, nhà bếp bố trí liền kề với các khối phòng chức năng khác cùng với trang thiết bị đầy đủ đáp ứng tốt nhu cầu phục vụ tổ chức cho trẻ ăn bán trú tại trường. Nền và tường bếp được lát gạch men có 2 cửa chính trong đó 1 cửa phía trước, 1 cửa phía sau, 5 cửa sổ thông thoáng và được trang bị lưới chống chuột, ruồi, nhặng, gián hoặc các côn trùng có hại khác. Bếp có trang bị đầy đủ các bảng biểu như: 10 nguyên tắc vàng trong chế biến, tháp dinh dưỡng, nội quy bếp, thực đơn, bảng phân công bếp, bảng phân chia thức ăn; được thiết kế và tổ chức theo dây chuyền hoạt động một chiều gồm các khu như: Khu tiếp phẩm với 1 bàn inox và cân đồng hồ để cân lại lượng thực

phẩm được giao; khu sơ chế; chế biến với các dụng cụ bồn rửa, thau, rổ, dao, thớt... dành cho thực phẩm sống; khu nấu ăn với 01 tủ hấp cơm điện loại 30 kí gao, 01 tủ sấy chén, 03 bếp ga công nghiệp, 01 bếp ga nhỏ, cùng một số xoong, chảo, thau, rá, rổ, vá, đũa...; khu chia thức ăn có đủ đồ dùng inox, dao, thớt... dành cho thực phẩm chín;... Nhà trường trang bị các đồ dùng phục vụ bán trú như: Bếp gas, xoong, tô, chén, muông, thau, rổ, thớt, bàn ghế inox 304 không rỉ sét... đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm [H3-3.1-02]; [H3-3.2-16]. Trường có trang bị tủ lạnh với dung tích 90L, có nhiệt kế để theo dõi nhiệt độ tủ lạnh, được vệ sinh sạch sẽ để thực hiện lưu mẫu thức ăn hàng ngày, nhân viên cấp dưỡng phụ trách công tác lưu mẫu, ghi chép sổ kiểm tra 03 bước. Có đủ dụng cụ để lưu mẫu, dụng cụ được rửa sạch, khử trùng bằng nước sôi, có nắp đậy. Mỗi loại thức ăn được để trong một hộp riêng với liều lượng mẫu theo quy định: Thức ăn đặc khoảng 100 gram, thức ăn lỏng khoảng 150 ml và đảm bảo đủ thời gian lưu mẫu là 24 giờ. Mẫu lưu bảo quản ở ngăn mát tủ lạnh 2-8⁰C, được ghi đầy đủ ngày, giờ, tên người lấy mẫu thức ăn và niêm phong; có 1 tủ lạnh để thức ăn nấu cử xê với dung tích 196L [H3-3.2-01]; [H3-3.2-16]. Bên trong bếp có kho bếp với diện tích 3,3m², được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt như: Khu vực để nước uống; có kệ để chứa gạo, sữa bột, gia vị (dầu ăn, nước mắm, nước tương, hạt nêm, muối, đường, nước màu)... khô ráo, sạch sẽ, gọn gàng đảm bảo các quy định [H1-1.10-02]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-07].

Khối phòng phụ trợ gồm: Phòng họp; phòng y tế; nhà kho; sân vườn; cổng, hàng rào theo quy định. Phòng họp được ghép chung với văn phòng làm nơi sinh hoạt chung và làm việc chuyên môn của giáo viên ngoài giờ lên lớp [H3-3.2-03]. Phòng y tế có diện tích 16m² được trang bị các đồ dùng như: Cặp nhiệt độ, đồ dùng sơ cấp cứu và tủ thuốc y tế theo quy định của Bộ y tế; có bàn làm việc, 01 máy vi tính, tủ đựng hồ sơ, sổ nhận thuốc, bảng theo dõi sức khỏe trẻ; giường cho trẻ nghỉ ngơi, phong màn che giường, bồn rửa tay, các biểu bảng hướng dẫn biện pháp tích cực phòng, tránh bệnh và chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng, trẻ béo phì, tranh ảnh tuyên truyền chăm sóc sức khỏe, phòng bệnh cho trẻ,... Trường có 01 nhà kho tạm, có diện tích 17m² dùng để chứa các dụng cụ chung, các thiết bị của trường [H3-3.2-06]; [H3-3.2-17]. Sân vườn được thiết kế từng khu riêng cho từng lĩnh vực để trẻ khám phá hoạt động trải nghiệm như: Khu vườn cỏ tích; khu vườn rau; khu phát triển vận động; khu vui chơi cát, nước; khu các trò chơi dân gian; có nhiều cây xanh tạo bóng mát, nhiều chậu cây hoa kiểng bố trí phù hợp được thường xuyên chăm sóc, cắt tỉa để tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp; phía sau dãy phòng chức năng, sau lớp nhà trường thiết kế một khu vườn rau nhỏ, xanh tươi với đa dạng các loại rau cho trẻ trẻ được chăm sóc, nhổ cỏ, tưới nước vào hoạt động ngoài trời để giáo dục trẻ biết lao động, yêu thiên nhiên, tạo cơ hội cho trẻ quan sát, thu hoạch và trải nghiệm [H3-3.2-18]. Khuôn viên của trường ngăn cách với bên ngoài bằng hàng rào bảo vệ, bảo đảm vững chắc, an toàn, luôn được vệ sinh sạch sẽ. Theo hướng nhìn từ bên ngoài vào, trường có 1 cổng chính với 2 cánh cửa lớn đủ không gian cho các loại xe tải lớn ra vào giao thực phẩm, thiết bị, đủ rộng cho phụ huynh vào trong giờ đón, trả trẻ, có 1 cổng phụ để trả trẻ dãy 4 lớp khu dưới. Bảng tên trường bố trí ở phía trên cổng chính, phía trên góc trái có

tên cơ quan chủ quản, chính giữa là tên trường và bên dưới có địa chỉ, số điện thoại của trường [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03]; [H3-3.2-18].

Mức 3

Nhà trường có khối phòng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ đảm bảo tại khoản 2, Điều 6 Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT; khoản 6, Điều 1 Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT và Điều 7 Văn bản hợp nhất số 14/VBHN-BGDĐT như: Có lớp học, phòng sinh hoạt chung, có phân khu phòng chức năng; có 01 phòng giáo dục nghệ thuật và giáo dục thể chất, có 01 phòng học anh văn. Tuy nhiên, còn 06 lớp chưa có kho để chứa đồ dùng dạy học, đồ chơi phục vụ sinh hoạt và học tập; trường chưa có phòng làm quen tin học, với thiết bị phù hợp nên chưa đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định của Bộ GD&ĐT [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03]; [H3-3.2-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có khối phòng hành chính quản trị, khối phòng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ, khối phòng tổ chức ăn và khối phòng phụ trợ có đủ diện tích, được trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc theo quy định. Khu vệ sinh cho cán bộ giáo viên nhân viên có đủ nước sạch, có bồn rửa tay, dung dịch rửa tay khử khuẩn và đặt ở vị trí thuận tiện, không làm ảnh hưởng môi trường. Phòng sinh hoạt chung liền kề khu vực ăn, có đủ ánh sáng tự nhiên, yên tĩnh, thoáng mát, nền được lát gạch sạch sẽ, không trơn trượt và làm nơi ngủ cho trẻ với hệ thống màn che, đèn quạt phù hợp cho trẻ ngủ sâu, ngon giấc với khu vệ sinh được xây dựng khép kín thuận tiện cho sử dụng, dễ quan sát, có vách ngăn phân biệt giữa khu vệ sinh bé trai và bé gái. Sân chơi chung bố trí các thiết bị, đồ chơi ngoài trời theo quy định, thường xuyên vệ sinh sạch sẽ, sắp xếp thuận tiện, an toàn cho trẻ. Bếp có trang bị đầy đủ các bảng biểu, được thiết kế và tổ chức theo dây chuyền hoạt động một chiều. Khu để xe của cán bộ giáo viên nhân viên được bố trí hợp lý, có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi và khuôn viên của trường ngăn cách với bên ngoài bằng hàng rào bảo vệ, bảo đảm vững chắc, an toàn, luôn được vệ sinh sạch sẽ.

3. Điểm yếu

Còn 6 lớp chưa có kho để chứa đồ dùng dạy học, đồ chơi phục vụ sinh hoạt và học tập; trường chưa có phòng làm quen tin học, với thiết bị phù hợp nên chưa đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định của Bộ GD&ĐT.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục duy trì việc bố trí, sử dụng có hiệu quả các khối phòng đã có và bảo quản hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ dùng, tài liệu của nhà trường, sắp xếp gọn gàng, hợp lý và an toàn, thuận tiện khi sử dụng. Bảo quản tốt hệ thống đèn chiếu sáng, quạt,... ở tất cả các phòng, khu vực hành lang, sân vườn. Thường xuyên bảo trì, sửa chữa, thay mới thiết bị, đồ dùng các khối phòng học, phòng chức năng; đồ chơi trong lớp, ngoài

trời. Tiếp tục làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, tích cực tham mưu với cấp trên để bổ sung trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động giáo dục ngày càng tốt hơn. Chỉ đạo giáo viên sắp xếp, bố trí khu vực chứa đồ dùng đồ chơi phục vụ sinh hoạt và học tập của lớp gọn gàng, sạch đẹp.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ GD&ĐT, bao gồm:

Mức 1:

- a) Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng CNTT, liên lạc và khu gom rác thải;
- b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố;
- c) Thiết bị dạy học, ĐDDC.

Mức 2:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Mức 3:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ GD&ĐT.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải đảm bảo theo quy định tại khoản 5, Điều 6 Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT và Văn bản hợp nhất số 14/VBHN-BGDĐT. Hệ thống cấp nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng, bảo đảm các quy định và tiêu chuẩn chất lượng nước theo quy định hiện hành như: Nước uống hàng ngày cho cán bộ giáo viên nhân viên và trẻ được trường hợp đồng với công ty nước Nguyễn Gia, cung cấp nước đóng bình đạt tiêu chuẩn nước uống theo Thông tư số 50/2015/TT-BYT ngày 11/12/2015 và được kiểm nghiệm mỗi tháng 1 lần tại CTTNHH Việt Tín Q1, TPHCM Chất lượng nước đảm bảo theo QCVN-6-1: 2010/BYT; nước sinh hoạt sử dụng nguồn từ Trung tâm Thủy lợi và nước sạch, được xử lý qua hệ thống lọc nước trước khi đưa vào nấu ăn cho trẻ và được xét nghiệm theo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Long An tại Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND ngày 14/04/2022 của UBND tỉnh Long An [H3-3.3-01]. Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường, đảm bảo yêu cầu về thiết kế, xây dựng bằng hệ thống hố ga không chảy tràn trên mặt đất, được nạo vét thường xuyên kết nối hệ thống cống rãnh dẫn

thoát nước mưa, nước thải đảm bảo kín từ trường đến hệ thống thoát nước công cộng, không bị rò rỉ, ứ đọng [H3-3.1-02].

Bên cạnh đó, trường có hệ thống cấp điện bảo đảm đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của trường như: Cung cấp đảm bảo vận hành toàn bộ hệ thống đèn, quạt, máy vi tính, máy in, máy photo, camera,... Các khối phòng hành chính quản trị, khối phòng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ và khối phòng tổ chức trong suốt các ngày làm việc. Hệ thống đường dây điện, các thiết bị điện tử, điện gia dụng thường xuyên sửa chữa, bảo trì, thay mới... [H3-3.3-02]. Nhà trường có xây dựng phương án đảm bảo an toàn phòng, chống cháy nổ trình Công an tỉnh Long An phê duyệt; trang bị 11 bình chữa cháy dạng bột và 02 bình dạng khí CO₂ được đặt ở dãy lớp học và bếp ăn, có máng treo gọn gàng, đảm bảo an toàn; có nội quy, tiêu lệnh chữa cháy gắn liền theo nơi bố trí bình chữa cháy; có các dụng cụ búa, kìm công lực, hệ thống dây ống nước,... Phục vụ công tác phòng cháy chữa cháy bảo đảm theo các quy định hiện hành [H1-1.10-04]. Tuy nhiên, việc trang bị phương tiện, hệ thống phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ tại đơn vị chưa đủ theo qui định.

Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc điện thoại đảm bảo đầy đủ phục vụ các hoạt động của trường. Cụ thể như: Trường có 01 điện thoại bàn thuộc nhà mạng Vinaphone, dùng để liên lạc công tác, trao đổi thông tin, gọi thực phẩm cho trường và để phụ huynh cùng giáo viên liên lạc khi cần trong quá trình nuôi dạy trẻ; toàn bộ các máy tính ở phòng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, kế toán, y tế và các lớp học đều được kết nối Internet của nhà mạng VNPT để phục vụ hiệu quả công tác quản lý và giảng dạy [H3-3.3-03].

Khu thu gom rác thải được bố trí độc lập cạnh khu vực nhà xe, cách xa các khối phòng chức năng, cuối hướng gió; có lối ra vào riêng từ nhà bếp đến khu tập trung và đưa ra trước cổng trường, thuận lợi cho việc thu gom, vận chuyển rác của Công trình đô thị Châu Thành theo lịch: Thứ ba, thứ năm, thứ bảy thu gom rác hữu cơ và thứ tư, thứ sáu thu gom rác còn lại. Trường trang bị 03 thùng chứa rác lớn bố trí ở điểm tập trung chung gồm: 01 thùng chứa rác hữu cơ màu xanh loại 240 lít; 01 thùng chứa rác vô cơ màu đỏ loại 240 lít; 01 thùng chứa rác tái chế màu vàng loại 240 lít và 06 thùng rác 90 lít. Bên cạnh đó, bếp ăn, văn phòng, lớp học đều có 02 thùng chứa rác loại 30-60 lít gồm 01 thùng chứa rác hữu cơ, 01 thùng chứa rác còn lại; quanh sân trường được trang bị nhiều thùng chứa rác nhỏ có dán tên rác thải và tờ bướm hướng dẫn phân loại từng loại rác. Ngoài ra, hiệu trưởng còn tổ chức cho toàn thể cán bộ giáo viên nhân viên và trẻ thực hiện hiệu quả việc phân loại rác thải tại nguồn đảm bảo vệ sinh môi trường và có hệ thống thoát nước riêng, không ảnh hưởng đến môi trường [H3-3.3-04]; [H3-3.3-05].

b) Các hạng mục công trình quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 Điều 6 Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT và Văn bản hợp nhất số 14/VBHN-BGDĐT bao gồm: Khối phòng hành chính quản trị, khối phòng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ, khối phòng tổ chức ăn và khối phụ trợ đều được xây dựng kiên cố với tỷ

lệ công trình 100% [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03]; [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02]; [H3-3.2-06]; [H3-3.2-07]; [H3-3.2-08].

c) Hằng năm, các lớp học có đủ thiết bị, đồ dùng đồ chơi tối thiểu phục vụ cho công tác nuôi dạy trẻ phù hợp từng độ tuổi theo Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/03/2015 ban hành danh mục đồ dùng đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non đều đạt 100%. Các thiết bị, đồ dùng đồ chơi được giáo viên sử dụng thường xuyên, phục vụ tốt cho công tác giảng dạy, vui chơi, sinh hoạt đem lại hiệu quả cao trong công tác nâng cao chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ [H3-3.3-06]; [H3-3.3-07].

Vào mỗi đầu năm học, nhà trường đều trang bị cho giáo viên các lớp một số nguyên vật liệu để thực hiện trong việc trang trí lớp và làm đồ dùng đồ chơi ngoài danh mục. Bên cạnh đó, giáo viên còn vận động phụ huynh hỗ trợ những vật liệu thiên nhiên có sẵn tại địa phương: vỏ hộp sữa, tre nứa, vỏ sò, vỏ ốc, vỏ bánh xe cũ, ống nước,... Giáo viên làm đồ chơi nhằm phục vụ cho giảng dạy như các mô hình vườn cây, ngôi nhà, chữ cái, số, tranh ảnh, con rối,... hay phục vụ cho việc tổ chức các hoạt động vui chơi cho trẻ như đồ dùng trong gia đình, dụng cụ lao động, hoa kiểng, trang phục, mũ, nón, xúc sắc,... Đảm bảo tính giáo dục, tính thẩm mỹ, an toàn, gần gũi và phù hợp với trẻ. Ngoài ra, giáo viên các lớp còn bổ sung nguyên vật liệu mở như vỏ sò, hạt me, vải vụn... Để làm bộ dụng cụ âm nhạc, vòng quay kỳ diệu, bộ tranh truyện được làm từ que đẽ lưỡi, bộ lô tô chữ số và chữ cái,... được giáo viên khai thác và sử dụng hiệu quả trong các hoạt động học, vui chơi giúp trẻ nhận biết màu sắc, số lượng, chữ cái và chữ số, giúp trẻ tìm hiểu khám phá thế giới xung quanh, giúp rèn luyện khéo léo cho đôi bàn tay, đôi chân dẻo dai, cơ thể mềm mại, giúp trẻ phát triển cân đối hài hòa,... [H3-3.3-06]; [H3-3.3-07].

Cuối năm, nhà trường thành lập ban kiểm kê tài sản gồm hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng, chủ tịch công đoàn, kế toán, bảo vệ, thanh tra nhân dân kết hợp với tổ chuyên môn tiến hành kiểm tra các loại tài sản của lớp cũng như của trường để đánh giá tài sản, xác định giá trị hao mòn, giá trị sử dụng từ đó lập kế hoạch bổ sung và trang bị. Phân công kế toán thực hiện việc quản lý tài sản của đơn vị trên phần mềm, nhắc nhở giáo viên, nhân viên bảo quản tốt cơ sở vật chất và tài sản chung của trường [H3-3.2-01].

Mức 2

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố 100% [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03]; [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02]; [H3-3.2-06]; [H3-3.2-07]; [H3-3.2-08]. Mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ GD&ĐT cụ thể như: Trường có tổng diện tích đất là 4.410m², trong đó: Diện tích xây dựng công trình là 1.497m², tỷ lệ 33.9%; diện tích sân chơi chiếm 2.913m², tỷ lệ 66.1% [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02]; [H3-3.2-09]; [H3-3.2-11].

Mức 3:

Tất cả các hạng mục công trình được xây dựng kiên cố và cấp công trình xây dựng IV, tỷ lệ 100% đảm bảo đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ GD&ĐT [H3-3.1-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải đảm bảo theo quy định. Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường, hệ thống hồ ga không chảy tràn trên mặt đất được nạo vét thường xuyên, nước thải đảm bảo kín từ trường đến hệ thống thoát nước công cộng, không bị rò rỉ, ú đọng. Các hạng mục công trình đều được xây dựng kiên cố. Các lớp học có đủ thiết bị, đồ dùng đồ chơi tối thiểu phục vụ cho công tác nuôi dạy trẻ phù hợp từng độ tuổi, được giáo viên sử dụng thường xuyên, phục vụ tốt cho công tác giảng dạy, vui chơi, sinh hoạt đem lại hiệu quả cao trong công tác nâng cao chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ. Bên cạnh đó, giáo viên còn vận động phụ huynh hỗ trợ những vật liệu thiên nhiên có sẵn tại địa phương làm đồ chơi nhằm phục vụ cho giảng dạy, đảm bảo tính giáo dục, tính thẩm mỹ, an toàn, gần gũi và phù hợp với trẻ.

3. Điểm yếu

Tuy nhiên, việc trang bị phương tiện, hệ thống phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ tại đơn vị chưa đủ theo qui định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2025-2026, nhà trường tiếp tục duy trì sử dụng, bảo quản, cải tạo tốt các hệ thống cấp nước sạch; cấp điện; phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc; khu thu gom rác thải và hệ thống thoát nước đảm bảo phục vụ hiệu quả trong việc vận hành các hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ. Hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra việc thực hiện hiệu quả bộ đồ dùng đồ chơi các lớp để bổ sung, thay mới, sửa chữa kịp thời; tăng cường kiểm tra việc tổ chức cho trẻ tham gia hoạt động góc thư viện. Đồng thời, lập kế hoạch rà soát, kiểm kê các đồ dùng dạy học, đồ chơi và giao trách nhiệm cho giáo viên trong việc bảo quản, sử dụng có hiệu quả trong thực hiện nuôi dạy trẻ; khuyến khích giáo viên kết hợp phụ huynh sưu tầm nguyên vật liệu cho việc làm đồ dùng đồ chơi dạy học được phong phú, sáng tạo, đảm bảo phù hợp, an toàn và chú trọng chất lượng đồ chơi tự làm phải đảm bảo tính thẩm mỹ, an toàn và độ bền cao phù hợp lứa tuổi; phân công phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn thường xuyên dự giờ, thăm lớp, hướng dẫn giáo viên cách sử dụng, khai thác đồ dùng đồ chơi để phát huy hết hiệu quả trong việc tổ chức các hoạt động. Hiệu trưởng tích cực tham mưu trang bị phương tiện, hệ thống phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ tại đơn vị đủ theo qui định.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về tiêu chuẩn 3:

Nhà trường có khuôn viên sạch, đẹp, diện tích bình quân trên trẻ đảm bảo theo quy định, có đủ hàng rào bao quanh, cổng, tên trường; có sân chơi, hiên chơi, hành lang được bố trí các khu vui chơi, đồ dùng đồ chơi ngoài trời phù hợp, đảm bảo an toàn khi trẻ tham gia vui chơi; trường có trồng cây xanh thường xuyên được chăm sóc và vườn rau cho trẻ chăm sóc, giúp trẻ khám phá, học tập, tìm hiểu. Trường có số phòng học đủ cho các lớp theo độ tuổi và các loại phòng chức năng được xây dựng kiên cố, với đầy đủ trang thiết bị, đồ dùng, đảm bảo về diện tích và thiết kế đúng tiêu chuẩn quy định; có hệ thống phòng học, phòng làm việc, phòng phụ trợ được trang bị tủ, máy tính, đèn, quạt phục vụ tốt cho nhu cầu làm việc, hoạt động của trẻ. Bếp ăn của trường được thiết kế theo dây chuyền bếp ăn một chiều, có đầy đủ đồ dùng, dụng cụ bằng inox được sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ. Có kho thực phẩm, tủ lạnh dùng để lưu mẫu thức ăn hằng ngày cho trẻ. Sử dụng nước từ nguồn của Trung tâm thủy lợi và nước sạch Long An và từ nước đóng chai đảm bảo hợp vệ sinh. Hệ thống thoát nước đảm bảo không gây mất vệ sinh, chất thải được xử lý đúng nơi quy định và có các thiết bị phục vụ công tác phòng cháy chữa cháy. Các lớp có đủ 100% thiết bị, đồ dùng đồ chơi phục vụ các hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ. 100% máy tính trong trường được kết nối Internet. Có khu vệ sinh cho trẻ và khu vệ sinh riêng cho cán bộ giáo viên nhân viên đảm bảo yêu cầu.

Nhìn chung cơ sở vật chất của trường Mẫu giáo Thuận Mỹ đáp ứng tốt cho việc thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ, tuy nhiên vẫn còn một số hạn chế như: Diện tích sân chơi không đủ rộng để bố trí các khu vực chơi và vườn rau phong phú, đa dạng cho trẻ trải nghiệm, khám phá. Các lớp chưa có kho để chứa đồ dùng đồ chơi phục vụ sinh hoạt và học tập; trường chưa có phòng làm quen tin học, với thiết bị phù hợp đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ GD&ĐT. Phương án phòng, chống cháy nổ chưa trang bị phương tiện, hệ thống phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ tại đơn vị đủ theo qui định.

* Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu.

Mức 1: Đạt 3/3 tiêu chí, tỷ lệ 100%.

Mức 2: Đạt 2/2 tiêu chí, tỷ lệ 100%.

Mức 3: Đạt 1/2 tiêu chí, tỷ lệ 0%.

Kết luận Tiêu chuẩn 3: Đạt mức 2

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Để xây dựng tốt mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội, vào đầu mỗi năm học, Trường Mẫu giáo Thuận Mỹ thành lập BDD CMTE của trường, của các lớp đúng thành phần theo quy định để cùng phối hợp thực hiện tốt hoạt động của nhà trường. Ban đại diện hoạt động theo quy định của Điều lệ BDD CMTE và luôn chủ động phối hợp với phụ huynh toàn trường trong công tác NDCSGD trẻ. Nhà trường có xây dựng góc tuyên truyền của trường và các lớp với các nội dung phong phú, phù hợp nhu cầu, đặc điểm tâm sinh lý trẻ mầm non

và theo chương trình GDMN để phụ huynh bổ sung thêm kiến thức nuôi dạy trẻ khi ở nhà. Giáo viên các lớp theo dõi trẻ hàng ngày thông qua các sổ theo dõi nhóm lớp, đánh giá cuối ngày, theo dõi cân đo đồng thời trao đổi trực tiếp với phụ huynh về tình hình học, chơi, ăn, ngủ và sinh hoạt trong ngày của trẻ. Nhà trường làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và phối hợp với các tổ chức đoàn thể, cá nhân ở địa phương nhằm huy động các nguồn lực về tinh thần, vật chất để xây dựng nhà trường ngày càng khang trang.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ

Mức 1

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ BDD CMTE;
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ BDD CMTE.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Hằng năm, vào đầu năm học, nhà trường tiến hành tổ chức họp phụ huynh ở các lớp để trao đổi các vấn đề cần thống nhất về các khoản đóng góp, về các hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ, về các vấn đề cần sự phối hợp của phụ huynh và bầu Ban đại diện cha mẹ trẻ của các lớp có 02 người gồm 01 trưởng ban, 01 phó ban [H4-4.1-01]. Sau đó, các Ban đại diện cha mẹ trẻ của lớp sẽ họp cùng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường để bầu ra Ban đại diện cha mẹ trẻ của trường gồm 12 đến 16 thành viên trong đó có 01 trưởng ban, 02 phó trưởng ban, 01 thư ký và các thành viên [H4-4.1-02]. Ban đại diện hoạt động theo nguyên tắc đồng thuận và đúng quy định tại Điều 6, Điều 9 của Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT như phối hợp với nhà trường trong việc: Tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục theo nội dung được thống nhất tại cuộc họp đầu năm học; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật chủ trương chính sách về giáo dục; giúp đỡ trẻ thuộc diện hộ nghèo và có hoàn cảnh khó khăn. Ngoài ra, Ban đại diện của trường và lớp còn tổ chức họp 3 lần/năm: Vào đầu năm học, xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban đại diện, khi kết thúc học kỳ một, khi kết thúc năm học và tổ chức họp bất thường khi có ít nhất 50% cha mẹ trẻ lớp yêu cầu [H4-4.1-03].

b) Sau đại hội, Ban đại diện xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể theo từng năm học dựa trên kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường và Điều lệ hoạt động của Ban đại diện cha mẹ trẻ, trong đó có các nội dung như danh sách các thành viên Ban đại diện của trường có kèm chức danh, nêu được các nhiệm vụ ban phải thực hiện đối với trường, lớp và dự trù thu, chi kinh phí chung của phụ huynh toàn trường đóng góp, cuối năm có báo cáo tổng kết kết quả hoạt động của Ban đại diện cha mẹ trẻ [H4-4.1-03]; [H4-4.1-04].

c) Tiếp theo đó, Ban đại diện cha mẹ trẻ tiến hành triển khai tổ chức thực hiện theo nội dung kế hoạch đã đề ra, tổ chức các cuộc họp thống nhất các nội dung thực hiện phối hợp với nhà trường như: Tổ chức Tết Trung thu; lễ hội mừng xuân; tham quan doanh trại của các chú dân quân, Bia truyền thống xã Thuận Mỹ, phát quà ra trường cho trẻ 5 tuổi và quà cuối năm cho tất cả trẻ trong toàn trường nhân Ngày Quốc tế Thiếu nhi cho trẻ... Hỗ trợ kinh phí cho trẻ tham gia các hội thi do phòng Giáo dục tổ chức [H4-4.1-03]; [H4-4.1-05]. Từng thành viên trong Ban đại diện cha mẹ trẻ tích cực tham gia thực hiện tốt công tác được trường ban phân công, tổ chức họp cha mẹ trẻ của trường, lớp 3 lần vào đầu năm học, giữa năm học, cuối năm học để triển khai kế hoạch hoạt động của nhà trường, trao đổi những nội dung cần thiết trong phối hợp giữa nhà trường, lớp với phụ huynh trong quá trình nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ, phối hợp tuyên truyền giáo dục pháp luật, dịch bệnh [H4-4.1-03]. Qua quá trình thực hiện, Ban đại diện cha mẹ trẻ có nhận định, đánh giá kết quả hoạt động trong năm học đúng tiến độ, kịp thời theo kế hoạch đã đề thông qua báo cáo hoạt động của ban vào cuối năm học [H4-4.1-04]; [H4-4.1-06]; [H4-4.1-07]. Tuy nhiên, còn một vài phụ huynh vắng mặt trong các cuộc họp do bận đi làm.

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ trẻ thường xuyên phối hợp với nhà trường tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục. Cụ thể như: Tham gia Hội nghị viên chức, người lao động đầu năm để qua đó nắm rõ hơn về các nhiệm vụ của năm học mà có sự phối hợp nhịp nhàng; tham gia hỗ trợ kinh phí, quà, xe đưa đón, trang phục biểu diễn,... Cho trẻ trong tổ chức các hoạt động lễ hội, các phong trào văn nghệ, thể dục thể thao; tham gia hỗ trợ nguyên vật liệu, ngày giờ công trong tổ chức xây dựng cảnh quan môi trường của trường, lớp; phối hợp dạy trẻ các kiến thức, kỹ năng sống tại nhà theo yêu cầu thực hiện chương trình, kế hoạch chăm sóc, giảng dạy của lớp đề ra; tham gia thực hiện công tác tiếp phẩm nhằm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, phân loại rác tại nguồn,... Và thực hiện có hiệu quả các hoạt động trong từng thời gian do Ban đại diện đề ra trong kế hoạch hoạt động và quy chế phối hợp với nhà trường [H4-4.1-03]; [H4-4.1-05]. Thông qua các cuộc họp đầu năm, giữa năm, cuối năm của Ban đại diện cha mẹ trẻ cùng với nhà trường hướng dẫn, tuyên truyền đến phụ huynh các chủ trương, chính sách về giáo dục mầm non; về quy tắc ứng xử văn hóa trong giao tiếp đối với cha mẹ trẻ, cán bộ giáo viên nhân viên của trường nhằm phối hợp xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện; về tác hại của việc cho trẻ học trước chương trình lớp một; an toàn giao thông, an toàn vệ

sinh thực phẩm, phòng chống dịch bệnh theo mùa; tiếp nhận các ý kiến, thông tin của phụ huynh để trao đổi và có biện pháp giải quyết kịp thời,... Qua đó nhằm nâng cao vai trò, trách nhiệm của gia đình và nhà trường trong công tác chăm sóc, bảo vệ, giáo dục trẻ [H4-4.1-01]; [H4-4.1-07].

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ trẻ luôn phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học như phối hợp trong giáo dục trẻ kỹ năng tự phục vụ ở lớp và tại nhà, giáo dục lễ giáo và các khái niệm về nhận thức theo chương trình giáo dục mầm non; trong tổ chức các lễ hội trong năm cho trẻ như Tết Trung thu, tham quan, ngày Quốc tế thiếu nhi... [H4-4.1-03]. Ngoài ra, ban còn phối kết hợp với Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, các ban ngành đoàn thể xã tham gia cải tạo môi trường, cải tạo khu vui chơi của trẻ [H4-4.1-05]. Cùng với nhà trường vận động các tổ chức, cá nhân đóng góp về tài chính, cơ sở vật chất để phục vụ tốt công tác nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ đạt hiệu quả qua từng năm học: năm học 2020-2021, có 61.300.000đ (bao gồm tiền mặt và hiện vật quy thành tiền); năm học 2021-2022, có 27.350.000đ (bao gồm tiền mặt và hiện vật quy thành tiền); năm học 2022-2023, có 24.150.000đ (bao gồm tiền mặt và hiện vật quy thành tiền); năm học 2023-2024, có 14.000.000đ (bao gồm tiền mặt và hiện vật quy thành tiền); năm học 2024-2025, có 38.300.000đ (bao gồm tiền mặt và hiện vật quy thành tiền) [H4-4.1-08]. Ngoài ra, Ban đại diện còn tham gia vận động 100% trẻ 5 tuổi và trẻ các độ tuổi khác ra lớp giúp duy trì phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non trẻ em 5 tuổi [H4-4.1-09]. Tuy nhiên, việc vận động kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ trẻ chưa nhiều, do kinh tế của địa phương chịu ảnh hưởng sau dịch Covid-19.

2. Điểm mạnh:

Vào đầu năm học, nhà trường tiến hành tổ chức họp phụ huynh ở các lớp, bầu Ban đại diện cha mẹ trẻ của các lớp, của trường. Ban đại diện cha mẹ trẻ xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể theo từng năm học dựa trên kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường và Điều lệ hoạt động của Ban đại diện, triển khai tổ chức thực hiện theo nội dung kế hoạch đã đề ra, tổ chức các cuộc họp thống nhất các nội dung thực hiện phối hợp với nhà trường. Từng thành viên trong Ban đại diện tích cực tham gia thực hiện tốt công tác được trường ban phân công, tổ chức họp cha mẹ trẻ của trường, lớp 3 lần vào đầu năm học, giữa năm học, cuối năm học để triển khai kế hoạch hoạt động của nhà trường, trao đổi những nội dung cần thiết trong phối hợp giữa nhà trường, lớp với phụ huynh trong quá trình nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ. Luôn phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học.

3. Điểm yếu:

Còn một vài phụ huynh vắng mặt trong các cuộc họp do bận đi làm. Việc vận động kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ trẻ chưa nhiều, do kinh tế của địa phương chịu ảnh hưởng sau dịch Covid-19.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo, trường tiếp tục duy trì việc thành lập Ban đại diện cha mẹ trẻ, tư vấn cho Ban đại diện hoạt động đúng theo quy định và thực hiện tốt việc phối hợp trong công tác nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ cũng như công tác xã hội hóa giáo dục nhằm tạo nguồn kinh phí hỗ trợ cho nhà trường trong tổ chức các hoạt động giáo dục. Hiệu trưởng chú trọng việc tuyên truyền phòng chống suy dinh dưỡng, an toàn giao thông, dịch bệnh... Chỉ đạo giáo viên thực hiện tuyên truyền đến phụ huynh qua các biểu bảng, góc tuyên truyền của lớp; duy trì những thành quả đạt được trong các năm qua; thường xuyên nhắc nhở giáo viên luôn thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ để tạo uy tín, niềm tin ở phụ huynh, từ đó phụ huynh trở nên phấn khởi, quan tâm đến con em và tham dự các cuộc họp đông đủ. Đồng thời, trao đổi trước với giáo viên các lớp về việc chọn, cử thành viên trong Ban đại diện cha mẹ trẻ là những phụ huynh nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm và khả năng giao tiếp để tuyên truyền vận động tới cộng đồng về công tác chăm sóc, giáo dục trẻ tại trường nhằm giúp Ban đại diện của trường hoạt động hiệu quả hơn. Hiệu trưởng trao đổi với trưởng ban về việc điều chỉnh quy chế, kế hoạch hoạt động của Ban đại diện phù hợp theo nhiệm vụ cụ thể từng năm học, đồng thời lựa chọn thời gian họp lý khi tổ chức các buổi họp để các thành viên trong Ban đại diện tham dự họp đầy đủ. Xây dựng biện pháp làm tốt công tác phối hợp để thực hiện vận động xã hội hóa giáo dục tạo nguồn hỗ trợ cho học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1

- a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;
- b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;
- c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

- a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;
- b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Hằng năm, hiệu trưởng nhà trường tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về việc xây dựng kế hoạch của nhà trường. Cụ thể: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường căn cứ trên các chỉ tiêu nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng Nhân dân xã nhằm nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường theo hướng phù hợp [H1-1.1-01]; kế hoạch thực hiện nhiệm vụ theo năm học trong đó có các chỉ tiêu, biện pháp về huy động trẻ, duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi của địa phương và về chất lượng đội ngũ, chất lượng giáo dục góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục của địa phương [H1-1.1-10]; [H1-1.8-01]. Kế hoạch tuyển sinh căn cứ trên cơ sở vật chất hiện có của trường và dân số trẻ từ 0-5 tuổi trên địa bàn để có cơ sở vận động trẻ ra lớp đạt chỉ tiêu [H4-4.2-01]; Kế hoạch cải tiến chất lượng giúp trường hoàn thiện các mặt đạt theo tiêu chuẩn trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và chuẩn quốc gia mức độ 1 [H4-4.2-02]; lựa chọn đội ngũ giáo viên cốt cán có năng lực đưa vào danh sách cán bộ quản lý quy hoạch dự nguồn trình Đảng ủy xã phê duyệt [H1-1.7-03].

b) Từ năm học 2020-2021 đến nay, nhà trường thường xuyên tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước, của ngành Giáo dục, về mục tiêu và kế hoạch giáo dục của nhà trường thông qua: Trao đổi trực tiếp trong các buổi họp giữa nhà trường và cha mẹ trẻ giúp phụ huynh nắm biết một số văn bản nhà trường đang thực hiện như chế độ chính sách cho trẻ, về nhiệm vụ giáo dục hay công tác phổ cập giáo dục,... [H4-4.1-03]; qua các bài viết gửi đài truyền thanh xã, qua góc tuyên truyền của trường, lớp cũng như trên cổng thông tin điện tử của trường về thông báo tuyển sinh, tác hại của việc cho trẻ học trước chương trình lớp một, về công tác phòng chống dịch bệnh, phòng chống cháy nổ hay giáo dục truyền thống yêu nước cho trẻ,... Và cán bộ giáo viên nhân viên trao đổi trực tiếp với phụ huynh qua giờ đón, trả trẻ, qua hệ thống Zalo của lớp,... [H1-1.10-04]; [H1-1.10-07]; [H4-4.1-06].

c) Nhà trường đã huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định theo Điều 5, 6, 7, 8 của Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/08/2018 của Bộ GD&ĐT quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Cụ thể như: Xây dựng kế hoạch vận động tài trợ theo từng năm học trình phòng GD&ĐT phê duyệt; có thành lập ban vận động, tổ tiếp nhận tài trợ; tiếp nhận tiền, quà, cây xanh, nguyên vật liệu,... đúng quy trình, sau đó quản lý sử dụng đúng theo mục đích là phục vụ tốt cho hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ và xây dựng môi trường xanh-sạch-đẹp-an toàn như phát quà trung thu, quà ra trường, quà Ngày Quốc tế thiếu

nhi cho trẻ và quà bánh, thức ăn cho trẻ khi tham gia các hội thi, hoạt động phong trào của trường, ngành tổ chức; có công khai minh bạch, rõ ràng [H4-4.1-03]; [H4-4.1-05]; [H4-4.1-08].

Mức 2:

a) Trong những năm qua, nhà trường tích cực tham mưu với Đảng ủy, UBND xã Thuận Mỹ để tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất cho trường từng bước thực hiện các nội dung của phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường cũng như trong công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ I. Tham mưu Đảng ủy chỉ đạo Đoàn Thanh niên, Hội phụ nữ xã hỗ trợ nhà trường trong việc xây dựng cảnh quan môi trường như vệ sinh trường, lớp; trồng cây; sơn vỏ xe; làm đồ chơi...; tham mưu UBND xã chỉ đạo các áp phối hợp chặt chẽ với giáo viên trong điều tra số liệu trẻ, huy động trẻ từ 0-5 tuổi trên địa bàn ra lớp đúng chỉ tiêu, duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi [H1-1.1-01]; [H4-4.1-05]; [H4-4.1-09].

b) Hằng năm, nhà trường phối hợp với các tổ chức, đoàn thể ở địa phương để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương. Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ trẻ em, Đoàn Thanh niên, hội Khuyến học xã tổ chức cho trẻ các ngày lễ, hội như: Ngày hội đến trường; Tết Trung thu; tham quan bia truyền thống xã; khu di tích Phân khu 3; Lễ tổng kết năm học và tặng quà nhân ngày Quốc tế Thiếu nhi 1/6; tham gia biểu diễn văn nghệ trong Ngày Đại đoàn kết dân tộc và Đại hội Đảng bộ xã;... Qua việc tổ chức các lễ hội, sự kiện nhằm giúp trẻ hiểu biết thêm một số di tích lịch sử của địa phương và giáo dục, hình thành tình yêu quê hương đất nước trong trẻ. Đồng thời, tạo sân chơi giải trí, an toàn, lành mạnh, thân thiện, bình đẳng, thiết thực và bổ ích giúp trẻ mạnh dạn, tự tin, đoàn kết trong quá trình tham gia lễ hội cùng cô và các bạn. Mặt khác, cũng nâng cao ý thức trách nhiệm của phụ huynh, ban ngành, cộng đồng trong việc phối kết hợp với nhà trường cùng thực hiện hiệu quả các mục tiêu nuôi, dạy trẻ [H4-4.1-05]; [H4-4.2-03]; [H4-4.2-04]; [H4-4.2-05].

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ trẻ em của trường đã tích cực tham mưu với Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã Thuận Mỹ và phối hợp với Đoàn Thanh niên, mặt trận tổ quốc xã vận động trẻ ra lớp; xây dựng cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp; xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm; tích cực vận động mạnh thường quân hỗ trợ kinh phí, ngày công lao động để tổ chức các ngày lễ, ngày hội,... Từng bước giúp nhà trường ngày càng khang trang sạch đẹp, cha mẹ ngày càng an tâm, tin tưởng gửi con em vào học tại trường [H4-4.1-05]; [H4-4.2-05]. Tuy nhiên, do các thành viên trong Ban đại diện cha mẹ trẻ em còn bận nhiều công việc nên chưa tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân trong việc tổ chức hoạt động các câu lạc bộ văn nghệ, thể thao,... Để góp phần xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường tham mưu với cấp Ủy Đảng, chính quyền địa phương về việc xây dựng kế hoạch của nhà trường. Thường xuyên tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục; về mục tiêu và kế hoạch giáo dục của nhà trường giúp phụ huynh nắm biết một số văn bản nhà trường đang thực hiện như chế độ chính sách cho trẻ, về nhiệm vụ giáo dục hay công tác phổ cập giáo dục,... Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định. Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể ở địa phương để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương. Ban đại diện cha mẹ trẻ của trường đã tích cực tham mưu với Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã Thuận Mỹ và phối hợp với Đoàn Thanh niên, mặt trận tổ quốc xã vận động trẻ ra lớp; xây dựng cảnh quan môi trường; từng bước giúp nhà trường ngày càng khang trang sạch đẹp, cha mẹ ngày càng an tâm, tin tưởng gửi con em vào học tại trường.

3. Điểm yếu:

Do các thành viên trong Ban đại diện cha mẹ trẻ em còn bận nhiều công việc nên chưa tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân trong việc tổ chức hoạt động các câu lạc bộ văn nghệ, thể thao,... Để góp phần xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu của phương hướng, chiến lược, kế hoạch đề ra. Hiệu trưởng phối hợp với Ban đại diện cha mẹ trẻ, đài truyền thanh địa phương tuyên truyền rộng rãi trong phụ huynh và cộng đồng về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước, ngành giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường; kết quả thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ; phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi, chuẩn bị tâm thế cho trẻ vào lớp một; phòng chống dịch bệnh. Đồng thời, cùng với Ban đại diện tích cực huy động mọi nguồn lực hỗ trợ tốt cho các hoạt động của nhà trường; phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể và cá nhân để xây dựng cảnh quan môi trường lành mạnh, thân thiện, an toàn thu hút phụ huynh đưa trẻ đến trường. Tạo điều kiện để Ban đại diện cha mẹ trẻ tham mưu với Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã tăng cường tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ bằng nội dung và hình thức phù hợp với tình hình chính trị, văn hóa, xã hội, đối tượng tham gia và điều kiện thực tế của địa phương; xây dựng và tổ chức hoạt động các câu lạc bộ văn nghệ, thể thao, góp phần xây dựng trường trở thành trung tâm văn hóa giáo dục của địa phương.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Kết luận về tiêu chuẩn 4:

Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ trẻ em được thành lập đúng quy định, có xây dựng quy chế, kế hoạch, hoạt động theo đúng tiến độ đề ra và phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học. Hiệu trưởng thực hiện tốt công tác tham mưu với chính quyền địa phương và chủ động phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân, ban ngành đoàn thể nhằm huy động mọi nguồn lực để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ. Từ đó, góp phần duy trì, hoàn thiện các tiêu chí trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ II và chuẩn quốc gia mức độ I. Bên cạnh đó, nhà trường đã xây dựng tốt mối quan hệ phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội cùng chăm lo cho sự phát triển sự nghiệp giáo dục của địa phương nói chung và của nhà trường nói riêng. Nhờ đó, trường được các cấp lãnh đạo quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị và các điều kiện khác để hoàn thành tốt các nhiệm vụ về tổ chức quản lý, nâng cao năng lực đội ngũ, nâng cao chất lượng dạy và học. Ngoài ra, các đoàn thể trong nhà trường và địa phương cùng góp sức, chung tay xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, an toàn, động viên quá trình phấn đấu thi đua của cô và trò, giúp cho nhà trường thực hiện tốt mục tiêu giáo dục hằng năm. Tuy nhiên, còn một vài phụ huynh vắng mặt trong các cuộc họp do bận đi làm. Vận động các khoản xã hội hóa giáo dục đóng góp còn ít. Do các thành viên trong Ban đại diện cha mẹ trẻ em còn bận nhiều công việc nên chưa tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân trong việc tổ chức hoạt động các câu lạc bộ văn nghệ, thể thao,... Để góp phần xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

* Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:

- Mức 1: 2/2 tiêu chí, tỷ lệ 100%.
- Mức 2: 2/2 tiêu chí, tỷ lệ 100%.
- Mức 3: 1/2 tiêu chí, tỷ lệ 50%.

Kết luận Tiêu chuẩn 4: Đạt mức 2

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả NDCSGD trẻ

Trong những năm qua, Trường Mẫu giáo Thuận Mỹ luôn cố gắng thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ trẻ theo kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục mầm non nhà trường đề ra, có phát triển và định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời phù hợp với tình hình của trường, lớp. Song song đó, là tổ chức môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh theo hướng giáo dục lấy trẻ làm trung tâm với đa dạng hình thức giáo dục và thực hiện linh hoạt các phương pháp phù hợp. Nhà trường luôn quan tâm, tạo mọi điều kiện để được chăm sóc, giáo dục toàn diện, giúp trẻ phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, tình cảm xã hội và hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp một; hình thành và phát triển ở trẻ những chức năng tâm sinh lí, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kỹ năng sống cần

thiết phù hợp với lứa tuổi, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng tiềm ẩn, đặt nền tảng cho việc học ở các cấp học tiếp theo và việc học tập suốt đời.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện chương trình GDMN

Mức 1:

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình GDMN theo kế hoạch;
- b) Nhà trường phát triển Chương trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành đáp ứng với mục tiêu, yêu cầu của Chương trình GDMN, phù hợp với điều kiện của địa phương và nhà trường;
- c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình GDMN và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.

Mức 2:

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình GDMN đảm bảo linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và trường mầm non;
- b) Nhà trường phát triển Chương trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành, phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, trường mầm non và khả năng, nhu cầu của trẻ.

Mức 3:

- a) Nhà trường phát triển Chương trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương;
- b) Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trong những năm học vừa qua, căn cứ theo Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ GD&ĐT sửa đổi, bổ sung một số nội dung của chương trình GDMN ban hành kèm theo thông tư số 17, Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 về việc sửa đổi chương trình GDMN và Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/04/2021 của Bộ GD&ĐT ban hành về chương trình giáo dục mầm non; hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của phòng giáo dục và đào tạo huyện Châu Thành, nhà trường tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch trong 35 tuần, bắt đầu từ tháng 9 và kết thúc vào tháng 5 hằng năm. Riêng đối với năm học 2021-2022, do tình hình dịch bệnh nên thực hiện từ tháng 02 đến tháng 06/2021 mới kết thúc năm học nên nhà trường lựa chọn các nội dung phù hợp để dạy trẻ [H1-1.8-10]. Tiếp đó, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch theo năm, học kỳ, tháng, tuần phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, của đơn vị và thực hiện theo đúng kế hoạch đề ra [H1-1.8-03]. Căn cứ

vào kế hoạch này, giáo viên các lớp lựa chọn nội dung, mục tiêu xây dựng kế hoạch phù hợp với tình hình lớp, phù hợp đặc điểm lứa tuổi theo năm, học kỳ, tháng, tuần, hàng ngày và trực tiếp thực hiện [H1-1.8-06].

b) Nhà trường đã phát triển chương trình giáo dục mầm non do Bộ giáo dục và đào tạo ban hành đáp ứng với mục tiêu giúp trẻ phát triển hài hòa về các mặt nhận thức, ngôn ngữ, thể chất, thẩm mỹ, tình cảm và kỹ năng xã hội, chuẩn bị vào lớp một. Đảm bảo đạt các yêu cầu cần đạt ở từng độ tuổi, từng hoạt động giáo dục với phương pháp, hình thức tổ chức linh hoạt và tạo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện có đánh giá sự phát triển của trẻ phù hợp với chương trình giáo dục mầm non, phù hợp với điều kiện của địa phương và nhà trường, cụ thể: Xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục mầm non 35 tuần/năm, trong đó có dự kiến các chủ đề, sự kiện, ngày lễ hội,... Tổ chức thực hiện theo kế hoạch thời gian năm học của ngành, sát với điều kiện thực tế về nguồn nhân lực, cơ sở vật chất của trường [H1-1.4-16]; trên cơ sở kế hoạch chung của trường, giáo viên các lớp xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ theo năm, chủ đề, tuần, ngày đảm bảo chế độ sinh hoạt một ngày của cô và trẻ như đón trả trẻ, tổ chức các hoạt động học, chơi ngoài trời, chơi ở các góc, ăn, ngủ,... Linh hoạt phù hợp với điều kiện thực tế của từng lớp [H1-1.8-06]; [H5-5.1-01]. Các hoạt động luôn đảm bảo đúng yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng; chú trọng giảng dạy theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của trẻ, luôn lấy trẻ làm trung tâm và dựa trên vốn hiểu biết của trẻ; giáo viên khi soạn giảng có chú ý tích hợp lồng ghép các vấn đề có liên quan đến văn hóa địa phương, thường xuyên trao đổi, học hỏi phương pháp giảng dạy của đồng nghiệp trong các đợt thao giảng, dự giờ để nâng cao tay nghề [H1-1.4-04]; [H1-1.4-18]. Từ đó, kết quả nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ qua các năm luôn duy trì đạt kết quả cao so với đầu năm học thể hiện qua các tỷ lệ trẻ về: suy dinh dưỡng, khảo sát, chuyên cần, trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình [H1-1.5-02]; [H1-1.8-07]; [H1-1.4-12]; [H1-1.4-13].

c) Nhà trường tổ chức họp chuyên môn mỗi tháng 1 lần, qua đó nhận định tình hình thực hiện chương trình giáo dục mầm non tháng trước và rút kinh nghiệm, chỉnh sửa, đề ra giải pháp cho tháng tiếp theo thực hiện tốt hơn [H1-1.8-05]. Riêng năm học 2021-2022, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, trẻ nghỉ học trong thời gian dài nên nhà trường có xây dựng kế hoạch điều chỉnh thực hiện chương trình và thực hiện các video clip, thiết kế các nội dung tuyên truyền và hướng dẫn cha mẹ tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ tại nhà phù hợp các nhóm Zalo của lớp [H1-1.8-06]; [H1-1.8-10]; sinh hoạt tổ chuyên môn 2 lần hàng tháng với mục đích rà soát, đánh giá việc thực hiện của giáo viên và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp [H1-1.4-03]. Giáo viên thực hiện nhận xét đánh giá kết quả nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ hàng ngày, cuối chủ đề, cuối năm học. Sau đánh giá cuối chủ đề, những mục tiêu có tỷ lệ trẻ đạt được dưới 70% thì sẽ đưa vào kế hoạch giáo dục ở những chủ đề tiếp theo; các mục tiêu được đánh giá có trên 70% trẻ đạt nhưng đối với trẻ chưa đạt được thì giáo viên dạy trẻ ở mọi lúc, mọi nơi trong hoạt động hàng ngày của trẻ ở trường và phối hợp với cha mẹ

trẻ để dạy trẻ khi ở nhà giúp trẻ sớm đạt được mục tiêu giáo dục đã đề ra [H1-1.8-10]. Phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn tổ chức dự giờ, thao giảng hàng tháng và duyệt giáo án giáo viên hàng tuần nhằm kiểm tra, rà soát các nội dung việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non để giáo viên điều chỉnh kịp thời, rút kinh nghiệm trong vận dụng phương pháp giảng dạy phù hợp [H1-1.4-04]. Qua công tác rà soát, đánh giá trên, nhà trường tổng kết việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non năm học trước, có sự điều chỉnh phù hợp cho năm học sau nhằm thực hiện tốt việc nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ cho những năm học tiếp theo [H1-1.8-06]; [H1-1.8-10]; [H5-5.1-02]; [H5-5.1-01].

Mức 2:

a) Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025, việc tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non trong nhà trường đảm bảo linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và nhà trường, kết quả giáo dục thể hiện qua đánh giá trẻ hằng ngày, cuối chủ đề, khảo sát trẻ cuối độ tuổi hằng năm được tổng hợp theo từng chủ đề, từng giai đoạn trong từng lĩnh vực. Năm học 2020-2021: Lĩnh vực phát triển thể chất trẻ đạt 98.65% lĩnh vực phát triển tình cảm-kỹ năng xã hội trẻ đạt 98.27%; lĩnh vực phát triển nhận thức trẻ đạt 98.45%; lĩnh vực phát triển ngôn ngữ trẻ đạt 98.49%; lĩnh vực phát triển thẩm mỹ trẻ đạt 97.07%. Năm học 2021-2022: Lĩnh vực phát triển thể chất trẻ đạt 98.89%; lĩnh vực phát triển tình cảm-kỹ năng xã hội trẻ đạt 98.44%; lĩnh vực phát triển nhận thức trẻ đạt 98.96%; lĩnh vực phát triển ngôn ngữ trẻ đạt 98.99%; lĩnh vực phát triển thẩm mỹ trẻ đạt 97.70%. Năm học 2022-2023: Lĩnh vực phát triển thể chất trẻ đạt 98.30%; lĩnh vực phát triển tình cảm - kỹ năng xã hội trẻ đạt 99.01%; lĩnh vực phát triển nhận thức trẻ đạt 98.53%; lĩnh vực phát triển ngôn ngữ trẻ đạt 98.13%; lĩnh vực phát triển thẩm mỹ trẻ đạt 97.88%. Năm học 2023-2024: Lĩnh vực phát triển thể chất, trẻ đạt 98.7%; lĩnh vực phát triển tình cảm-kỹ năng xã hội, trẻ đạt 99.11%; lĩnh vực phát triển nhận thức trẻ đạt 98.10%; lĩnh vực phát triển ngôn ngữ trẻ đạt 97.60%; lĩnh vực phát triển thẩm mỹ trẻ đạt 98.53%. Năm học 2024-2025: Lĩnh vực phát triển thể chất trẻ đạt 99.20%; lĩnh vực phát triển tình cảm-kỹ năng xã hội, trẻ đạt 98.81%; lĩnh vực phát triển nhận thức trẻ đạt 98.13%; lĩnh vực phát triển ngôn ngữ trẻ đạt 98.98%; lĩnh vực phát triển thẩm mỹ trẻ đạt 98.63% [H1-1.8-03]; [H5-5.1-02]; [H5-5.1-03].

b) Nhà trường phát triển chương trình giáo dục mầm non do Bộ giáo dục và đào tạo ban hành phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương và của nhà trường thông qua các hoạt động khám phá xã hội tìm hiểu một số nghề truyền thống như trồng lúa, làm bánh tráng; cho trẻ tham quan tìm hiểu di tích lịch sử địa phương như tham quan bia truyền thống xã Thuận Mỹ; tham gia các hoạt động lễ hội phù hợp với văn hoá truyền thống như Tết Trung thu, Tết Nguyên đán, Ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10, Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, Ngày Quốc tế thiếu nhi,... [H1-1.10-12]; [H5-5.1-04]; [H4-4.2-04]. Đồng thời, để nắm được vốn hiểu biết, nhu cầu hứng thú của trẻ, giáo viên thường xuyên trò chuyện, quan sát trẻ qua các hoạt động trong ngày để từ đó lựa

chọn mục tiêu, nội dung xây dựng kế hoạch giáo dục, thực hiện đánh giá trẻ hàng ngày, cuối chủ đề nhằm điều chỉnh và phát triển chương trình giáo dục mầm non phù hợp với khả năng và nhu cầu của trẻ [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02].

Mức 3:

a) Nhà trường đã tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch đề ra dựa vào điều kiện thực tế của địa phương, của trường lớp và đặc điểm của các độ tuổi như: Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, màu sắc hài hòa, mang tính thẩm mỹ và giáo dục theo hướng mở kích thích tư duy sáng tạo cho trẻ, bố trí góc chơi hợp lý, trang bị đầy đủ đồ dùng đồ chơi tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “Chơi mà học, học bằng chơi” [H1-1.6-07]; [H1-1.6-06]. Tuy nhiên, nhà trường chỉ tham khảo chương trình giáo dục các nước qua tập huấn chuyên môn của Sở giáo dục và đào tạo; qua tài liệu, báo chí, truyền hình, internet,... do trường chưa đủ điều kiện, kinh phí để tham quan thực tế các đơn vị đã áp dụng hiệu quả chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới [H5-5.1-01]; [H5-5.1-05].

b) Hằng năm, nhà trường có tổ chức rà soát, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục thể hiện qua báo cáo sơ kết, tổng kết năm học, trong đó có nhận định kết quả đạt được và hạn chế trong quá trình thực hiện [H1-1.4-17], làm cơ sở điều chỉnh, cải tiến nội dung, đổi mới phương pháp tổ chức các hoạt động để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ. Sự điều chỉnh được thể hiện cụ thể, chi tiết trong các kế hoạch thực hiện của năm học tiếp theo như: Kế hoạch năm học; kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục mầm non và nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ; tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên tham gia tập huấn chuyên môn do Sở, Phòng giáo dục và đào tạo tổ chức và tham gia hội giảng, thao giảng cụm... Để rút kinh nghiệm và nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ [H1-1.8-01]; [H1-1.4-18]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03]; [H1-1.8-04]; [H1-1.8-06]; [H5-5.1-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, của đơn vị; phát triển chương trình giáo dục mầm non đáp ứng với mục tiêu giúp trẻ phát triển hài hòa về các mặt nhận thức, ngôn ngữ, thể chất, thẩm mỹ, tình cảm và kỹ năng xã hội, chuẩn bị vào lớp một; đảm bảo đạt các yêu cầu cần đạt ở từng độ tuổi, từng hoạt động giáo dục với phương pháp, hình thức tổ chức linh hoạt và tạo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện có đánh giá sự phát triển của trẻ phù hợp với chương trình. Kết quả giáo dục thể hiện qua đánh giá trẻ hàng ngày, cuối chủ đề, khảo sát trẻ cuối độ tuổi hàng năm được tổng hợp theo từng chủ đề, từng giai đoạn trong từng lĩnh vực. Tổ chức rà soát, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục, trong đó có nhận định kết quả đạt được và hạn chế trong quá trình thực hiện, làm cơ sở điều chỉnh, cải tiến nội dung, đổi mới phương pháp tổ chức các hoạt động để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Nhà trường chỉ tham khảo chương trình giáo dục các nước qua tập huấn chuyên môn của Sở giáo dục và đào tạo; qua tài liệu, báo chí, truyền hình, internet,... do trường chưa đủ điều kiện, kinh phí để tham quan thực tế các đơn vị đã áp dụng hiệu quả chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo sự chỉ đạo của Bộ, Sở giáo dục và đào tạo. Hiệu trưởng và bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả; duy trì tổ chức kiểm tra và định kỳ rà soát, đánh giá để điều chỉnh giải pháp thực hiện kịp thời, phù hợp nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ. Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng thường xuyên dự giờ, thao giảng, bồi dưỡng chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên hàng tháng để nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ; chỉ đạo giáo viên tự bồi dưỡng và mạnh dạn trong việc áp dụng chương trình giáo dục STEAM vào trong soạn giảng hàng ngày; tăng cường tham khảo, học hỏi chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả phù hợp với thực tiễn của trường, lớp.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ.

Mức 1:

- a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;
- b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng mở, an toàn, tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;
- c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 2:

Tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục, nội dung giáo dục, phương pháp GDMN, phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 3:

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trong 5 năm qua, nhà trường tổ chức thực hiện linh hoạt các phương pháp giáo dục như: Phương pháp thực hành, trải nghiệm, trực quan, minh họa, dùng lời nói, khích lệ, nêu gương, đánh giá,... Phù hợp mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với các độ tuổi và gắn với thực tế cuộc sống xung quanh trẻ. Trong quá trình tổ chức các hoạt động trong ngày, giáo viên lựa chọn phương pháp thực hiện sao cho trẻ nắm được trọn vẹn kiến thức mà cô truyền thụ. Ví dụ như: Khi tổ chức hoạt động học thuộc lĩnh vực phát triển nhận thức, cô áp dụng nhiều phương pháp cùng lúc là quan sát, so sánh, phân tích, giải thích, thực hành... Giúp trẻ nắm kiến thức và thực hiện đạt hiệu quả yêu cầu cô đề ra; hay giáo dục lễ giáo trong giờ trả trẻ thì dùng lời nói để khích lệ trẻ, nêu gương việc làm tốt để trẻ noi theo; hoặc đối với các hoạt động tạo ra sản phẩm thì cô dùng lời nói, làm mẫu, phân tích cho trẻ hiểu và cho trẻ trải nghiệm;... Tất cả các hoạt động tổ chức cho trẻ đều theo hướng giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, nội dung khi đàm thoại, trò chuyện với trẻ cần dễ hiểu với những câu, từ đơn giản sao cho trẻ lĩnh hội được vốn kiến thức, vốn từ phong phú để diễn đạt mạch lạc, biết lắng nghe, chia sẻ,... Từ đó giúp trẻ mạnh dạn, tự tin thể hiện trong giao tiếp và được phát triển toàn diện. Năm học 2021-2022, do dịch bệnh Covid-19, trẻ ở nhà trong thời gian dài nên giáo viên lựa chọn nội dung cốt lõi để hỗ trợ phụ huynh cùng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục tại nhà bằng phương pháp tuyên truyền, hướng dẫn qua bài viết, clip, video phù hợp; đến khi ổn định, trẻ đến trường học trực tiếp thì xây dựng kế hoạch và lựa chọn nội dung, phương pháp phù hợp với thời gian, tình hình phòng chống dịch,... [H1-1.8-03]; [H5-5.2-01]; [H1-1.8-10]. Tuy nhiên, vẫn còn một vài giáo viên chưa linh hoạt trong cách tiếp cận các hình thức đổi mới khi tổ chức hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ.

b) Nhà trường chú trọng việc tổ chức môi trường giáo dục theo hướng mở, an toàn, tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm thông qua việc quy hoạch, thiết kế xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và hấp dẫn trẻ. Các khu vực hoạt động ngoài trời được bố trí hợp lý, thuận tiện, tạo cơ hội cho trẻ vui chơi, trải nghiệm như: Chơi với cát, câu cá, vật chìm, vật nổi; chơi đóng vai thợ may, bán hàng, bác sĩ; tham gia vận động với thang leo, hầm chui, qua cầu, vượt chướng ngại vật; chăm sóc vườn rau, hoa kiểng; tham gia đọc sách và chơi tự do với các đồ chơi ngoài trời giúp trẻ mạnh dạn, yêu thích thiên nhiên và phát triển thể lực [H5-5.2-02].

Đối với lớp học, giáo viên trang trí các mảng tường mở để cô và trẻ cùng thực hiện, các góc chơi được trang bị đầy đủ đồ chơi, nguyên vật liệu mở theo đặc trưng riêng của góc: Góc xây dựng với các khối gạch, vỏ chai, cây xanh,... trẻ dùng trí tưởng tượng, óc sáng tạo của mình xây dựng nên những vườn hoa, công viên, ngôi nhà, sở thú,... Giúp hình thành cho trẻ tình yêu lao động, tính kỷ luật, tinh thần hăng say với công việc; góc tạo hình với lá cây, màu bitis, len vụn, vỏ sò, ống hút,... Trẻ tạo thành những bồn cây, chậu hoa, con vật,.. đẹp mắt hình thành tình yêu thiên nhiên, tính thẩm mỹ; góc đọc sách truyện thì phong phú và đa dạng, từ các nguyên vật liệu giấy thùng carton, dây thép, xốp màu bitis, màu nước với bàn tay khéo léo các cô giáo tạo thành những ngôi nhà sách

rất đẹp mắt hay những con rối xinh xắn để trẻ được nhập vai mình vào trong lời thoại của nhân vật mà mình yêu thích,... Qua đó góp phần hình thành nhân cách ở trẻ; góc âm nhạc; góc học tập hay góc phân vai cũng vậy trẻ được tự do vui chơi, trải nghiệm trong quá trình tham gia dưới sự hướng dẫn của các cô giáo giúp trẻ phát triển về mọi mặt, tạo nền tảng cho việc hình thành nhân cách con người mới. Và các góc chơi luôn được thay đổi theo từng chủ đề gắn với các sự kiện địa phương trong từng năm học [H5-5.2-02]; [H5-5.2-03].

Bên cạnh đó, giáo viên còn bố trí góc thiên nhiên cho trẻ chăm sóc hằng ngày để giáo dục tình yêu thiên nhiên, yêu lao động và tìm hiểu quá trình phát triển của cây; bố trí một số trò chơi với nước,... Để trẻ rèn sự khéo léo khi đổ nước, vắt sữa bò, nhặt trứng,... Ngoài ra, cô còn tạo môi trường cho trẻ làm quen ngôn ngữ, chữ viết và các tranh ảnh mang ý nghĩa giáo dục về lễ giáo, làm quen tiếng Anh, phòng tránh tai nạn thương tích, kỹ năng sống phù hợp; tổ chức các hoạt động lễ hội của trường, lớp và tham quan cho trẻ vui chơi trải nghiệm, khám phá và hiểu biết về các ngày lễ, các di tích lịch sử địa phương [H4-4.2-04]; [H1-1.4-16]; [H5-5.2-02]; [H5-5.2-03].

c) Mục tiêu của chương trình giáo dục mầm non là giúp trẻ phát triển toàn diện, nhà trường chỉ đạo giáo viên tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế: Đối với hoạt động học, giáo viên sử dụng các hình thức cho trẻ học nhóm, trải nghiệm, tham quan, dạo chơi, dựa trên kinh nghiệm của trẻ; hoạt động vui chơi, trẻ chủ động lựa chọn cách chơi và biết kiểm soát quá trình chơi, trẻ chơi tự do, chơi mọi lúc mọi nơi giáo viên quan sát và khuyến khích, khen ngợi động viên trẻ; đối với trò chơi có hướng dẫn thì cô chuẩn bị đồ dùng vật liệu, gợi ý cách chơi, cô tham gia chơi cùng trẻ. Hằng năm, nhà trường tổ chức đầy đủ các lễ hội trong năm như: Lễ khai giảng, Trung thu, Ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10, Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, Ngày Quân đội Nhân dân Việt Nam 22/12, Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, Lễ tổng kết năm học, Quốc tế thiếu nhi... Qua đó, giáo dục trẻ ý nghĩa của các ngày lễ, hình thành tính đoàn kết, hòa mình vào tập thể, mạnh dạn tự tin trong giao tiếp... [H1-1.4-18]; [H1-1.4-16]. Ngoài ra, giáo viên còn tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng như tạo tình huống cho trẻ tương tác trong tập thể, theo nhóm hoặc thực hiện nhiệm vụ cá nhân thông qua các hoạt động trong ngày, mọi lúc, mọi nơi... [H5-5.1-01].

Mức 2:

Nhà trường tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện cơ sở vật chất nhà trường sẵn có, cụ thể như: Tổ chức cho trẻ chăm sóc vườn rau của lớp; chơi khu nhà chòi với các gian hàng quần áo, dụng cụ làm vườn, tạp hóa, rau củ quả; góc an toàn giao thông với ngã tư đường phố; khu phát triển vận động như ném bóng, vượt chướng ngại vật; trò chơi cát nước; tổ chức các hoạt động trải nghiệm qua giờ học, chơi các góc theo chủ đề và các hoạt động trong ngày của trẻ; tổ chức cho trẻ tham gia các buổi biểu diễn văn nghệ, chuẩn bị cho việc tổ chức các lễ hội trong năm và cho trẻ 5 tuổi tham quan dã ngoại, tham quan trường tiểu

học,... Qua các hoạt động trên, giúp trẻ thoả mãn nhu cầu, hứng thú về: Vận động cơ thể; vốn từ, vốn kiến thức để hiểu biết và trao đổi về các hoạt động đang diễn ra xung quanh trẻ; sự tò mò, muốn tìm hiểu về quá trình phát triển, thay đổi của vật hiện tượng xung quanh; thể hiện vị trí, vai trò của bản thân trẻ trước cô giáo, bạn bè, người thân;... Từ đó, giúp trẻ trở nên mạnh dạn, tự tin trong thực hành, giao tiếp và phát triển các mặt theo yêu cầu của chương trình giáo dục đề ra, tạo tiền đề cho việc hình thành nhân cách và khả năng học tập ở các bậc học cao hơn [H5-5.1-04]; [H5-5.2-02]; [H5-5.2-03].

Mức 3:

Nhà trường xây dựng, tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học có màu sắc hài hòa, khoa học, đồ dùng đồ chơi đặt ở vị trí thuận tiện cho trẻ dễ lấy, dễ cất; phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú và tạo cơ hội cho trẻ em tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “Chơi mà học, học bằng chơi” [H5-5.2-02]. Ngoài lớp, giáo viên bố trí góc vận động với những đồ chơi sẵn có kết hợp với những đồ chơi sáng tạo từ nguyên vật liệu mở như cột ném bóng, gậy thể dục, bowling; góc thiên nhiên, cô cùng trẻ sưu tầm chai nhựa, rác thải tái chế,... Để tạo nên những chậu trồng cây xanh, dây leo với nhiều hình dạng con thú, bông hoa rất dễ thương, ngộ nghĩnh thu hút sự yêu thích, quan tâm của trẻ cùng cô trong việc chăm sóc. Đồ dùng đồ chơi đa dạng với những trò chơi phong phú để trẻ có thể tự do lựa chọn tham gia. Trong lớp, giáo viên bố trí các góc chơi ở dạng mở như góc học tập thiết kế cho trẻ có thể tự lấy đồ dùng đếm và tạo nhóm đồ vật, tự sắp xếp tạo thành từ theo mẫu; góc nghệ thuật giáo viên chuẩn bị đồ dùng học liệu đa dạng hấp dẫn, tận dụng những nguyên vật liệu sẵn có ở địa phương tạo cơ hội cho trẻ tạo hình sáng tạo. Để có nguồn vật liệu phong phú, đầu năm các lớp đều phối hợp với phụ huynh sưu tầm và chuẩn bị nhiều hộp học liệu có đánh dấu ký hiệu riêng để trẻ lựa chọn thực hiện [H5-5.2-02]; [H5-5.2-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức thực hiện linh hoạt các phương pháp giáo dục phù hợp mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với các độ tuổi và gắn với thực tế cuộc sống xung quanh trẻ. Chú trọng việc tổ chức môi trường giáo dục theo hướng mở, an toàn, tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm thông qua việc quy hoạch, thiết kế xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và hấp dẫn trẻ. Giáo viên tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng thông qua các hoạt động trong ngày, mọi lúc, mọi nơi; xây dựng, tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học có màu sắc hài hòa, khoa học, đồ dùng đồ chơi đặt ở vị trí thuận tiện cho trẻ dễ lấy, dễ cất và phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú và tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “Chơi mà học, học bằng chơi”.

3. Điểm yếu

Vẫn còn một vài giáo viên chưa linh hoạt trong cách tiếp cận các hình thức đổi mới khi tổ chức hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục tổ chức tốt các hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ qua việc thực hiện linh hoạt các phương pháp đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục; với trẻ; điều kiện thực tế của trường. Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng mở cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm; tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng nhằm tạo mọi điều kiện tốt nhất để trẻ được phát triển toàn diện. Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên tăng cường tổ chức hoạt động vui chơi ngoài trời, trải nghiệm thực tế nhằm cung cấp kiến thức cho trẻ thông qua việc sử dụng vật thật, gợi ý trẻ tự khám phá môi trường xung quanh bằng tất cả các giác quan; trẻ được thực hành, tương tác với các sự vật hiện tượng giúp trẻ tự phát hiện và giải quyết vấn đề tích cực hơn. Đồng thời, tiếp tục xây dựng môi trường học tập thân thiện, “Trường học hạnh phúc”, tăng cường các hoạt động giao lưu giữa cô và trẻ, giữa trẻ với trẻ, giữa trẻ với những người xung quanh. Bên cạnh đó, phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn sẽ lên kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn như dự giờ nhận xét, rút kinh nghiệm, tổ chức hội giảng, tiết dạy đổi mới phương pháp... Để hướng dẫn, định hướng cho những giáo viên chưa linh hoạt trong cách tiếp cận các hình thức đổi mới khi tổ chức hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe.

Mức 1:

- a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;
- b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;
- c) Ít nhất 80% trẻ SDD, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 2:

- a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;
- b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;
- c) 100% trẻ SDD, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 3:

Có ít nhất 95% trẻ em khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, vào đầu năm học nhà trường tham mưu Ủy ban nhân dân xã ra quyết định thành lập Ban chăm sóc sức khỏe học sinh gồm: Hiệu trưởng làm trưởng ban, nhân viên trạm y tế xã Thuận Mỹ làm phó ban, các thành viên còn lại là phó hiệu trưởng, giáo viên kiêm nhiệm y tế, chủ tịch Công đoàn, bí thư đoàn thanh niên, tổ trưởng chuyên môn. Sau đó, nhà trường xây dựng kế hoạch phối hợp với trạm y tế tổ chức các hoạt động bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho trẻ, trong đó có nội dung khám sức khỏe định kỳ (Năm 2020-2021, thực hiện theo quy định tại văn bản hợp nhất 04/VBHN-BGDĐT, khám sức khỏe cho trẻ ít nhất 2 lần/năm học và từ năm học 2021-2022 đến nay thực hiện theo quy định Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT, khám sức khỏe cho trẻ tối thiểu 1 lần/năm học), kết hợp tẩy giun, tuyên truyền các loại dịch bệnh theo mùa như: Tay chân miệng, sốt xuất huyết, cúm mùa, đau mắt đỏ, sốt phát ban,... Qua tờ rơi; bản tin của trường, lớp; nhóm Zalo của lớp và trao đổi trực tiếp với phụ huynh qua giờ đón, trả trẻ nhằm đảm bảo an toàn sức khỏe và tính mạng cho trẻ em. Đồng thời, hiệu trưởng có ký kết hợp đồng với trường trạm y tế xã Thuận Mỹ về việc chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ [H1-1.4-12]; [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03].

b) Từ năm học 2020-2021 đến nay, vào tháng 10 và tháng 04 của năm, nhà trường phối hợp với trạm y tế xã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho trẻ kết hợp với tẩy giun, qua đó thông báo đến phụ huynh tình trạng sức khỏe trẻ để phụ huynh phối hợp cùng nhà trường trong công tác chăm sóc trẻ. Định kỳ hàng quý, 100% trẻ học tại trường được giáo viên tổ chức cân nặng, đo chiều cao và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng trong sổ theo dõi sức khỏe theo quy định. Riêng trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng và báo cáo hàng tháng, nhằm theo dõi tình trạng sức khỏe trẻ để đưa ra các biện pháp chăm sóc hợp lý, kịp thời [H5-5.3-02]; [H1-1.4-12]; [H1-1.4-13]; [H1-1.4-14].

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi và thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp và tình trạng dinh dưỡng của trẻ có cải thiện rõ rệt, cụ thể như: Nhà trường xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì cho trẻ trong từng năm học; phân công phó hiệu trưởng cân đối khẩu phần ăn dinh dưỡng hợp lý, phù hợp với tình trạng sức khỏe của trẻ; chỉ đạo giáo viên tăng cường vận động đối với trẻ thừa cân, béo phì thông qua việc tổ chức các hoạt động cho trẻ trong giờ giáo dục thể chất và các hoạt động ngoài giờ học; tuyên truyền đến các bậc cha mẹ trẻ cách chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng như đối với trẻ nhẹ cân, thấp còi nhằm bổ sung đầy đủ 4 nhóm chất dinh dưỡng, cho trẻ bổ sung thêm sữa... Còn đối với trẻ thừa cân khuyến khích trẻ vận động, tập thể dục kết hợp chế độ ăn uống hợp lý, hạn chế ăn những thức ăn có nhiều chất béo, bột đường nên ăn nhiều rau quả [H1-1.4-13]; [H1-1.4-19]. Nhờ các biện pháp trên, tình trạng trẻ suy dinh dưỡng cuối năm giảm rất nhiều so với đầu năm như: Năm học 2020-2021, tỷ lệ suy dinh dưỡng đầu năm 4,41%, cuối năm còn 0% (giảm 4,41%);

năm học 2021-2022, tỷ lệ suy dinh dưỡng đầu năm 2,48%, cuối năm còn 0% (giảm 2,48%); năm học 2022-2023, tỷ lệ suy dinh dưỡng đầu năm 1,43%, cuối năm còn 0,27% (giảm 1,16%); năm học 2023-2024, tỷ lệ suy dinh dưỡng đầu năm 5,02%, cuối năm còn 0,31% (giảm 4,71%); năm học 2024-2025, tỷ lệ suy dinh dưỡng đầu năm 4,07%, cuối năm còn 0% (giảm 4,07%) [H1-1.4-13]; [H1-1.8-04]; [H5-5.3-04].

Mức 2:

a) Nhà trường luôn quan tâm, chú trọng đến khâu tuyên truyền, tư vấn đến các bậc cha mẹ những vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần cho trẻ. Thông qua các cuộc họp phụ huynh đầu năm, cuối học kỳ I và cuối năm học để trao đổi những vấn đề cần phụ huynh quan tâm, phối hợp, hỗ trợ trong chăm sóc, giáo dục trẻ [H4-4.1-01]; qua bảng thông tin, tuyên truyền của trường, lớp, tạo nhóm zalo, sổ bé ngoan,... giáo viên trao đổi trực tiếp với phụ huynh trong giờ đón, trả trẻ tuyên truyền đến phụ huynh các vấn đề về phòng chống tai nạn thương tích, sức khỏe, nhu cầu dinh dưỡng, chế độ dinh dưỡng cho trẻ, cách lựa chọn thực phẩm an toàn, phổ biến 10 nguyên tắc vàng trong chế biến thức ăn, cách nuôi dạy con tốt, cách phòng chống dịch bệnh giúp trẻ phát triển cân đối, hài hòa [H4-4.2-03]; [H1-1.10-02]; [H1-1.4-10]. Tuy nhiên, một số ít phụ huynh chưa quan tâm đến kiến thức nuôi dưỡng trẻ thừa cân, béo phì do có quan niệm con béo tròn sẽ dễ thương hơn nên tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì giảm chưa đáng kể.

b) Để đảm bảo chế độ dinh dưỡng giúp trẻ phát triển cân đối, hài hòa, khỏe mạnh, phó hiệu trưởng nhà trường xây dựng chế độ, khẩu phần ăn đảm bảo cân đối theo quy định của chương trình giáo dục mầm non. Xây dựng thực đơn tuần, ngày, phù hợp địa phương, theo mùa, theo nhu cầu của trẻ. Sử dụng phần mềm Nutrikids trong tính khẩu phần ăn đảm bảo cân đối các chất dinh dưỡng theo tỷ lệ đạm, béo, đường bột đáp ứng nhu cầu năng lượng khẩu phần trong ngày tại trường, cụ thể: Chất đạm 13%-20%; chất béo 25%-35%; đường bột 52%-60%. Tổ chức cho trẻ ăn 3 bữa (sáng, trưa, xế) tại trường, uống đủ nước từ 1,6-2 lít nước/ngày kể cả nước trong thức ăn, đảm bảo năng lượng tại trường đạt 65%-70% (từ 858 Kcal-924 Kcal) nhu cầu năng lượng cả ngày của trẻ [H1-1.4-19]; [H5-5.3-05].

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi và thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp và tình trạng dinh dưỡng của trẻ có cải thiện rõ rệt, cụ thể như qua các năm học tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng cuối năm đều được xóa so với đầu năm học [H1-1.4-13]. Bên cạnh đó, nhà trường còn xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì; chỉ đạo giáo viên tăng cường vận động đối với trẻ thừa cân; tuyên truyền đến các bậc cha mẹ trẻ cách chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng nhẹ cân, thấp còi và trẻ thừa cân, béo phì [H1-1.4-13]; [H5-5.3-04].

Mức 3:

Hàng năm, nhà trường đảm bảo chế độ ăn uống hợp lý, xây dựng thực đơn cung cấp đầy đủ các chất dinh dưỡng cần thiết cho sự phát triển của trẻ nên trẻ khỏe mạnh có chiều cao, cân nặng phát triển bình thường theo độ tuổi với tỷ lệ cụ thể như sau: Năm học 2020-2021, trẻ có cân nặng bình thường 352/366 trẻ đạt 96,2%, chiều cao bình thường 364/366 trẻ đạt 99,5%; năm học 2021-2022, trẻ có cân nặng bình thường 306/322 trẻ đạt: 95%, chiều cao bình thường 322/322 trẻ, đạt 100%; năm học 2022-2023, trẻ có cân nặng bình thường 350/368 trẻ, đạt: 95%, chiều cao bình thường 368/368 trẻ đạt 100%; năm học 2023-2024, trẻ có cân nặng bình thường 307/321 trẻ, đạt: 95,6%, chiều cao bình thường 321/321 trẻ đạt 100%; năm học 2024-2025, trẻ có cân nặng bình thường 328/344 trẻ đạt 95,3%, chiều cao bình thường 344/344 trẻ đạt 100% [H1-1.4-12]; [H1-1.4-13]; [H1-1.5-03]; [H5-5.3-04]; [H5-5.3-05]; [H1-1.4-10].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tham mưu Ủy ban nhân dân xã ra quyết định thành lập Ban chăm sóc sức khỏe học sinh, xây dựng kế hoạch phối hợp với trạm y tế tổ chức các hoạt động bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho trẻ. Định kỳ hàng quý, 100% trẻ học tại trường được giáo viên tổ chức cân nặng, đo chiều cao và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng trong sổ theo dõi sức khỏe theo quy định. 100% trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi và thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp. Tuyên truyền, tư vấn đến các bậc cha mẹ những vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần cho trẻ. Đảm bảo chế độ ăn uống hợp lý, xây dựng thực đơn cung cấp đầy đủ các chất dinh dưỡng cần thiết cho sự phát triển của trẻ nên trẻ khỏe mạnh có chiều cao, cân nặng phát triển bình thường theo độ tuổi.

3. Điểm yếu

Một số ít phụ huynh chưa quan tâm đến kiến thức nuôi dưỡng trẻ thừa cân, béo phì do có quan niệm con béo tròn sẽ dễ thương hơn nên tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì giảm chưa đáng kể.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì thực hiện tốt công tác phối hợp với trạm y tế trong chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng cho trẻ. Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng xây dựng khẩu phần ăn với thực đơn phong phú, thay đổi theo mùa và theo hàng tuần, xây dựng chế độ dinh dưỡng hợp lý nhằm đảm bảo hài hòa, cân đối giữa các dưỡng chất. Chỉ đạo giáo viên tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền đến các bậc phụ huynh về tác hại của việc thừa cân, béo phì và tầm quan trọng của chế độ dinh dưỡng đối với trẻ; tăng cường can thiệp bằng các biện pháp tích cực phù hợp với điều kiện trường lớp nhằm giúp trẻ thừa cân, béo phì hạn chế tăng cân nhiều so với độ tuổi như cho trẻ luyện tập những động tác thể dục dành riêng cho trẻ béo phì, khẩu phần ăn của trẻ cần cân đối, hợp lý, nên phối hợp nhiều loại thức ăn, tránh ăn một loại thực phẩm mà trẻ thích, nên ăn nhiều rau xanh, quả ít ngọt, ăn canh trước khi

dùng cơm và thức ăn khác, uống sữa tăng trưởng chiều cao, phát triển trí não; đối với trẻ suy dinh dưỡng, giáo viên động viên, khen ngợi để trẻ ăn hết suất.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình GDMN đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập được theo dõi thông qua kế hoạch giáo dục cá nhân. Trẻ khuyết tật học hoà nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm và thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định.

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình GDMN đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình GDMN đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1, mức 2 và mức 3:

a) Hàng năm, nhà trường phối hợp cùng địa phương thực hiện tốt công tác phổ cập GDMN trẻ 5 tuổi, vận động 100% trẻ 5 tuổi ra lớp, bên cạnh đó nhà trường luôn làm tốt công tác tuyên truyền đến phụ huynh tầm quan trọng của việc cho trẻ đến trường mẫu giáo; tổ chức nhiều hoạt động thu hút sự quan tâm của phụ huynh và trẻ; khuyến khích phụ huynh đưa trẻ đi học đều để trẻ được tiếp thu đầy đủ các nội dung kiến thức của chương trình giáo dục để trẻ mạnh dạn, tự tin hơn, nên tỷ lệ chuyên cần ở trẻ luôn đạt tỷ lệ cao cụ thể như: Năm học 2020-2021, trẻ 5 tuổi đạt tỷ lệ 98,16%, trẻ dưới 5 tuổi đạt tỷ lệ 98,11%; năm học 2021-2022, trẻ 5 tuổi đạt tỷ lệ 98,43%, trẻ dưới 5 tuổi đạt tỷ lệ 98,39% năm học 2022-2023, trẻ 5 tuổi đạt tỷ lệ 98,47%, trẻ dưới 5 tuổi đạt tỷ lệ 98,40%; năm học 2023-2024,

trẻ 5 tuổi đạt tỷ lệ 98,52%, trẻ dưới 5 tuổi đạt tỷ lệ 98,35%; năm học 2024-2025, trẻ 5 tuổi đạt tỷ lệ 98,61%, trẻ dưới 5 tuổi đạt tỷ lệ 98,65% [H1-1.5-02]; [H5-5.4-01]. Tuy nhiên, trẻ 3-4 tuổi hay nghỉ học mỗi khi bị bệnh và do phụ huynh nuông chiều nên tỷ lệ chuyên cần chưa cao.

b) Nhà trường luôn phối hợp cùng địa phương thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục trẻ 5 tuổi, vận động đạt 100% trẻ 5 tuổi trong địa bàn ra lớp và cuối năm học 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non: Năm học 2020-2021, có 197/197 trẻ; năm học 2021-2022, có 166/166 trẻ; năm học 2022-2023, có 198/198 trẻ; năm học 2023-2024, có 178/178 trẻ; năm học 2024-2025, có 172/172 trẻ [H1-1.5-01]; [H5-5.4-02].

c) Trong 5 năm học qua, trường có 01 trẻ khuyết tật tham gia học hòa nhập tại trường. Nhà trường luôn quan tâm đến những trẻ có hoàn cảnh khó khăn, thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, có giấy kế hoạch hoá gia đình,... Như thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách theo Nghị định 86/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và hỗ trợ ăn trưa theo Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018 của Chính phủ [H1-1.5-04]; [H5-5.4-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn phối hợp cùng địa phương thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục trẻ 5 tuổi, vận động đạt 100% trẻ 5 tuổi trong địa bàn ra lớp và cuối năm học 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non. Trong 5 năm học qua, trường có 01 trẻ khuyết tật tham gia học hòa nhập tại trường.

3. Điểm yếu

Trẻ 3-4 tuổi hay nghỉ học mỗi khi bị bệnh và do phụ huynh nuông chiều nên tỷ lệ chuyên cần chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình, nâng cao tỷ lệ chuyên cần đối với các lứa tuổi, tăng cường phối hợp Ban đại diện cha mẹ trẻ em tuyên truyền về tầm quan trọng trong việc cho trẻ đến trường trong các cuộc họp nhằm giúp phụ huynh nắm, biết và đưa trẻ đến lớp để tăng tỷ lệ chuyên cần cho trẻ. Hiệu trưởng phối hợp chặt chẽ với các ban ngành đoàn thể xã, trạm Y tế và Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong công tác chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, thực hiện chế độ dinh dưỡng hợp lý, giúp trẻ có cơ thể khỏe mạnh để đến trường đều đặn nhằm tăng tỷ lệ chuyên cần trong những năm học tiếp theo. Đồng thời, chỉ đạo giáo viên các lớp 3-4 tuổi tích cực phối hợp, vận động cha mẹ trẻ đưa con đến trường đầy đủ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 5

Nhà trường rất chú trọng đến việc tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non do Bộ giáo dục và đào tạo ban hành, có điều chỉnh phù hợp với quy định chuyên môn của Sở, phòng giáo dục và đào tạo và điều kiện của trường, lớp, mức độ phát triển của trẻ; phù hợp văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ. Các lớp có kế hoạch tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ phù hợp, xây dựng môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm. Một số kết quả đáng khích lệ đã đạt được trong những năm học vừa qua như tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình luôn đạt 100%; 100% trẻ học tại trường được cân nặng, đo chiều cao và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng; 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học. Ngoài ra, giáo viên còn thực hiện linh hoạt các phương pháp để tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ. Nhà trường có thành lập Ban chăm sóc sức khỏe học sinh, có kế hoạch tổ chức các hoạt động bảo vệ, chăm sóc sức khỏe và tổ chức khám sức khỏe định kỳ kết hợp với tẩy giun cho trẻ. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền đến các bậc cha mẹ trẻ các vấn đề về chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ tại nhà và xây dựng thực đơn, chế độ, khẩu phần ăn đảm bảo cân đối, đảm bảo nhu cầu năng lượng theo quy định.

Bên cạnh những ưu điểm, vẫn còn một số tồn tại như nhà trường chỉ tham khảo chương trình giáo dục các nước qua tập huấn chuyên môn của Sở giáo dục và đào tạo, tài liệu trên internet do trường chưa đủ điều kiện, kinh phí để tham quan thực tế các đơn vị đã áp dụng hiệu quả chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới. Vẫn còn một vài giáo viên chưa linh hoạt trong cách tiếp cận các hình thức đổi mới khi tổ chức hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ. Một số ít phụ huynh chưa quan tâm đến kiến thức nuôi dưỡng trẻ thừa cân, béo phì do có mức sống khá cao và quan niệm con béo tròn sẽ dễ thương hơn nên tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì giảm chưa đáng kể và trẻ 3-4 tuổi hay nghỉ học mỗi khi bị bệnh và do phụ huynh nuông chiều nên tỷ lệ chuyên cần chưa cao.

* Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu.

Mức 1: Đạt 4/4 tiêu chí, tỷ lệ 100%.

Mức 2: Đạt 4/4 tiêu chí, tỷ lệ 100%.

Mức 3: Đạt 3/4 tiêu chí, tỷ lệ 75%.

Kết luận Tiêu chuẩn 5: Đạt mức 2

II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

Tiêu chí 1: Nhà trường phát triển Chương trình GDMN của Bộ GD&ĐT trên cơ sở tham khảo, áp dụng hiệu quả mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới; chương trình giáo dục thúc đẩy được sự phát triển toàn diện của trẻ, phù hợp với độ tuổi và điều kiện của nhà trường, văn hóa địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có 12/12 lớp học thực hiện chương trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành theo Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của chương trình GDMN ban hành kèm theo thông tư số 17, Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 về việc sửa đổi chương trình GDMN và Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/04/2021 ban hành về chương trình GDMN. Nội dung thực hiện căn cứ vào quy định quản lý về chuyên môn, điều kiện của nhà trường, địa phương, nhu cầu, hứng thú và năng lực của trẻ để áp dụng hiệu quả và phù hợp. Phát triển chương trình GDMN theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm với phương châm "Học bằng chơi, chơi mà học" đúng quy định, đạt hiệu quả và hằng năm có tổng kết đánh giá việc thực hiện chương trình, điều chỉnh cải tiến nâng cao chất lượng nội dung NDCSGD trẻ. Bộ phận chuyên môn thường xuyên tổ chức dự giờ, thao giảng đóng góp ý kiến để nâng cao tay nghề cho giáo viên nhằm thúc đẩy sự phát triển toàn diện của trẻ [H1-1.8-05]; [H1-1.8-07]; [H5-5.1-01]. Tuy nhiên, nhà trường chưa áp dụng được các mô hình giáo dục của các nước do chưa được sự phê duyệt của cơ quan quản lý và tình hình cơ sở vật chất hạn chế, thói quen sinh hoạt của trẻ chưa phù hợp.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện chương trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành căn cứ vào quy định quản lý về chuyên môn, điều kiện của nhà trường, địa phương, nhu cầu, hứng thú và năng lực của trẻ. Phát triển chương trình GDMN theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm với phương châm "Học bằng chơi, chơi mà học" đúng quy định, đạt hiệu quả và hằng năm có tổng kết đánh giá việc thực hiện, điều chỉnh, cải tiến nâng cao chất lượng nội dung NDCSGD trẻ.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa áp dụng được các mô hình giáo dục của các nước do chưa được sự phê duyệt của cơ quan quản lý và tình hình cơ sở vật chất hạn chế, thói quen sinh hoạt của trẻ chưa phù hợp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, nhà trường thực hiện có hiệu quả chương trình GDMN đáp ứng nhu cầu của địa phương, xây dựng kế hoạch theo tình hình thực tế của trường, lớp. Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm nhằm phát huy tính tích cực của trẻ; chủ động phối hợp với phụ huynh trong việc tổ chức các hoạt động NDCSGD trẻ; luôn cập nhật những phương pháp mới để kịp thời bổ sung điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp. Bên cạnh đó, còn chỉ đạo bộ phận chuyên môn thường xuyên có kế hoạch dự giờ, thao giảng, bồi dưỡng chuyên môn, tự bồi dưỡng, bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ, giáo viên theo kế hoạch đề ra. Tổ chức giáo viên tham quan học tập kinh nghiệm các đơn vị bạn và tham khảo học tập một số phương pháp phù hợp để vận dụng lồng ghép vào công tác giảng dạy.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 2: Ít nhất 90% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá, trong đó ít nhất 40% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 80% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt. Chất lượng đội ngũ giáo viên đáp ứng được phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Hàng năm, nhà trường tổ chức đánh giá, xếp loại giáo viên theo tiêu chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non đúng quy trình, đúng năng lực, sở trường công tác, kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công tại thông tư 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non và có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên, trong đó mức xuất sắc đạt 73% trở lên. Cụ thể như: Năm học 2020-2021, giáo viên tự đánh giá 19/27 xếp loại tốt (tỷ lệ 70%), 8/27 xếp loại khá (tỷ lệ 30%); Năm học 2021-2022, giáo viên tự đánh giá 19/26 xếp loại tốt (tỷ lệ 73%), 7/26 xếp loại khá (tỷ lệ 27%) và cấp trên đánh giá 19/26 xếp loại tốt (tỷ lệ 73%), xếp loại khá (tỷ lệ 27%); Năm học 2022-2023, giáo viên tự đánh giá 21/25 xếp loại tốt (tỷ lệ 84%), 4/25 xếp loại khá (tỷ lệ 16%); Năm học 2023-2024, giáo viên tự đánh giá 20/25 xếp loại tốt (tỷ lệ 80%), 5/25 xếp loại khá (tỷ lệ 20%) và cấp trên đánh giá 20/25 xếp loại tốt (tỷ lệ 80%), xếp loại khá (tỷ lệ 20%); Năm học 2024-2025, giáo viên tự đánh giá 22/26 xếp loại tốt (tỷ lệ 85%), 4/26 xếp loại khá (tỷ lệ 15%) [H1-1.6-04]. Chất lượng đội ngũ giáo viên ngày càng tăng như 100% giáo viên có trình độ trên chuẩn; đạt nhiều danh hiệu thi đua cao; đạt nhiều giải giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh; được phụ huynh tín nhiệm và cơ cấu đội ngũ ổn định đáp ứng và thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu trong phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường [H1-1.3-15]; [H2-2.2-02]; [H2-2.3-01]. Tuy nhiên, còn một giáo viên lớn tuổi chưa linh hoạt trong ứng dụng CNTT vào công tác soạn giảng.

2. Điểm mạnh

Hàng năm, nhà trường tổ chức đánh giá, xếp loại giáo viên theo tiêu chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non đúng quy trình, đúng năng lực, sở trường công tác, kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công và có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên, trong đó mức tốt đạt 70% trở lên. Chất lượng đội ngũ giáo viên ngày càng tăng đáp ứng và thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu trong phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

3. Điểm yếu

Còn một giáo viên lớn tuổi chưa linh hoạt trong ứng dụng CNTT vào công tác soạn giảng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, nhà trường duy trì thực hiện đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non theo Thông tư 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 và tỷ lệ giáo viên đạt mức khá 100% trở lên. Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn theo dõi, đôn đốc, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên để thực hiện tốt hơn công tác chăm sóc, giáo dục trẻ nhằm cùng nhau thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đề ra. Phân công giáo viên trẻ, thành thạo CNTT, nhiệt tình, nhanh nhẹn phụ trách hướng dẫn cách thiết kế các bài dạy trên Powerpoint, tạo hiệu ứng âm thanh, chèn nhạc... Cho giáo viên lớn tuổi được biết, qua đó giúp các cô thành thạo hơn trong các thao tác, từ đó nâng cao chất lượng giáo dục trẻ, giúp các cô tự tin hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 3. Sân vườn và khu vực cho trẻ chơi có diện tích đạt chuẩn hoặc trên chuẩn theo quy định tại Tiêu chuẩn Việt Nam về yêu cầu thiết kế trường mầm non; có các góc chơi, khu vực hoạt động trong và ngoài nhóm lớp tạo cơ hội cho trẻ được khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ phát triển toàn diện.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có sân chơi chung (cây xanh, sân chơi) đảm bảo theo quy định với diện tích 2.913m², tỷ lệ 66.1% bình quân 8,6 m²/trẻ. Có bố trí vườn rau cho trẻ tập trồng và chăm sóc cây. Sắp xếp các khu vực chơi, góc chơi tạo điều kiện cho trẻ khám phá, trải nghiệm, phát triển toàn diện như: Khu vườn cổ tích; khu vườn rau; khu đọc sách; khu trò chơi dân gian; khu phát triển vận động được trải thảm cỏ có thiết bị và những đồ chơi ngoài trời theo quy định tại Thông tư 32/2012/TT-BGD;... [H3-3.1-01]; [H3-3.2-04]; [H3-3.2-11]; [H5-5.1-01]; [H5-5.2-01]. Tuy nhiên, sân tập thể dục cho trẻ nhỏ hẹp do đã dành diện tích bố trí các khu vực chơi và đồ ĐDDC ngoài trời; chưa bố trí được sân chơi riêng cho các lớp.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có sân chơi chung (cây xanh, sân chơi) đảm bảo theo quy định. Có bố trí vườn rau cho trẻ tập trồng và chăm sóc cây. Sắp xếp các khu vực chơi, góc chơi tạo điều kiện cho trẻ khám phá, trải nghiệm, phát triển toàn diện. Và bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài danh mục do giáo viên tự làm phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ.

3. Điểm yếu

Sân tập thể dục cho trẻ nhỏ hẹp do đã dành diện tích bố trí các khu vực chơi và đồ ĐDDC ngoài trời; chưa bố trí được sân chơi riêng cho các lớp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng cùng giáo viên thiết kế linh hoạt sân chơi với các khu vực, thiết bị, đồ chơi ngoài trời phù

hợp nhằm tạo điều kiện cho trẻ vận động ngoài trời phát triển thể chất. Tiếp tục vệ sinh đảm bảo môi trường luôn sạch sẽ thoáng mát, thường xuyên chăm sóc, bảo vệ cây cối xanh tốt, cắt tỉa tạo cảnh quan môi trường. Khuyến khích và tạo điều kiện để giáo viên tích cực, sáng tạo làm ĐDDC ngoài danh mục để thu hút sự tham gia của trẻ; tận dụng lớp học làm sân tập thể dục cho trẻ và bố trí sân chơi riêng cho lớp từ các hành lang của trường, lớp.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 4: 100% các công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố. Có phòng tư vấn tâm lý. Có đầy đủ các trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Có khu vực dành riêng để phát triển vận động cho trẻ, trong đó tổ chức được 02 (hai) môn thể thao phù hợp với trẻ lứa tuổi mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có 100% các công trình xây dựng kiên cố, 12/12 lớp có đủ trang thiết bị, ĐDDC theo Văn bản hợp nhất 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/03/2015 của Bộ GD&ĐT về ban hành Danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho GDMN. Có bố trí các khu vực dành riêng để tổ chức cho trẻ chơi các trò chơi phát triển vận động, đảm bảo an toàn [H3-3.1-01]; [H3-3.3-07]; [H3-3.2-11]. Tuy nhiên, nhà trường chưa có phòng tư vấn tâm lý và chưa tổ chức được 2 môn thể thao phù hợp với trẻ do diện tích sân chơi còn hạn hẹp.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có 100% các công trình xây dựng kiên cố, 12/12 lớp có đủ trang thiết bị, ĐDDC. Có bố trí các khu vực dành riêng để tổ chức cho trẻ chơi.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có phòng tư vấn tâm lý và chưa tổ chức được 2 môn thể thao phù hợp với trẻ do diện tích sân chơi còn hạn hẹp.

2. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo đội ngũ CBGVNV sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất của các công trình, cũng như các thiết bị, ĐDDC trong mỗi phòng đạt hiệu quả, đảm bảo đầy đủ, an toàn đáp ứng nhu cầu phục vụ các hoạt động NDCSGD trẻ. Hiệu trưởng sắp xếp, bố trí phòng tư vấn tâm lý cho học sinh, quy hoạch khu vực và tham mưu kinh phí xây dựng sân tổ chức 2 môn thể thao như bóng đá, bóng rổ để tổ chức cho trẻ tham gia rèn luyện thể lực.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 5. Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển.

1. Mô tả hiện trạng

Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025, nhà trường đã hoàn thành tốt các mục tiêu của phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 đề ra như: Duy trì và hoạt động có hiệu quả các khối phòng học và chức năng [H1-1.1-03]; 100% trẻ 5 tuổi ra lớp và hoàn thành chương trình GDMN [H1-1.2-17]; 100% trẻ đến trường đều học bán trú, được theo dõi sức khỏe [H1-1.2-16]; [H1-1.4-17]; tỷ lệ giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh được nâng lên [H1-1.2-13]; 100% giáo viên đạt trên chuẩn về trình độ đào tạo, đạt chuẩn nghề nghiệp mức khá trở lên và là viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H2-2.2-01]; [H1-1.6-04]; [H1-1.6-05]; duy trì đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi [H1-1.5-01]. Trong đó, phát triển toàn diện cho trẻ về các lĩnh vực như: Nhận thức, thể chất, tình cảm xã hội, trí tuệ, thẩm mỹ và hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, làm hành trang chuẩn bị cho trẻ vào lớp một. Tuy nhiên, tỷ lệ huy động trẻ từ 3-4, 4-5 tuổi ra lớp chưa cao.

2. Điểm mạnh

Nhà trường hoàn thành tốt các mục tiêu của phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 đề ra.

3. Điểm yếu

Tỷ lệ huy động trẻ từ 3-4, 4-5 tuổi ra lớp chưa cao

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục duy trì việc thực hiện đạt hiệu quả các mục tiêu của phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đề ra nối tiếp trong giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2035. Hiệu trưởng phân công các thành viên tổ chức thực hiện tốt công tác huy động trẻ 3-4, 4-5 tuổi ra lớp nhằm hướng tới việc thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ 3, 4 tuổi.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 6. Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 05 năm đạt kết quả giáo dục và các hoạt động khác vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Trong 5 năm qua, đội ngũ CB GVNV luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, chủ động trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Tính đến thời điểm đánh giá đơn vị được UBND huyện Châu Thành công nhận 5 năm liền tập thể đạt HTXS NV có 3 năm đạt TTLĐXS, 2 năm đạt Cờ thi đua, 1 Bằng khen của UBND tỉnh, 1 Bằng khen của Bộ giáo dục và đạt một số giấy khen như: Năm học 2022–2023 Giấy khen của Sở GD&ĐT đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện phong trào thi đua “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Năm 2024 Giấy khen của Sở GD&ĐT đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện phong trào thi đua “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” Giai

đoạn 2021-2024. Giải thưởng của Sở NN&TTNT tỉnh Long An khen đã có thành tích xuất sắc trong xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2024 [H1-1.2-12]. Tuy nhiên, nhà trường chưa được danh hiệu Cờ thi đua của Chính phủ.

2. Điểm mạnh

Đội ngũ CB GVNV luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, chủ động trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Được UBND huyện Châu Thành công nhận 5 năm liền tập thể đạt HTXS NV có 3 năm đạt TTLĐXS, 2 năm đạt Cờ thi đua, 1 Bằng khen của UBND tỉnh, 1 Bằng khen của Bộ giáo dục.

3. Điểm yếu

Tuy nhiên, nhà trường chưa được danh hiệu Cờ thi đua của Chính phủ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tổ chức xây dựng bầu không khí tâm lý làm việc thân thiện, triển khai các văn bản quy phạm pháp luật, phân công phân việc cụ thể rõ ràng phù hợp với vị trí việc làm, để mỗi cá nhân trong đơn vị nêu cao tinh thần trách nhiệm. Từ đó, góp phần để nhà trường đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ của từng năm học.

5. Tự đánh giá: Đạt

Kết luận về tiêu chí mức 4

Nhà trường phát triển chương trình GDMN theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm và có điều chỉnh, cải tiến nâng cao chất lượng nội dung NDCSGD trẻ. Hằng năm, 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên, sân chơi chung (cây xanh, sân chơi) đảm bảo theo quy định. Các công trình được xây dựng kiên cố, các lớp có đủ trang thiết bị, ĐDDC. Nhà trường hoàn thành tốt các mục tiêu của phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 đề ra, 5 năm liền tập thể đạt HTXS NV có 3 năm đạt TTLĐXS, 2 năm đạt Cờ thi đua, 1 Bằng khen của UBND tỉnh, 1 Bằng khen của Bộ giáo dục.

Tuy nhiên, nhà trường chưa áp dụng được các mô hình giáo dục của các nước do chưa được sự phê duyệt của cơ quan quản lý và tình hình cơ sở vật chất hạn chế, thói quen sinh hoạt của trẻ chưa phù hợp. Còn một giáo viên lớn tuổi chưa linh hoạt trong ứng dụng CNTT vào công tác soạn giảng. Sân tập thể dục cho trẻ nhỏ hẹp do đã dành diện tích bố trí các khu vực chơi và đồ ĐDDC ngoài trời; chưa bố trí được sân chơi riêng cho các lớp. Nhà trường chưa có phòng tư vấn tâm lý và chưa tổ chức được 02 môn thể thao phù hợp với trẻ do diện tích sân chơi còn hạn hẹp. Tỷ lệ huy động trẻ từ 3-4, 4-5 tuổi ra lớp chưa cao (chỉ đạt theo chuẩn tỷ lệ huy động của xã). Tuy nhiên, nhà trường chưa được danh hiệu Cờ thi đua của Chính phủ.

Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn: 6

Số lượng tiêu chí đạt: 3/6 tiêu chí, tỷ lệ 50%.

Số lượng tiêu chí không đạt: 3/6 tiêu chí, tỷ lệ 50%.

Kết luận Tiêu chí mức 4: Không đạt

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Hội đồng tự đánh giá của nhà trường tổ chức rà soát, đánh giá trường mầm non theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT; Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ GD&ĐT về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ GD&ĐT và Văn bản hợp nhất số 13/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024 của Bộ GD&ĐT Thông tư ban hành Quy định về KĐCLGD và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non. Kết quả tự đánh giá như sau:

- Có 22/22 tiêu chí đạt mức 1, tỷ lệ 100%.
- Có 21/22 tiêu chí đạt mức 2, tỷ lệ 100%.
- Có 9/15 tiêu chí đạt mức 3, tỷ lệ 60%.
- Có 3/6 tiêu chí đạt mức 4, tỷ lệ 50%.
- Mức đánh giá của trường: Mức 2
- Trường Mẫu giáo Thuận Mỹ đề nghị đạt KĐCLGD cấp độ 2 và đạt chuẩn quốc gia mức độ 1./.

Thuận Mỹ, ngày 29 tháng 12 năm 2025

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT tỉnh Tây Ninh;
- Phòng VH-XH;
- Lưu VT./.

HIỆU TRƯỞNG



Võ Thị Ngọc Diệu

DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG

STT	Tiêu chí	Minh chứng			Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (đường dẫn nếu có)
		TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng			
1	Tiêu chí 1.1	1	[H1-1.1-01]	- Phương hướng chiến lược phát triển Giáo dục giai đoạn 2020-2025 và giai đoạn 2025-2030; - Kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 và giai đoạn 2025-2030.	- Số: 45/PH-MGTM Ngày 15/03/2020 - Số: 175/PH-MGTM Ngày 17/03/2025 - Số: 46/KH-MGTM Ngày 16/03/2020 - Số: 184/KH-MGTM Ngày 25/03/2025	Trường MG Thuận Mỹ	
2		2	[H1-1.1-02]	Nghị quyết Đảng Bộ xã Thuận Mỹ 2020-2025 Văn kiện đại hội chi bộ	Số: 01-NQ/ĐU ngày 23/06/2020 Nhiệm kỳ 2020-2022, Nhiệm kỳ 2022-2025, Nhiệm kỳ 2025-2027	Đảng Ủy xã Thuận Mỹ Chi bộ Trường MG Thuận Mỹ	
3		3	[H1-1.1-03]	Quyết định giao biên chế - Năm 2021 - Năm 2022 - Năm 2023 - Năm 2024 - Năm 2025	- Số: 3524/QĐ-UBND ngày 11/10/2021 - Số: 5954/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 - Số: 530/QĐ-UBND ngày 22/02/2023 - Số: 4843/QĐ-UBND ngày 26/12/2023 - Số: 49/QĐ-UBND ngày 10/01/2025	Ủy ban Nhân dân huyện Châu Thành	
4		4	[H1-1.1-04]	Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng CB-GV-NV (Từ năm học 2020-2021 đến	- Số: 100/KH-MGTM, ngày 17/09/2020 - Số: 91/KH-MGTM, ngày 29/10/2021 - Số: 101/KH-MGTM, ngày 23/09/2022	Trường MG Thuận Mỹ	

				năm học 2024-2025	- Số: 86KH-MGTM, ngày 20/09/2023 - Số: 178/KH-MGTM, ngày 02/10/2024		
5		5	[H1-1.1-05]	- Biên bản họp hội đồng sư phạm nhà trường triển khai phương hướng chiến lược phát triển giáo dục; - Biên bản họp cha mẹ học sinh triển khai phương hướng chiến lược phát triển giáo dục. - Hồ sơ niêm yết công khai kế hoạch phát triển nhà trường + Biên bản công khai + Biên bản tháo dỡ	- Giai đoạn 2020-2025 - Giai đoạn 2025-2030	Trường MG Thuận Mỹ	
6		6	[H1-1.1-06]	Quyết định giao kinh phí hàng năm (Từ năm 2021 đến năm 2025)	- Số: 02/QĐ-GDĐT ngày 04/01/2021 - Số: 126/QĐ-GDĐT ngày 31/12/2021 - Số: 08/QĐ-GDĐT ngày 05/01/2023 - Số: 188/QĐ-GDĐT ngày 22/12/2023 - Số: 08/QĐ-GDĐT ngày 06/01/2025	Phòng GD&ĐT Châu Thành	
7		7	[H1-1.1-07]	Kế hoạch giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược phát triển GD (HĐT)	- Số: 154/KH-MGTM ngày 20/10/2020 - Số: 95/KH-MGTM ngày 15/09/2021 - Số: 103/KH-MGTM ngày 04/10/2022 - Số: 135/KH-MGTM ngày 15/10/2023 - Số: 136/KH-MGTM ngày 15/10/2024	Trường MG Thuận Mỹ	
8		8	[H1-1.1-08]	Sổ hoạt động thanh tra nhân dân.	Từ Năm học 2020-2021 đến Năm học 2024-2025	MG Thuận Mỹ	
9		9	[H1-1.1-09]	Biên bản rà soát Phương	Từ Năm học 2020-2021 đến	Mẫu giáo	

				hướng chiến lược phát triển giáo dục	Năm học 2024-2025	Thuận Mỹ	
10		10	[H1-1.1-10]	Kế hoạch phát triển giáo dục. (Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025)	- Số: 107/KH-MGTM ngày 18/09/2020 - Số: 102/KH-MGTM ngày 01/11/2021 - Số: 145/KH-MGTM ngày 17/10/2022 - Số: 145/KH-MGTM ngày 17/10/2023 - Số: 183/KH-MGTM ngày 03/10/2024	MG Thuận Mỹ	
11	Tiêu chí 1.2	1	[H1-1.2-01]	Quyết định thành lập hội đồng trường	- Số: 221/QĐ-GDĐT ngày 08/11/2018 - Số: 10/QĐ-GDĐT ngày 17/01/2022 - Số: 825/QĐ-UBND ngày 22/03/2023 - Số: 214/QĐ-UBND ngày 18/01/2024	UBND huyện Châu Thành	
12		2	[H1-1.2-02]	Quyết định thành lập hội đồng thi đua khen thưởng (Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025)	- Số: 52/QĐ-MGTM ngày 23/10/2020 - Số: 47/QĐ-MGTM ngày 18/10/2021 - Số: 65/QĐ-MGTM ngày 15/10/2022 - Số: 58/QĐ-MGTM ngày 10/10/2023 - Số: 30/QĐ-MGTM ngày 12/10/2024	Trường MG Thuận Mỹ	
13		3	[H1-1.2-03]	- Quyết định thành lập hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm - Quyết định công nhận sáng kiến kinh nghiệm cấp trường (Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025)	* QĐ thành lập HĐ chấm SKKN - Số: 05/QĐ-MGTM ngày 20/02/2021 - Số: 07/QĐ-MGTM ngày 15/03/2022 - Số: 09/QĐ-MGTM ngày 15/03/2023 - Số: 30/QĐ-MGTM ngày 14/03/2024 - Số: 08/QĐ-MGTM ngày 01/04/2025 * QĐ công nhận SKKN - Số: 07/QĐ-MGTM ngày 16/03/2021 - Số: 10/QĐ-MGTM ngày 30/03/2022 - Số: 10/QĐ-MGTM ngày 30/03/2023 - Số: 13/QĐ-MGTM ngày 01/04/2024	Trường MG Thuận Mỹ	

					- Số: 160/QĐ-MGTM ngày 14/04/2025		
14		4	[H1-1.2-04]	Quyết định thành lập hội đồng chấm GVG, ĐDDC. (Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025)	- Số: 44/QĐ-MGTM ngày 12/11/2020 - Số: 52/QĐ-MGTM ngày 01/12/2021 - Số: 09/QĐ-MGTM ngày 29/03/2022 - Số: 52/QĐ-MGTM ngày 15/11/2022 - Số: 98/QĐ-MGTM ngày 14/11/2023 - Số: 159/QĐ-MGTM ngày 03/04/2025	Trường MG Thuận Mỹ	
15		5	[H1-1.2-05]	- Kế hoạch Hội đồng trường + Nhiệm kỳ (Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025) - Quy chế Hội đồng trường (Từ năm 2020-2021 đến 2024-2025)	- Số: 90/KH-MGTM ngày 21/11/2018 - Số: 131/KH-MGTM ngày 13/10/2023 - Số: 153/KH-MGTM ngày 19/10/2020 - Số: 110/KH-MGTM ngày 01/11/2021 - Số: 144/KH-MGTM ngày 17/10/2022 - Số: 132/KH-MGTM ngày 13/10/2023 - Số: 186/KH-MGTM ngày 03/10/2024 * Quy chế hội đồng trường từ năm 2020-2021 đến 2024-2025	Trường MG Thuận Mỹ	
16		6	[H1-1.2-06]	Kế hoạch giám sát việc thực hiện quyết định và quy chế dân chủ của hội đồng trường.	- Số: 68/KH-MGTM ngày 08/10/2020 - Số: 75/KH-MGTM ngày 02/10/2021 - Số: 97/KH-MGTM ngày 02/11/2022 - Số: 88/KH-MGTM ngày 14/10/2023 - Số: 96/KH-MGTM ngày 02/10/2024	Trường MG Thuận Mỹ	
17		7	[H1-1.2-07]	- Kế hoạch Hội đồng thi đua khen thưởng.	- Số: 81/KH-MGTM ngày 25/09/2020 - Số: 85/KH-MGTM ngày 20/10/2021 - Số: 94/KH-MGTM ngày 18/10/2022 - Số: 139/KH-MGTM ngày 28/10/2023 - Số: 222/KH-MGTM ngày 18/11/2024	Trường MG Thuận Mỹ	
18		8	[H1-1.2-08]	Báo cáo tổng kết công tác thi	- Số: 38/BC-MGTM ngày 24/05/2021	Trường MG	

				đua khen thưởng	- Số: 67/BC-MGTM ngày 12/07/2022 - Số: 54/BC-MGTM ngày 30/05/2023 - Số: 85/BC-MGTM ngày 06/06/2024 - Số: 220/BC-MGTM ngày 30/05/2025	Thuận Mỹ	
19		9	[H1-1.2-09]	Tờ trình, danh sách đề nghị các danh hiệu thi đua khen thưởng cuối năm	- Số: 38/TTr-MGTM ngày 24/05/2021 - Số: 67/TTr-MGTM ngày 12/07/2022 - Số: 54/TTr-MGTM ngày 30/05/2023 - Số: 85/TTr-MGTM ngày 06/06/2024 - Số: 220/TTr-MGTM ngày 30/05/2025	Trường MG Thuận Mỹ	
20		10	[H1-1.2-10]	Biên bản họp hội đồng SKKN	- Năm học 2020-2021 ngày 16/03/2021 - Năm học 2021-2022 ngày 30/03/2022 - Năm học 2022-2023 ngày 28/03/2023 - Năm học 2023-2024 ngày 01/04/2024 - Năm học 2024-2025 ngày 10/04/2025	Trường MG Thuận Mỹ	
21		11	[H1-1.2-11]	Kế hoạch viết SKKN (Có Danh sách đăng kí các sáng kiến kinh nghiệm đầu năm)	- Số: 106/KH-MGTM ngày 18/09/2020 - Số: 106/KH-MGTM ngày 02/11/2021 - Số: 130/KH-MGTM ngày 04/10/2022 - Số: 135/KH-MGTM ngày 16/10/2023 - Số: 204/KH-MGTM ngày 12/10/2024	Trường MG Thuận Mỹ	
22		12	[H1-1.2-12]	- Kế hoạch tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường - Kế hoạch tổ chức Hội thi ĐMPP cấp trường	- Số: 150/KH-MGTM ngày 09/10/2020 - Số: 115/KH-MGTM ngày 01/12/2021 - Số: 115/KH-MGTM ngày 30/09/2022 - Số: 161/KH-MGTM ngày 31/10/2023 - Số: 209/KH-MGTM ngày 15/10/2024	Trường MG Thuận Mỹ	
23		13	[H1-1.2-13]	Biên bản họp hội đồng trường	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MG Thuận Mỹ	
24		14	[H1-1.2-14]	Báo cáo tổng kết hoạt động hội	- Số: 67/BC-MGTM ngày 28/05/2021	Trường MG	

				đồng trường	<ul style="list-style-type: none"> - Số: 83/BC-MGTM ngày 02/06/2022 - Số: 45/BC-MGTM ngày 06/06/2023 - Số: 69/BC-MGTM ngày 23/05/2024 - Số: 76/BC-MGTM ngày 03/06/2025 	Thuận Mỹ	
25		15	[H1-1.2-15]	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng kết hoạt động của Hội đồng chấm GVG, ĐMPP - Báo cáo tổng kết Hội đồng chấm SKKN 	<ul style="list-style-type: none"> * GVG + ĐMPP - Số: 42/BC-MGTM ngày 11/11/2020 - Số: 42/BC-MGTM ngày 03/04/2022 - Số: 152/BC-MGTM ngày 02/11/2022 - Số: 100/BC-MGTM ngày 05/12/2023 - Số: 223/BC-MGTM ngày 18/11/2024 * SKKN - Số: 56/BC-MGTM ngày 28/05/2021 - Số: 86/BC-MGTM ngày 02/06/2022 - Số: 70/BC-MGTM ngày 28/05/2023 - Số: 75/BC-MGTM ngày 26/05/2024 - Số: 74/BC-MGTM ngày 20/05/2025 	Trưởng MG Thuận Mỹ	
26		16	[H1-1.2-16]	<ul style="list-style-type: none"> - QĐ công nhận GVG, ĐMPP trường - QĐ công nhận GVG, ĐMPP huyện 	<ul style="list-style-type: none"> - Số: 40/QĐ-MGTM ngày 10/11/2020 - Số: 15/QĐ-MGTM ngày 02/04/2022 - Số: 50/QĐ-MGTM ngày 01/11/2022 - Số: 99/QĐ-MGTM ngày 04/12/2023 - Số: 45/QĐ-MGTM ngày 15/11/2024 - Số: 89/QĐ-PGDĐT ngày 25/05/2022 - Số: 04/QĐ-PGDĐT ngày 03/01/2023 - Số: 48/QĐ-PGDĐT ngày 26/03/2024 - Số: 19/QĐ-PGDĐT ngày 04/02/2025 <p>Từ 2021 đến 2025</p>	UBND Huyện UBND Tỉnh PGDĐT MG Thuận Mỹ	

				- QĐ công nhận LĐTT - QĐ công nhận CSTĐCS - QĐ công nhận CSTĐCS tỉnh - QĐ công nhận BKUBND tỉnh, BK Bộ Tập thể, cá nhân			
27	Tiêu chí 1.3	1	[H1-1.3-01]	Quyết định chuẩn y công đoàn Từ 2021 đến 2025	- Số: 112/QĐ-LĐLĐ Ngày 31/05/2018 - Số: 347/QĐ-LĐLĐ Ngày 29/12/2022	LĐLĐ huyện Châu Thành	
28		2	[H1-1.3-02]	Biên bản đại hội chi đoàn thanh niên	Từ 2021 đến 2025	Đoàn thanh niên xã Thuận Mỹ Chi đoàn	
29		3	[H1-1.3-03]	- Nghị quyết BCH công đoàn (5 năm) - Quy chế BCH công đoàn (5 năm)		CĐ CS mẫu giáo trường MG Thuận Mỹ	
30		4	[H1-1.3-04]	Kế hoạch, năm tháng công đoàn	Từ năm 2020-2021 đến năm học 2024-2025	CĐCS MG Thuận Mỹ	
31		5	[H1-1.3-05]	Hồ sơ phối hợp các phong trào thi đua	Từ năm 2020-2021 đến năm học 2024-2025	CĐCS MG Thuận Mỹ	
32		6	[H1-1.3-06]	- Hồ sơ hui tương trợ, tham quan, tương trợ CĐV khó khăn	Từ năm 2020-2021 đến năm học 2024-2025	CĐCS MG Thuận Mỹ	

				- Sổ theo dõi đóng góp quỹ tương trợ			
33		7	[H1-1.3-07]	Biên nhận hoặc danh sách tham gia các cuộc vận động công đoàn ngành Giấy khen của LĐLĐ huyện Châu Thành Bằng khen của LĐLĐ tỉnh	Năm 2020-2021 đến Năm học 2024-2025	CĐCS MG Thuận Mỹ	
34		8	[H1-1.3-08]	- BB họp chi đoàn thanh niên. - Hình ảnh 1 số hoạt động của chi đoàn	Từ năm 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Chi đoàn thanh niên trường MGTM	
35		9	[H1-1.3-09]	Kế hoạch hoạt động năm, tháng của chi đoàn thanh niên	Từ năm 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Đoàn thanh niên trường MGTM	
36		10	[H1-1.3-10]	Danh sách, hình ảnh chi đoàn tham gia phòng chống dịch covid -19	Năm 2021, 2022	Chi đoàn TN	
37		11	[H1-1.3-11]	Hình ảnh hoạt động thực hiện trang trí, cải tạo cảnh quang môi trường trong và ngoài lớp của ĐTNCSHCM	Từ năm 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Chi đoàn TN	
38		12	[H1-1.3-12]	Hình ảnh chi đoàn tham gia các hoạt động xã hội	Từ năm 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Chi đoàn TN	
39		13	[H1-1.3-13]	Giấy khen chi đoàn	Từ năm 2020 đến năm 2025	Xã Thuận Mỹ	

40		14	[H1-1.3-14]	Báo cáo tổng kết công đoàn, chi đoàn chương trình hành động	Từ năm 2020-2021 đến năm học 2024-2025	CĐCS Chi đoàn TN	
41		15	[H1-1.3-15]	QĐ công nhận Chi bộ Từ năm 2020 đến 2024	- Số: 216/QĐ/ĐU ngày 28/12/2020 - Số: 566/QĐ/ĐU ngày 13/01/2022 - Số: 906/QĐ/ĐU ngày 30/12/2022 - Số: 1304/QĐ/ĐU ngày 05/01/2024 - Số: 1821/QĐ/ĐU ngày 16/12/2024	Đảng bộ xã Thuận Mỹ	
42		16	[H1-1.3-16]	Quyết định chuẩn y BT, PBT chi bộ, PBT chi bộ	- Số: 46/QĐ/ĐU ngày 08/08/2022 - Số: 77/QĐ/ĐU ngày 15/07/2025	Chi bộ Trường MG Thuận Mỹ ĐU xã TM	
43		17	[H1-1.3-17]	Nghị quyết chi bộ nhiệm kỳ, năm, tháng	Từ năm 2021 đến năm 2025	Chi bộ Trường Mẫu giáo TM	
44		18	[H1-1.3-18]	Biên bản họp chi bộ	Năm 2021 đến năm 2025	Chi bộ Trường Mẫu giáo TM	
45		19	[H1-1.3-19]	Báo cáo thực hiện nghị quyết chi bộ	- Số: 32/BC/CBMG ngày 23/11/2020 - Số: 35/BC/CBMG ngày 19/11/2021 - Số: 37/BC/CBMG ngày 28/12/2022 - Số: 48/BC/CBMG ngày 24/11/2023 - Số: 42/BC/CBMG ngày 18/11/2024	Chi bộ MG Thuận Mỹ	
46		20	[H1-1.3-20]	Kế hoạch kết nạp đảng viên mới Danh sách đảng viên hiện tại	Năm 2021 đến năm 2025	Chi bộ Mẫu giáo Thuận Mỹ	
47		21	[H1-1.3-21]	Giấy khen Chi bộ	Năm 2021 đến năm 2025	Chi bộ MG	

						Thuận Mỹ	
48	Tiêu chí 1.4	1	[H1-1.4-01]	Quyết định bổ nhiệm HT, PHT	*Điều (Hiệu trưởng) - Số: 3978/QĐ-UBND, ngày 04/09/2018 - Số: 2974/QĐ-UBND, ngày 18/08/2023 * Truyền (Phó Hiệu trưởng) - Số: 3298/QĐ-UBND, ngày 03/08/2016 - Số: 3022/QĐ-UBND, ngày 04/08/2021 * Phụng (Phó Hiệu trưởng) - Số: 1919/QĐ-UBND, ngày 04/05/2018 - Số: 1482/QĐ-UBND, ngày 18/05/2023	UBND huyện Châu Thành	
49		2	[H1-1.4-02]	Quyết định thành lập tổ chuyên môn và tổ văn phòng	- Số: 87/ĐN-MGTM ngày 24/08/2020 - Số: 62/ĐN-MGTM ngày 15/09/2021 - Số: 85/ĐN-MGTM ngày 29/08/2022 - Số: 47/QĐ-MGTM ngày 01/09/2023 - Số: 35/QĐ-MGTM ngày 01/09/2024	Mẫu Giáo Thuận Mỹ	
50		3	[H1-1.4-03]	Kế hoạch tổ chuyên môn. Biên bản họp tổ chuyên môn	Từ năm học đến năm học 2020-2021 đến 2024-2025	Trường MG Thuận Mỹ	
51		4	[H1-1.4-04]	HS dự giờ của tổ trưởng, tổ phó, PHT	Từ năm học đến năm học 2020-2021 đến 2024-2025	Trường MG Thuận Mỹ	
52		5	[H1-1.4-05]	Biên bản kiểm tra trang trí, nề nếp, đồ dùng đồ chơi, vệ sinh của lớp	Từ năm học đến năm học 2020-2021 đến 2024-2025	Trường MG Thuận Mỹ	
53		6	[H1-1.4-06]	Biên bản xếp loại chuẩn nghề nghiệp GVMN	Từ năm học đến năm học 2020-2021 đến 2024-2025	Trường MG Thuận Mỹ	
54		7	[H1-1.4-07]	Kế hoạch tổ văn phòng Biên bản họp tổ văn phòng	Năm học 2020-2021 đến năm 2024-2025	Trường MG Thuận Mỹ	
55		8	[H1-1.4-08]	Hồ sơ quyết toán kinh phí ngân	Từ năm 2020 đến năm 2024	Trường MG	

				sách, học phí		Thuận Mỹ	
56		9	[H1-1.4-09]	Biên bản kiểm kê tài sản. Biên bản kiểm tra tài sản. Biên bản triển khai tập huấn phần mềm. Biên bản triển khai tuyên truyền dịch bệnh	Năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MG Thuận Mỹ	
57		10	[H1-1.4-10]	Sổ thu chi tiền ăn	Từ Năm học 2020-2021 đến Năm học 2024-2025	Trường MG Thuận Mỹ	
58		11	[H1-1.4-11]	Sổ công văn đi, sổ công văn đến Danh mục hồ sơ y tế	Từ Năm học 2020-2021 đến Năm học 2024-2025	Trường MG Thuận Mỹ	
59		12	[H1-1.4-12]	Sổ theo dõi sức khỏe trẻ Biểu đồ tăng trưởng của trẻ (Mỗi năm 1 bộ gồm đủ các khối mầm, chồi, lá)	Từ Năm học 2020-2021 đến Năm học 2024-2025	Trường MG Thuận Mỹ	
60		13	[H1-1.4-13]	- Tổng hợp theo dõi sức khỏe của trẻ, TH kết quả trẻ SDD, TC, BP - Kế hoạch phòng chống SDD, BP	Từ Năm học 2020-2021 đến Năm học 2024-2025	Trường MG Thuận Mỹ	
61		14	[H1-1.4-14]	Hợp đồng khám sức khỏe học sinh, KH khám sk trẻ, Tổng kết khám sk trẻ	- Số: 64/HĐLT-TYT, ngày 02/12/2020 - Số: 40/HĐLT-TYT, ngày 16/12/2021 - Số: 82/HĐLT-TYT, ngày 22/12/2022 - Số: 79/HĐLT-TYT, ngày 04/12/2023 - Số: 88/HĐLT-TYT, ngày 28/11/2024	Trường MG Thuận Mỹ	
62		15	[H1-1.4-15]	Hồ sơ an ninh trật tự	Từ Năm học 2020-2021 đến Năm học 2024-2025	Trường MG Thuận Mỹ	

63		16	[H1-1.4-16]	- Kế hoạch thực hiện chuyên đề chuyên môn. - Kế hoạch các sự kiện, lễ...	Từ Năm học 2020-2021 đến Năm học 2024-2025	Trường MG Thuận Mỹ	
64		17	[H1-1.4-17]	Báo cáo sơ, tổng kết thực hiện nhiệm vụ năm học	* Báo cáo sơ kết. - Số: 46/BC-MGTM ngày 31/12/2020 - Số: 22/BC-MGTM ngày 05/10/2021 - Số: 131/BC-MGTM ngày 05/10/2022 - Số: 06/BC-MGTM ngày 09/01/2024 - Số: 196/BC-MGTM ngày 05/10/2024 * Báo cáo tổng kết. - Số: 65/BC-MGTM ngày 15/05/2021 - Số: 76/BC-MGTM ngày 10/06/2022 - Số: 55/BC-MGTM ngày 30/05/2023 - Số: 76/BC-MGTM ngày 22/05/2024 - Số: 219/BC-MGTM ngày 30/05/2025	Trường MG Thuận Mỹ	
65		18	[H1-1.4-18]	Báo cáo tổng kết chuyên đề, giáo án chuyên đề	- Số: 35/BC-MGTM ngày 30/05/2021 - Số: 62/BC-MGTM ngày 10/06/2022 - Số: 49/BC-MGTM ngày 23/05/2023 - Số: 56/BC-MGTM ngày 30/05/2024 - Số: 202/BC-MGTM ngày 23/05/2025	Trường MG Thuận Mỹ	
66		19	[H1-1.4-19]	Thực đơn tuần hằng năm Sổ thiết lập dưỡng chất	Năm học 2020-2021 đến năm 2024-2025		
67	Tiêu chí 1.5	1	[H1-1.5-01]	- Hồ sơ tuyển sinh - Quyết định công nhận phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi	Năm học 2020-2021 đến năm 2024-2025	Trường MG Thuận Mỹ	

68		2	[H1-1.5-02]	Sổ theo dõi nhóm lớp	Năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MG Thuận Mỹ	
69		3	[H1-1.5-03]	Danh sách trẻ học bán trú	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MG Thuận Mỹ	
70		4	[H1-1.5-04]	Hồ sơ trẻ khuyết tật	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MG Thuận Mỹ	
71	Tiêu chí 1.6	1	[H1-1.6-01]	Dự toán phân bổ ngân sách trong năm	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MG Thuận Mỹ	
72		2	[H1-1.6-02]	Hồ sơ công khai: Chất lượng GD, đánh giá viên chức, thi đua, tiền ăn	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MG Thuận Mỹ	
73		3	[H1-1.6-03]	Quy chế chi tiêu nội bộ	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MG Thuận Mỹ	
74		4	[H1-1.6-04]	Biên bản hội nghị cán bộ công chức.	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MG Thuận Mỹ	
75		5	[H1-1.6-05]	Quy chế quản lý tài sản (Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025)	- Số: 02/QĐ-MGTM ngày 04/01/2021 - Số: 02/QĐ-MGTM ngày 04/01/2022 - Số: 02/QĐ-MGTM ngày 06/01/2023 - Số: 02/QĐ-MGTM ngày 02/01/2024 - Số: 03/QĐ-MGTM ngày 10/01/2025	Trường MG Thuận Mỹ	
76		6	[H1-1.6-06]	Bàn giao tài sản. Biên bản mua sắm sửa chữa	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MG Thuận Mỹ	
77		7	[H1-1.6-07]	Kế hoạch mua sắm sửa chữa	- Số: 97/KH-MGTM ngày 16/09/2020 - Số: 101/KH-MGTM ngày 01/11/2021 - Số: 129/KH-MGTM ngày 04/10/2022 - Số: 88/KH-MGTM ngày 20/09/2023	Trường MG Thuận Mỹ	

					- Số: 181/KH-MGTM ngày 02/10/2024		
78		8	[H1-1.6-08]	Hồ sơ Kiểm kê tài sản	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MG Thuận Mỹ	
79		9	[H1-1.6-09]	Kế hoạch quản lý và sử dụng các phần mềm.	- Số: 78b/KH-MGTM ngày 31/08/2020 - Số: 60a/KH-MGTM ngày 31/08/2021 - Số: 86b/KH-MGTM ngày 31/08/2022 - Số: 73a/KH-MGTM ngày 31/08/2023 - Số: 128b/KH-MGTM ngày 31/08/2024	Trường MG Thuận Mỹ	
80		10	[H1-1.6-10]	PMKT, PMTS, PMDVC	Số: Misa-HCM/2025/17901 hợp đồng cung cấp PM Kế toán và quản lý tài sản Số: 250929-01 hợp đồng cung cấp sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số	Trường MG Thuận Mỹ	
81		11	[H1-1.6-11]	Kết luận của đoàn kiểm tra, thanh tra. Báo cáo thanh tra nhân dân	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Phòng GD-ĐT	
82		12	[H1-1.6-12]	Kế hoạch thu học phí	- Số: 87a/KH-MGTM ngày 31/08/2020 - Số: 31a/KH-MGTM ngày 28/02/2022 - Số: 86a/KH-MGTM ngày 31/08/2022 - Số: 132a/KH-MGTM ngày 15/10/2023 - Số: 128a/KH-MGTM ngày 31/08/2024	Trường MG Thuận Mỹ	
83		13	[H1-1.6-13]	Kế hoạch xã hội hóa giáo dục hằng năm	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MG Thuận Mỹ	
84	Tiêu chí 1.7	1	[H1-1.7-01]	Hồ sơ nhân sự: BB họp phân công và quyết định phân công.	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MG Thuận Mỹ	
85		2	[H1-1.7-02]	- Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên hằng năm	- Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MG Thuận Mỹ	

				- Công văn triệu tập, danh sách tập huấn bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ. Danh sách CBGVNV học tập bồi dưỡng CM+CT (Kế hoạch, công văn triệu tập, Biên bản bồi dưỡng CMNV, danh sách GV tham gia	- Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025		
86		3	[H1-1.7-03]	Hồ sơ quy hoạch cán bộ quản lý trong trường học	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MG Thuận Mỹ	
87		4	[H1-1.7-04]	Hồ sơ khám sức khỏe định kỳ cho CB, GV, NV hàng năm	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MG Thuận Mỹ	
88		5	[H1-1.7-05]	Sổ tài sản của nhà trường	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MG Thuận Mỹ	
89		6	[H1-1.7-06]	Chương trình Hội nghị CNVC Nghị quyết Hội nghị CNVC	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MG Thuận Mỹ	
90		7	[H1-1.7-07]	Kế hoạch họp hội đồng sư phạm	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MG Thuận Mỹ	
91		8	[H1-1.7-08]	Giấy khen các hội thi cấp huyện, tỉnh của tập thể, của giáo viên, học sinh	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MG Thuận Mỹ	
92		9	[H1-1.7-09]	Kế hoạch tham quan du lịch cho CBGVNV hàng năm	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MG Thuận Mỹ	
93	Tiêu chí 1.8	1	[H1-1.8-01]	Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học	- Số: 146/KH-MGTM ngày 08/10/2020 - Số: 71/KH-MGTM ngày 22/09/2021 - Số: 97/KH-MGTM ngày 22/09/2022	Trường MG Thuận Mỹ	

					- Số: 96/KH-MGTM ngày 22/09/2023 - Số: 131/KH-MGTM ngày 06/09/2024		
94		2	[H1-1.8-02]	Kế hoạch trọng tâm tháng (của trường)	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MG Thuận Mỹ	
95		3	[H1-1.8-03]	Kế hoạch giáo dục năm của trường (HPCM)	- Số: 91/KH-MGTM ngày 07/09/2020 - Số: 72/KH-MGTM ngày 16/09/2021 - Số: 86/KH-MGTM ngày 29/08/2022 - Số: 73/KH-MGTM ngày 28/08/2023 - Số: 128/KH-MGTM ngày 30/08/2024	Trường MG Thuận Mỹ	
96		4	[H1-1.8-04]	Kế hoạch NDCSGD của HPBT	- Số: 149/KH-MGTM ngày 09/10/2020 - Số: 24/KH-MGTM ngày 11/02/2021 - Số: 111/KH-MGTM ngày 29/09/2023 - Số: 106/KH-MGTM ngày 06/10/2023 - Số: 134/KH-MGTM ngày 10/09/2024	Trường MG Thuận Mỹ	
97		5	[H1-1.8-05]	Biên bản họp chuyên môn trường hàng tháng	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MG Thuận Mỹ	
98		6	[H1-1.8-06]	Kế hoạch năm học, KH giáo dục năm học của các lớp.	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MG Thuận Mỹ	
99		7	[H1-1.8-07]	HS đánh giá trẻ (Lớp, trường)	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MG Thuận Mỹ	
100		8	[H1-1.8-08]	Hồ sơ cho trẻ làm quen tiếng Anh	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MG Thuận Mỹ	
101		9	[H1-1.8-09]	Kế hoạch kiểm tra nội bộ. Báo cáo kiểm tra nội bộ	- Số: 113/KH-MGTM ngày 22/09/2020 - Số: 48/BC-MGTM ngày 05/06/2021 - Số: 81/KH-MGTM ngày 19/10/2021 - Số: 65/BC-MGTM ngày 22/06/2022 - Số: 143/KH-MGTM ngày 17/10/2022	Trường MG Thuận Mỹ	

					- Số: 71/BC-MGTM ngày 18/06/2023 - Số: 83/KH-MGTM ngày 19/09/2023 - Số: 73/BC-MGTM ngày 15/06/2024 - Số: 182/KH-MGTM ngày 02/10/2024 - Số: 75/BC-MGTM ngày 10/06/2025		
102		10	[H1-1.8-10]	- Kế hoạch GD có điều chỉnh do dịch Covid-19 - Kế hoạch phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh	- Số: 152/KH-MGTM ngày 12/10/2020 - Số: 29/KH-MGTM ngày 20/02/2022 - Số: 150/KH-MGTM ngày 20/10/2022 - Số: 122/KH-MGTM ngày 12/10/2023 - Số: 196/KH-MGTM ngày 05/10/2024	Trường MG Thuận Mỹ	
103		11	[H1-1.8-11]	Giấy khen, quyết định công nhận trường đạt TTLĐ xuất sắc, cờ, hoàn thành XSNV	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MG Thuận Mỹ	
104	Tiêu chí 1.9	1	[H1-1.9-01]	Quy chế Dân Chủ: Nghị quyết CBCC	- Số: 30/QĐ-MGTM ngày 24/09/2020 - Số: 45/QĐ-MGTM ngày 04/11/2021 - Số: 41/QĐ-MGTM ngày 14/10/2022 - Số: 72/QĐ-MGTM ngày 18/10/2023 - Số: 34/QĐ-MGTM ngày 14/10/2024 Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MG Thuận Mỹ	
105		2	[H1-1.9-02]	- Biên bản họp Ban liên tịch. - Biên bản ĐH CMHS đầu năm	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MG Thuận Mỹ	
106		3	[H1-1.9-03]	Hồ sơ tiếp công dân	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MG Thuận Mỹ	
107		4	[H1-1.9-04]	BB kiểm tra hòm thư góp ý	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MG Thuận Mỹ	
108		5	[H1-1.9-05]	Báo cáo BTTND	Từ năm học 2020-2021 đến năm học	Ban TTND	

					2024-2025		
109		6	[H1-1.9-06]	Báo cáo thực hiện qui chế dân chủ	- Số: 83/BC-MGTM ngày 01/06/2021 - Số: 72/BC-MGTM ngày 28/05/2022 - Số: 62/BC-MGTM ngày 25/05/2023 - Số: 190/BC-MGTM ngày 19/06/2024 - Số: 121/BC-MGTM ngày 19/06/2025	Trường MG Thuận Mỹ	
110	Tiêu chí 1.10	1	[H1-1.10-01]	Phương án an ninh trật tự	- Số: 44/PA-MGTM ngày 18/12/2020 - Số: 131/PA-MGTM ngày 20/12/2021 - Số: 171/PA-MGTM ngày 13/12/2022 - Số: 50/PA-MGTM ngày 18/01/2024 - Số: 33/PA-MGTM ngày 27/02/2025	Trường MG Thuận Mỹ	
111		2	[H1-1.10-02]	Hồ sơ ATTP (Phương án Vệ sinh ATTP) - Hồ sơ bồi dưỡng kiến thức - Hợp đồng thực phẩm - HD nước uống	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MG Thuận Mỹ	
112		3	[H1-1.10-03]	Phương án phòng chống tai nạn thương tích	- Số: 129/PA-MGTM ngày 29/09/2020 - Số: 89/PA-MGTM ngày 29/10/2021 - Số: 126/PA-MGTM ngày 05/10/2022 - Số: 146/PA-MGTM ngày 20/10/2023 - Số: 197/PA-MGTM ngày 06/10/2024	Trường MG Thuận Mỹ	
113		4	[H1-1.10-04]	Phương án PCCC	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MG Thuận Mỹ	
114		5	[H1-1.10-05]	Phương án bạo lực học đường	- Số: 116/PA-MGTM ngày 22/09/2020 - Số: 89/PA-MGTM ngày 28/10/2021 - Số: 106/PA-MGTM ngày 25/09/2022 - Số: 140/PA-MGTM ngày 20/10/2023	Trường MG Thuận Mỹ	

					- Số: 193/PA-MGTM ngày 05/10/2024		
115		6	[H1-1.10-06]	Báo cáo bạo lực học đường	- Số: 36/BC-MGTM ngày 21/05/2021 - Số: 46/BC-MGTM ngày 13/05/2022 - Số: 39/BC-MGTM ngày 11/05/2023 - Số: 43/BC-MGTM ngày 10/04/2024 - Số: 215/BC-MGTM ngày 26/05/2025	Trường MG Thuận Mỹ	
116		7	[H1-1.10-07]	Kế hoạch phòng chống dịch bệnh	- Số: 138/KH-MGTM ngày 01/10/2020 - Số: 75/KH-MGTM ngày 06/10/2021 - Số: 73/KH-MGTM ngày 04/08/2022 - Số: 80/KH-MGTM ngày 18/09/2023 - Số: 176/KH-MGTM ngày 02/10/2024	Trường MG Thuận Mỹ	
117		8	[H1-1.10-08]	Kế hoạch đảm bảo an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích.	- Số: 127/KH-MGTM ngày 28/09/2020 - Số: 87KH-MGTM ngày 27/10/2021 - Số: 124/KH-MGTM ngày 04/10/2022 - Số: 140/KH-MGTM ngày 18/10/2023 - Số: 194/KH-MGTM ngày 04/10/2024	Trường MG Thuận Mỹ	
118		9	[H1-1.10-09]	Hình ảnh Camera, hướng dẫn cài đặt Camera	Xem thực tế	Trường MG Thuận Mỹ	
119		10	[H1-1.10-10]	Quyết định công nhận trường học an toàn	- Số: 1764/QĐ-UBND ngày 11/06/2021 - Số: 508/TB-PGDĐT ngày 19/07/2022 - Số: 469/QĐ-PGDĐT ngày 02/06/2023 - Số: 768/TB-PGDĐT ngày 01/07/2024	PGDĐT	
120		11	[H1-1.10-11]	Bản cam kết đạo đức nhà giáo	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MG Thuận Mỹ	
121		12	[H1-1.10-12]	Kế hoạch thực hiện chuyên đề kỹ năng sống	- Số: 142/KH-MGTM ngày 07/10/2020 - Số: 82/KH-MGTM ngày 19/10/2021 - Số: 123/KH-MGTM ngày 14/10/2022	Trường MG Thuận Mỹ	

					- Số: 153/KH-MGTM ngày 23/10/2023 - Số: 172/KH-MGTM ngày 01/10/2024		
122	Tiêu chí 2.1	1	[H2-2.1-01]	Văn bằng CBQL và Chứng nhận bồi dưỡng chính trị của HT và PHT	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	PGDDT	
123		2	[H2-2.1-02]	Đánh giá chuẩn hiệu trưởng-phó hiệu trưởng	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	PGDDT	
124		3	[H2-2.1-03]	QĐ công nhận LĐT, CSTĐCS hằng năm.	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	UBND huyện	
125	Tiêu chí 2.2	1	[H2-2.2-01]	Văn bằng, chứng chỉ của giáo viên	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MG Thuận Mỹ	
126		2	[H2-2.2-02]	Đánh giá chuẩn giáo viên	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MG Thuận Mỹ	
127	Tiêu chí 2.3	1	[H2-2.3-01]	Văn bằng, chứng chỉ của nhân viên	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MG Thuận Mỹ	
128		2	[H2-2.3-02]	Đánh giá xếp loại nhân viên	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MG Thuận Mỹ	
129	Tiêu chí 3.1	1	[H3-3.1-01]	Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất của nhà trường	- Số: 4309/QĐ-UBND, ngày 15/12/2014 - Số: 623/QĐ-UBND, ngày 18/02/2016	UBND tỉnh Long An	
130		2	[H3-3.1-02]	Sơ đồ tổng thể và từng khu của nhà trường. Hồ sơ thiết kế xây dựng của nhà trường	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MG Thuận Mỹ	
131		3	[H3-3.1-03]	Ảnh chụp toàn cảnh môi trường xung quanh trường	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MG Thuận Mỹ	

132		4	[H3-3.1-04]	Ảnh chụp vị trí đường giao thông trước công chính và công phụ	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MG Thuận Mỹ	
133	Tiêu chí 3.2	1	[H3-3.2-01]	Hồ sơ quản lý tài sản	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MG Thuận Mỹ	
134		2	[H3-3.2-02]	Ảnh phòng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	Năm học 2024-2025	Trường MG Thuận Mỹ	
135		3	[H3-3.2-03]	Ảnh văn phòng	Năm học 2020-2021 Năm học 2024-2025	Thực tế Trường MG Thuận Mỹ	
136		4	[H3-3.2-04]	Ảnh chụp phòng bảo vệ	Năm học 2020-2021 Năm học 2024-2025	Thực tế Trường MG Thuận Mỹ	
137		5	[H3-3.2-05]	Ảnh chụp khu để xe	Năm học 2020-2021 Năm học 2024-2025	Thực tế Trường MG Thuận Mỹ	
138		6	[H3-3.2-06]	Ảnh chụp phòng hành chính quản trị	Năm học 2020-2021 Năm học 2024-2025	Thực tế Trường MG Thuận Mỹ	
139		7	[H3-3.2-07]	Ảnh chụp các phòng học	Năm học 2020-2021 Năm học 2024-2025	Thực tế Trường MG Thuận Mỹ	
140		8	[H3-3.2-08]	Ảnh chụp các phòng chức năng.	Năm học 2020-2021 Năm học 2024-2025	Thực tế Trường MG Thuận Mỹ	
141		9	[H3-3.2-09]	Ảnh chụp sân chơi	Năm học 2020-2021	Thực tế	

				Ảnh chụp khu vệ sinh Ảnh chụp bồn rửa tay	Năm học 2024-2025	Trường MG Thuận Mỹ	
142		10	[H3-3.2-10]	Ảnh chụp phòng thể chất. Ảnh chụp phòng nghệ thuật.	Năm học 2020-2021 Năm học 2024-2025	Thực tế Trường MG Thuận Mỹ	
143		11	[H3-3.2-11]	Ảnh chụp các khu vui chơi ngoài trời.	Năm học 2020-2021 Năm học 2024-2025	Thực tế Trường MG Thuận Mỹ	
144		12	[H3-3.2-12]	Danh mục đồ chơi ngoài trời.	Từ Năm học 2020-2021 đến Năm 2024- 2025	Thực tế Trường MG Thuận Mỹ	
145		13	[H3-3.2-13]	Danh mục đồ chơi ngoài trời tự làm.	Từ Năm học 2020-2021 đến Năm 2024- 2025	Thực tế Trường MG Thuận Mỹ	
146		14	[H3-3.2-14]	Ảnh phòng thư viện.	Từ Năm học 2020-2021 đến Năm 2024- 2025	Thực tế Trường MG Thuận Mỹ	
147		15	[H3-3.2-15]	Ảnh kho lưu thiết bị dạy học.	Năm 2024-2025	Thực tế Trường MG Thuận Mỹ	
148		16	[H3-3.2-16]	Ảnh nhà bếp (đủ các khu trong bếp) Hình tủ cơm, tủ lạnh	Từ Năm học 2020-2021 đến Năm 2024- 2025	Thực tế Trường MG Thuận Mỹ	
149		17	[H3-3.2-17]	Ảnh phòng y tế	Từ Năm học 2020-2021 đến Năm 2024- 2025	Thực tế Trường MG Thuận Mỹ	
150		18	[H3-3.2-18]	Ảnh nhà kho, sân vườn, vườn	Từ Năm học 2020-2021 đến Năm 2024-	Thực tế	

				rau, công trường, hàng rào... Ảnh khu vườn cỏ tích, khu tiểu cảnh, khu vận động....	2025	Trường MG Thuận Mỹ	
151	Tiêu chí 3.3	1	[H3-3.3-01]	Hồ sơ nước sinh hoạt	Từ Năm học 2020-2021 đến Năm 2024-2025	Trường MG Thuận Mỹ	
152		2	[H3-3.3-02]	Hồ sơ điện	Từ Năm học 2020-2021 đến Năm 2024-2025	Trường MG Thuận Mỹ	
153		3	[H3-3.3-03]	Hồ sơ internet	Từ Năm học 2020-2021 đến Năm 2024-2025	Trường MG Thuận Mỹ	
154		4	[H3-3.3-04]	Hồ sơ thu gom rác	Từ Năm học 2020-2021 đến Năm 2024-2025	Trường MG Thuận Mỹ	
155		5	[H3-3.3-05]	Mô hình rác tái chế	Từ Năm học 2020-2021 đến Năm 2024-2025	Thực tế Trường MG Thuận Mỹ	
156		6	[H3-3.3-06]	Sổ theo dõi đồ dùng đồ chơi tự làm	Từ Năm học 2020-2021 đến Năm 2024-2025	Trường MG Thuận Mỹ	
157		7	[H3-3.3-07]	Hồ sơ sửa chữa, mua sắm	Từ Năm học 2020-2021 đến Năm 2024-2025	Trường MG Thuận Mỹ	
158	Tiêu chí 4.1	1	[H4-4.1-01]	Biên bản họp CMHS đầu năm của các lớp	Năm học: 2020-2021, đến năm học 2024-2025	UBND xã TM Trường MG Thuận Mỹ	
159		2	[H4-4.1-02]	- Bảng đề nghị thành lập BĐDCMHS (có UBND xã duyệt) - Quyết định thành lập Ban đại diện CMHS (trường ký)	Năm học: 2020-2021, đến năm học 2024-2025	UBND xã TM Trường MG Thuận Mỹ	

160		3	[H4-4.1-03]	Kế hoạch HĐ Ban đại diện CMHS	- Số: 14/KH-MGTM ngày 03/09/2020 - Số: 20/KH-MGTM ngày 18/02/2022 - Số: 107/KH-MGTM ngày 28/09/2022 - Số: 120/KH-MGTM ngày 11/10/2023 - Số: 123/KH-MGTM ngày 28/09/2024	Ban ĐD.CMHS	
161		4	[H4-4.1-04]	Báo cáo tổng kết Ban đại diện CMHS	- Số: 54/BC-MGTM ngày 05/07/2020 - Số: 56/BC-MGTM ngày 14/05/2021 - Số: 65/BC-MGTM ngày 13/06/2022 - Số: 119/BC-MGTM ngày 10/10/2023 - Số: 159/BC-MGTM ngày 25/09/2024	Ban ĐD.CMHS	
162		5	[H4-4.1-05]	Kế hoạch phối hợp giữa nhà trường với các ban ngành đoàn thể, BDD CMT	- Số: 126/KH-MGTM ngày 28/09/2020 - Số: 103/KH-MGTM ngày 01/11/2021 - Số: 128/KH-MGTM ngày 04/10/2022 - Số: 149/KH-MGTM ngày 19/10/2023 - Số: 184/KH-MGTM ngày 03/10/2024	UBND xã TM Trường MG Thuận Mỹ	
163		6	[H4-4.1-06]	KH phối hợp tuyên truyền GD pháp luật, dịch bệnh	- Số: 15/KH-MGTM ngày 25/03/2021 - Số: 30/KH-MGTM ngày 25/02/2022 - Số: 09/KH-MGTM ngày 12/02/2023 - Số: 30/KH-MGTM ngày 29/02/2024 - Số: 33/KH-MGTM ngày 29/02/2025	UBND xã TM Trường MG Thuận Mỹ	
164		7	[H4-4.1-07]	Biên bản họp Ban đại diện cha mẹ học sinh	Năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Ban ĐD.CMHS	
165		8	[H4-4.1-08]	Hồ sơ XHHGD	Năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Ban ĐD.CMHS	
166		9	[H4-4.1-09]	Quyết định công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục hàng	- Số: 3990/QĐ-UBND ngày 23/11/2020 - Số: 3965/QĐ-UBND ngày 16/11/2021	UBND huyện Châu Thành	

				năm	- Số: 5365/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 - Số: 4175/QĐ-UBND ngày 15/11/2023 - Số: 3370/QĐ-UBND ngày 18/11/2024		
167	Tiêu chí 4.2	1	[H4-4.2-01]	Kế hoạch tuyển sinh Thông báo tuyển sinh.	Năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MG Thuận Mỹ	
168		2	[H4-4.2-02]	Kế hoạch tự đánh giá hằng năm (KĐCL)	Năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MG Thuận Mỹ	
169		3	[H4-4.2-03]	- Hình ảnh tuyên truyền ở góc của các lớp - Sổ tuyên truyền của giáo viên - Sổ bé ngoan	Năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MG Thuận Mỹ	
170		4	[H4-4.2-04]	Hình ảnh lễ hội của trường	Năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MG Thuận Mỹ	
171		5	[H4-4.2-05]	Hồ sơ xây dựng "đơn vị đạt chuẩn văn hóa"	Năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	UBND xã TM Trường MG Thuận Mỹ	
172	Tiêu chí 5.1	1	[H5-5.1-01]	Kế hoạch giáo dục (tổ, lớp)	Năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MG Thuận Mỹ	
173		2	[H5-5.1-02]	Kế hoạch nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ (Giáo án)	Năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MG Thuận Mỹ	
174		3	[H5-5.1-03]	Tổng hợp đánh giá cuối chủ đề. Tổng hợp đánh giá cuối độ	Năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MG Thuận Mỹ	

				tuổi.			
175		4	[H5-5.1-04]	Kế hoạch lễ hội, tham quan, dã ngoại	- Số: 94/KH-MGTM ngày 15/09/2020 - Số: 75/KH-MGTM ngày 05/10/2021 - Số: 90/KH-MGTM ngày 05/09/2022 - Số: 109/KH-MGTM ngày 06/10/2023 - Số: 124/KH-MGTM ngày 30/08/2024	Trường MG Thuận Mỹ	
176		5	[H5-5.1-05]	Tập huấn CM Giáo án dự hội giảng	Năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MG Thuận Mỹ	
177	Tiêu chí 5.2	1	[H5-5.2-01]	Video các bài dạy gửi về cho trẻ học ở nhà vào mùa dịch Covid-19 (lưu trong máy tính)	Năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MG Thuận Mỹ	
178		2	[H5-5.2-02]	Ảnh chụp trẻ khu vui, khám phá, trải nghiệm (ngoài trời) Ảnh chụp vui chơi các góc.	Năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MG Thuận Mỹ	
179		3	[H5-5.2-03]	Hồ sơ tổ chức hội thi trang trí môi trường bên ngoài, bên trong lớp	Năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MG Thuận Mỹ	
180	Tiêu chí 5.3	1	[H5-5.3-01]	Quyết định thành lập Ban chăm sóc sức khỏe học sinh	Năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MG Thuận Mỹ	
181		2	[H5-5.3-02]	Kế hoạch phối hợp với trạm y tế tổ chức các hoạt động bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho trẻ	Năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MG Thuận Mỹ	
182		3	[H5-5.3-03]	Kế hoạch phòng chống dịch bệnh	Năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MG Thuận Mỹ	
183		4	[H5-5.3-04]	Bảng tổng hợp theo dõi sức khỏe trẻ cuối năm, Đánh giá-	Năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MG Thuận Mỹ	

				Báo cáo công tác y tế trường học (PL02-03/TT13)			
184		5	[H5-5.3-05]	Sổ tính khẩu phần ăn Sổ thực đơn Kiểm thực 3 bước	Năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MG Thuận Mỹ	
185	Tiêu chí 5.4	1	[H5-5.4-01]	Sổ tổng hợp tỉ lệ chuyên cần bé ngoan của trường	Năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MG Thuận Mỹ	
186		2	[H5-5.4-02]	Hồ sơ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình	Năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MG Thuận Mỹ	
187		3	[H5-5.4-03]	Hồ sơ chế độ chính sách cho trẻ (Hỗ trợ ăn trưa, chi phí học tập, miễn giảm học phí)	Năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MG Thuận Mỹ	